DUY NGHĨA
CONSTRUCTION

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA

Địa chỉ: Số 209/47 Châu Thị Kim, Phường Tân an , Tỉnh Tây Ninh .
Văn phòng đại diện: Số 91 Trần Minh Châu, Phường Long an , Tỉnh Tây Ninh .
Điện thoại: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - EMAIL: xdduynghia@gmail.com

HỒ SƠ THIẾT KẾ KỸ THUẬT

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TTr-TK
Ngày 10 tháng 3 năm 2026
Cán bộ thẩm tra

CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU

HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC + PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO + 03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN + 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN

ĐỊA ĐIỂM : XÃ TÂN TRỤ - TỈNH TÂY NINH

NĂM 2026

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG TỶ LỆ 1/500

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN VĂN CHIÊU

ĐỊA ĐIỂM: XÃ TÂN TRỤ, TỈNH TÂY NINH

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

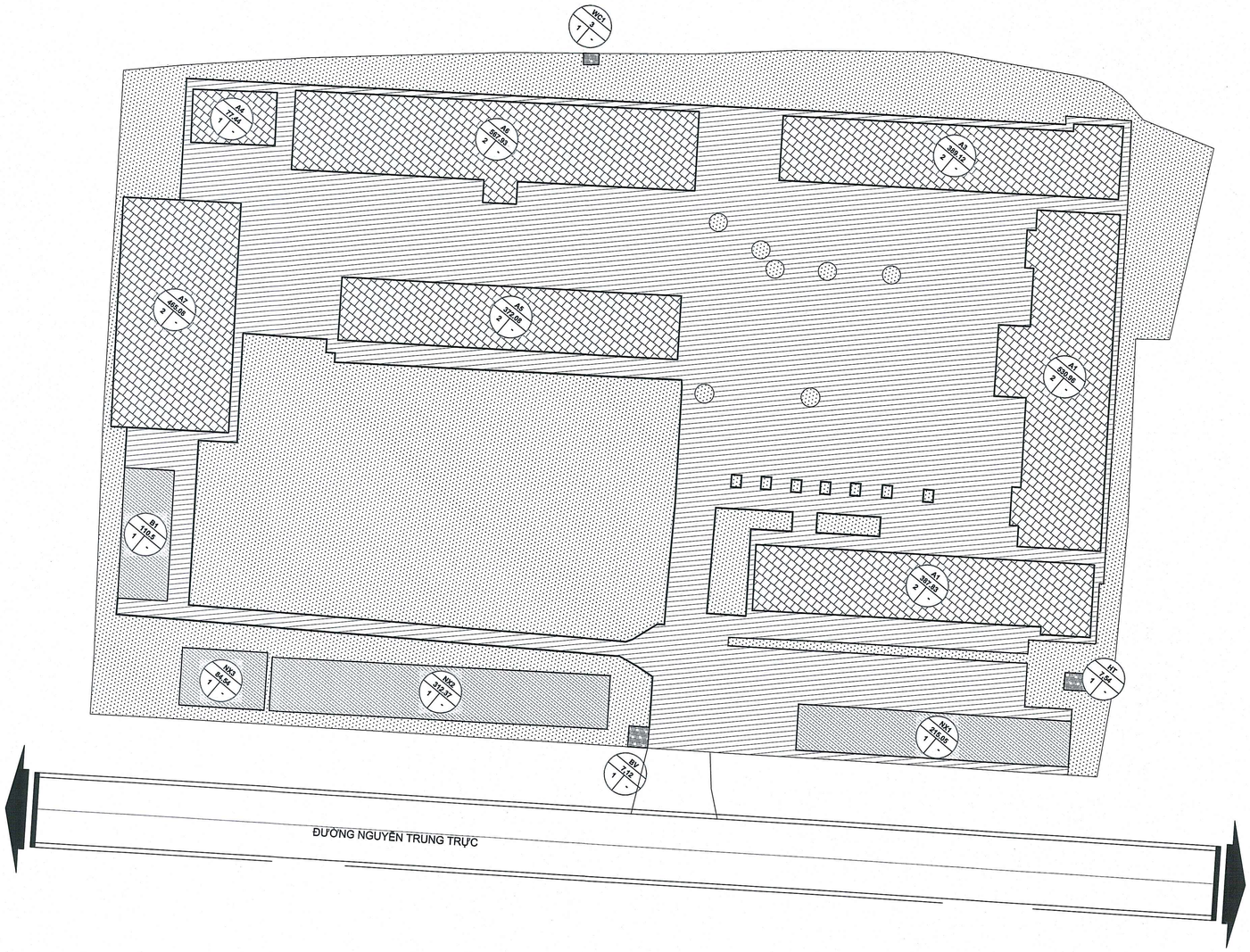

B

KÍ HIỆU

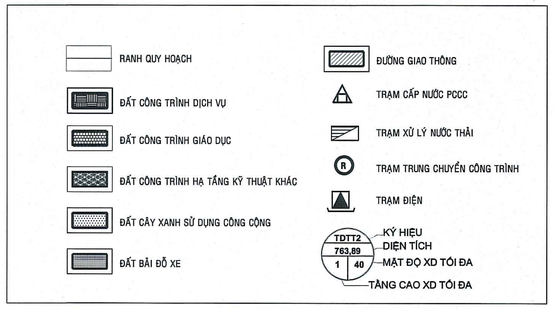

BẢNG THỐNG KÊ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU

STT	KÍ HIỆU	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m2)	TỶ LỆ (%)	TẦNG CAO
I		**ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC**	**2790.44**	**22.64**	
1	A1	Công trình 1 - hiện trạng	387.83		2
2	A2	Công trình 2 - hiện trạng	530.96		2
3	A3	Công trình 3 - hiện trạng	389.12		2
4	A4	Công trình 4 - hiện trạng	77.44		1
5	A5	Công trình 5 - hiện trạng	372.08		2
6	A6	Công trình 6 - xây mới	567.93		2
	A7	Công trình 7 - dự kiến xây mới	465.08		2
II		**ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ**	**110.5**	**0.90**	
7	B1	Căn tin - dự kiến xây mới	110.5		1
II		**ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT - PHỤ TRỢ**	**17.66**	**0.14**	
7	BV	Nhà bảo vệ	7.12		1
8	WC1	Nhà vệ sinh 1	3		1
10	HT	Đài nước	7.54		
III		**ĐẤT GIAO THÔNG**	**5122.93**	**41.56**	
11	NX1	Nhà xe 1	215.05		1
12	NX2	Nhà xe 2	312.37		1
13	NX3	Nhà xe 3	84.54		
15		Sân đường	4510.97		
IV		**ĐẤT CÂY XANH - MẶT NƯỚC**	**4284.77**	**34.76**	
		TỔNG	**12326.3**	**100.00**	

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m²)	TỶ LỆ (%)	QCVN01:2021
I	**Đất xây dựng công trình**	**2918,6**	**23,68**	**≤ 40%**
1	Đất giáo dục	2790,44		
2	Đất thương mại dịch vụ	110,5		
3	Đất công trình phụ trợ + HTKT	17,66		
II	**Đất giao thông**	**5122,93**	**41,56**	
III	**Đất cây xanh**	**4284,77**	**34,76**	**≥ 30%**
	Tổng	**12326,3**	**100,00**	

CHỦ ĐẦU TƯ		GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM		
	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KTS.TRẦN QUANG ĐỨC	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH **MẶT BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG KT : 01 / 12 NGÀY :

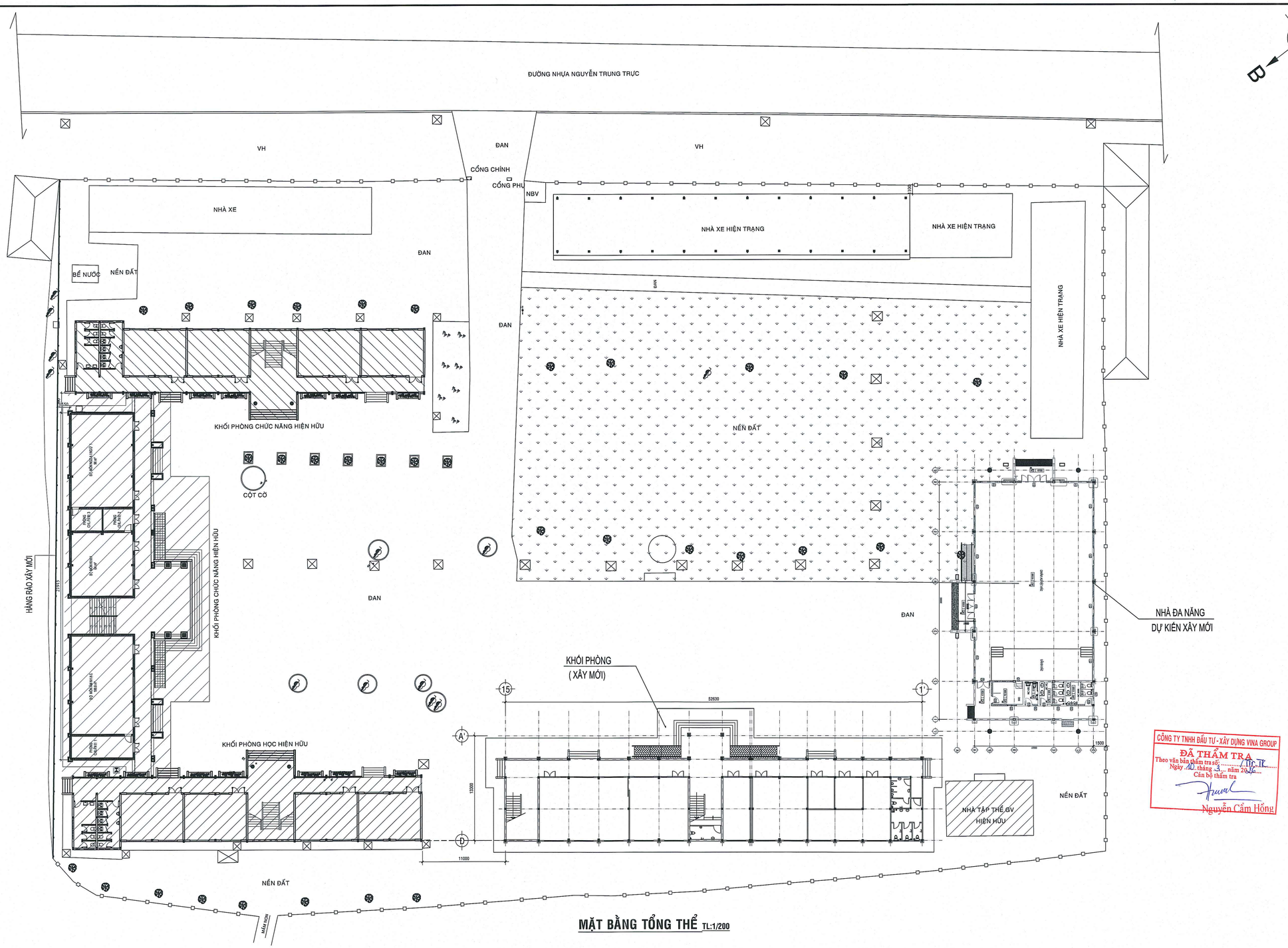

MẶT BẰNG TỔNG THỂ TL:1/200

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TT-TT
Ngày 10 tháng 3 năm 2026
Cán bộ thẩm tra
Nguyễn Cẩm Hồng

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : ·.....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KTS.TRẦN QUANG ĐỨC	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**MẶT BẰNG TỔNG THỂ**	KT : 01 / 12 NGÀY :

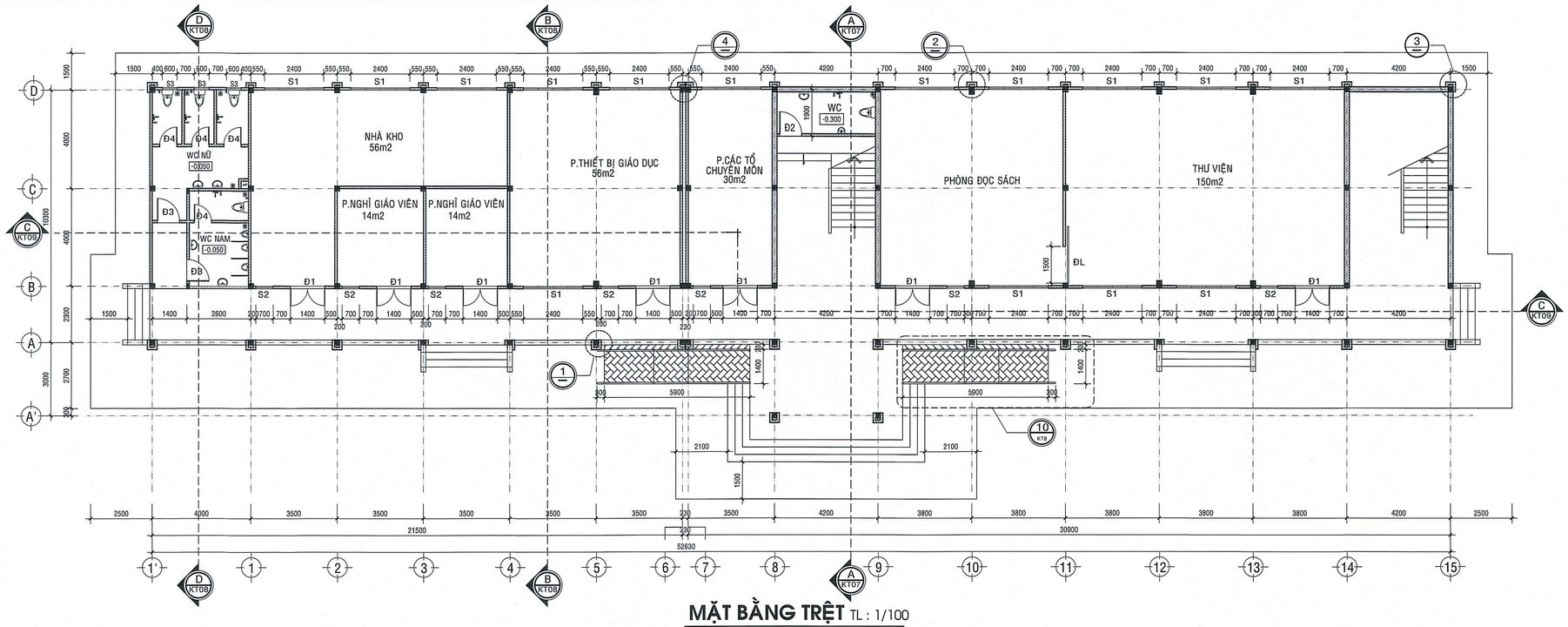

MẶT BẰNG TRỆT TL : 1/100

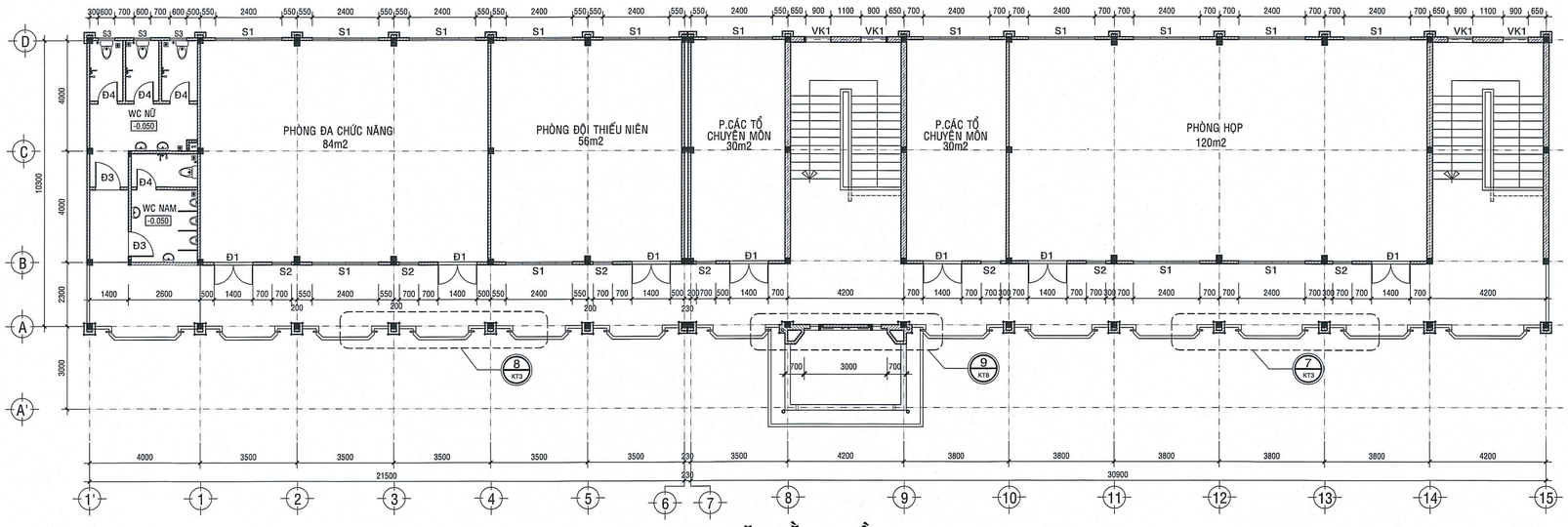

MẶT BẰNG LẦU TL : 1/100

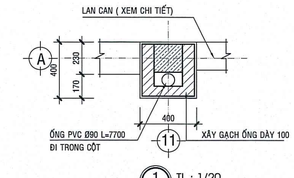

1 TL : 1/20

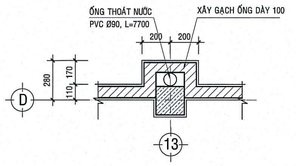

2 TL : 1/20

3 TL : 1/20

4 TL : 1/20

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số ...../TK
Ngày ..10.. tháng ..3.. năm 2026
Cán bộ thẩm tra
Nguyễn Cẩm Hồng

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KTS.TRẦN QUANG ĐỨC	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**MẶT BẰNG TRỆT+LẦU**	KT : 02 / 12 NGÀY :

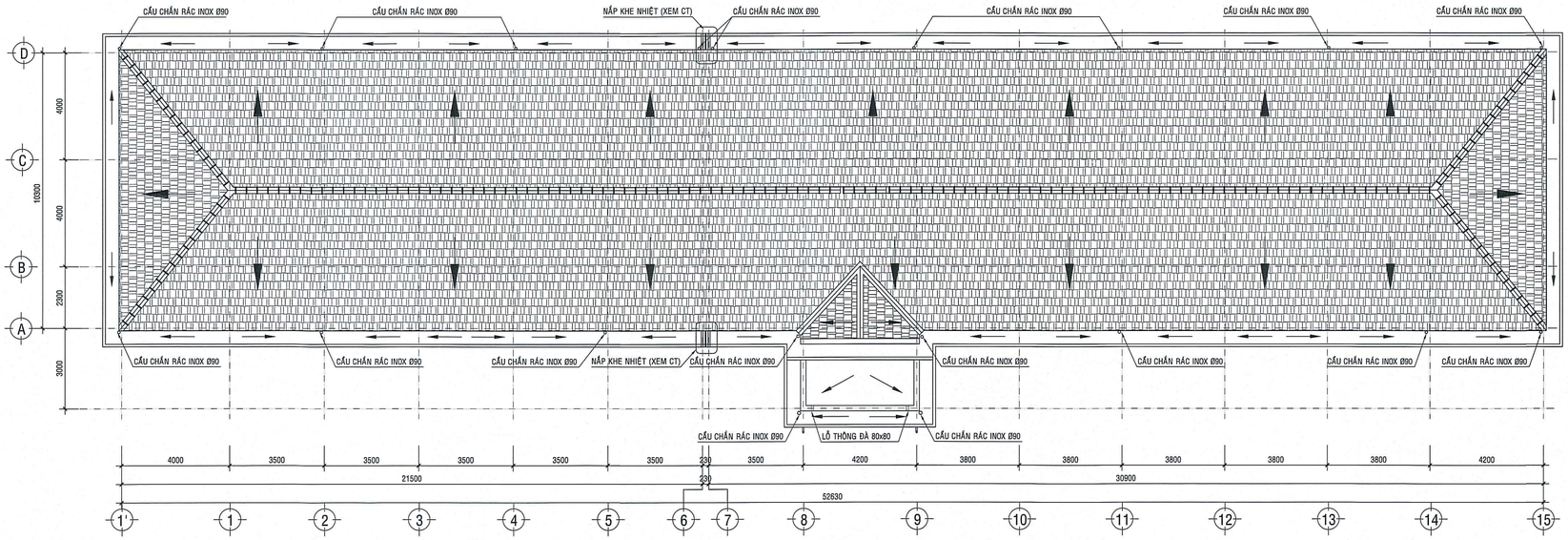

MẶT BẰNG MÁI TL : 1/100

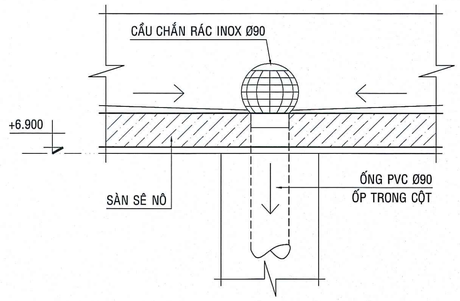

C.T THOÁT NƯỚC MÁI

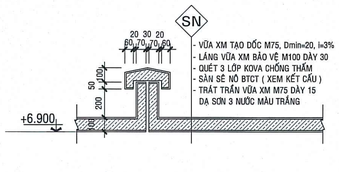

CHI TIẾT KHE NHIỆT TL: 1/20

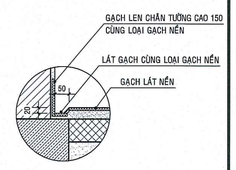

CT RÃNH THU NƯỚC TL:1/10

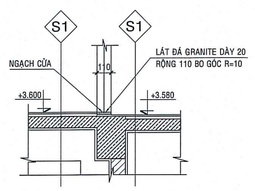

C.TIẾT NGẠCH CỬA LẦU

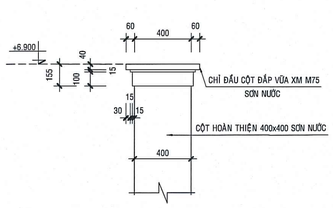

C.T ĐẦU CỘT TL:1/20

GHI CHÚ:

- CÔNG TRÌNH SƠN NƯỚC 1 LỚP LÓT 2 LỚP PHỦ (CÓ BÀ MATIT)
- ỐP GẠCH LEN CHÂN TƯỜNG CAO 150
- (HÀNH LANG MẶT TRƯỚC CÙNG LOẠI GẠCH NỀN)
  CHÂN TƯỜNG XUNG QUANH CÔNG TRÌNH ỐP ĐÁ CHẺ 100x200.
- TRẦN TẤM DURAFLEX DÀY 4.5LI
- * TOÀN BỘ TRONG PHÒNG TẮNG LẦU TẠI CAO ĐỘ: + 6.850
  TRẦN TOLE SÓNG NHUYỄN DÀY 0.35mm MẠ MÀU (13 SÓNG) KHUNG STK
  30*30 DÀY 1.4mm, a=800 (KT 0.8X0.8m), NẸP NHÔM NẸP XUNG QUANH
  * TOÀN BỘ HÀNH LANG, KHU CẦU THANG TẮNG LẦU TẠI CAO ĐỘ: + 6.850
  * TOÀN BỘ TRONG PHÒNG VỆ SINH TẠI CAO ĐỘ: + 3.000, + 6.850 (TRỪ WC ĐỔ SÀN MÁI BTCT ĐẶT BỒN NƯỚC)
  KHU VỆ SINH NAM, NỮ TẦNG TRỆT, TẦNG LẦU ỐP GẠCH CERAMIC 300x600 CAO 1500
- PHẦN TƯỜNG XÂY BÊN TRONG MÁI VÀ TRÊN TRẦN THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRÁT VỮA NHƯNG KHÔNG SƠN NƯỚC
- TẤT CẢ CÁC Ô VÀNG, SÊ NÔ, MÁI ĐÓN, ĐÀ SÀN HÀNH LANG ĐỀU CÓ CHỈ NƯỚC 10x30
- LƯU Ý: BỀ MẶT ỐP GẠCH PHẢI ĐỒNG PHẲNG VỚI BỀ MẶT SƠN NƯỚC.
- PHÁ DỠ NHÀ VỆ SINH HIỆN HỮU DIỆN TÍCH S=32.6m2

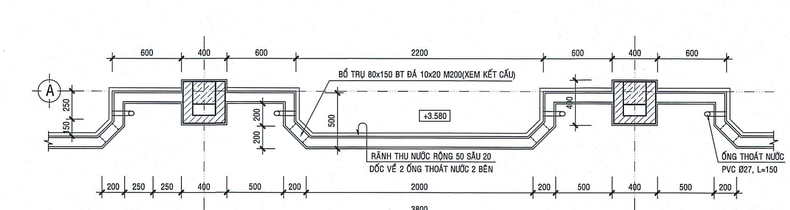

7 KTZ TL 1:25

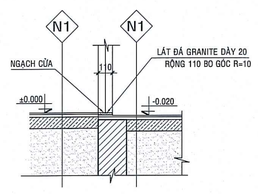

C.TIẾT NGẠCH CỬA TRỆT

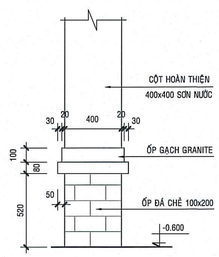

C.T CHÂN CỘT TL:1/20

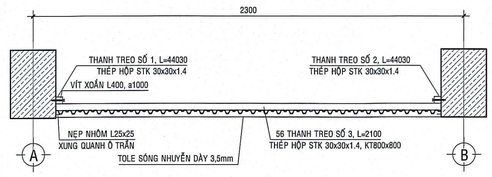

MẶT CẮT NGANG TRẦN TOLE HÀNH LANG TL1:25

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TC TK
Ngày ..10.. tháng ..5.. năm 2026
Cán bộ thẩm tra
Nguyễn Cẩm Hồng

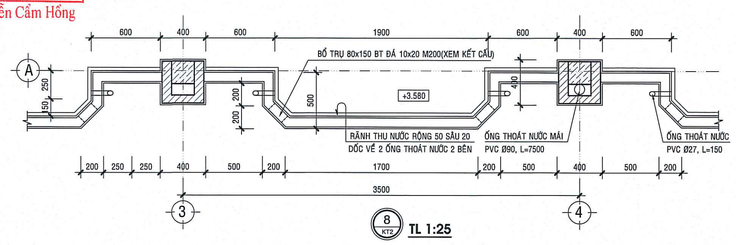

8 KTZ TL 1:25

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC KS.TRẦN QUANG NGHĨA	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ KTS.TRẦN QUANG ĐỨC	TRIỂN KHAI KS.CAO THANH TOÀN	KIỂM KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH **MẶT BẰNG MÁI - CHI TIẾT**	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG KT : 03 / 12 NGÀY :

MẶT ĐỨNG TRỤC 1'-15 TL: 1/100

MẶT ĐỨNG TRỤC D-A' TL: 1/100

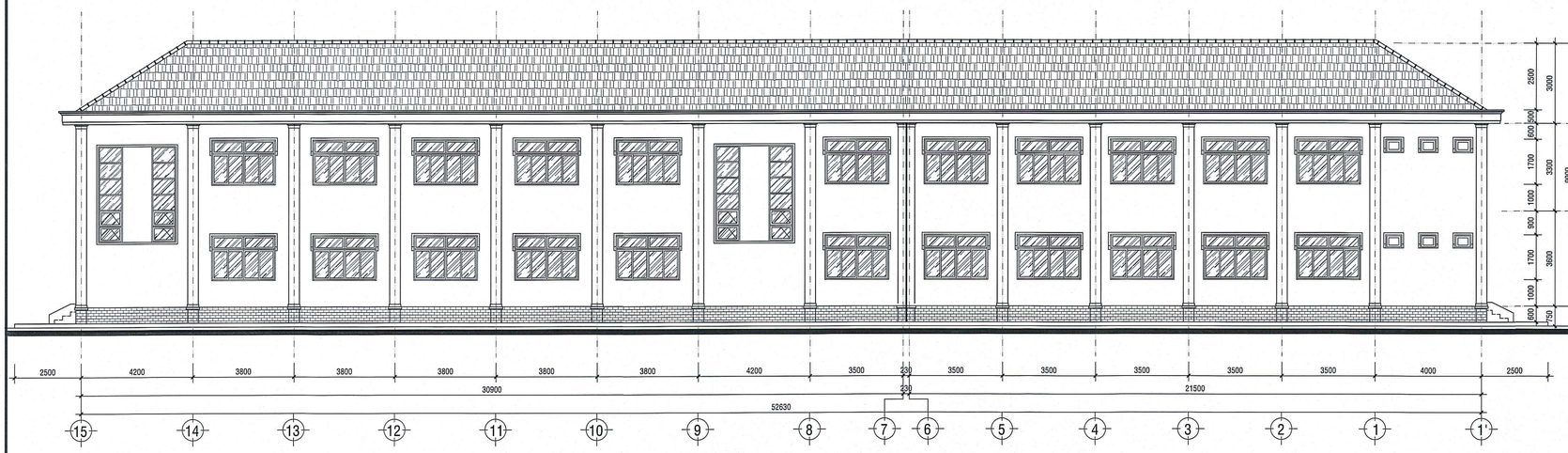

MẶT ĐỨNG TRỤC 15-1' TL: 1/100

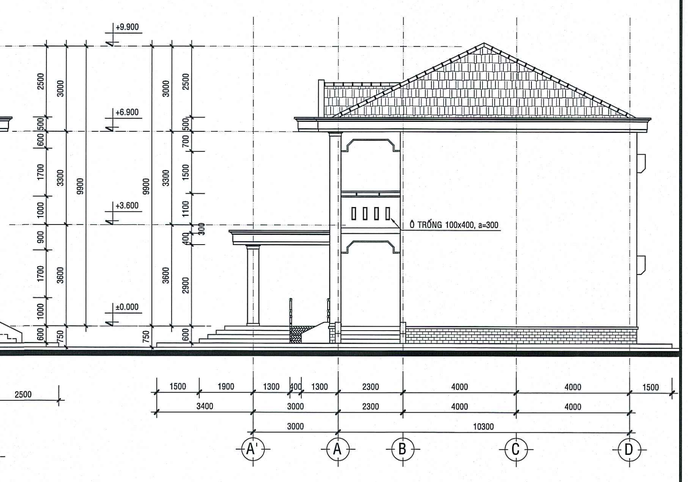

MẶT ĐỨNG TRỤC A'-D TL: 1/100

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TT-TK.....
Ngày ..10.. tháng ..3.. năm 2026
Cán bộ thẩm tra
Nguyễn Cẩm Hồng

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC KS.TRẦN QUANG NGHĨA	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ KTS.TRẦN QUANG ĐỨC	TRIỂN KHAI KS.CAO THANH TOÀN	KIỂM KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH **MẶT ĐỨNG**	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG KT : 04 / 12 NGÀY :

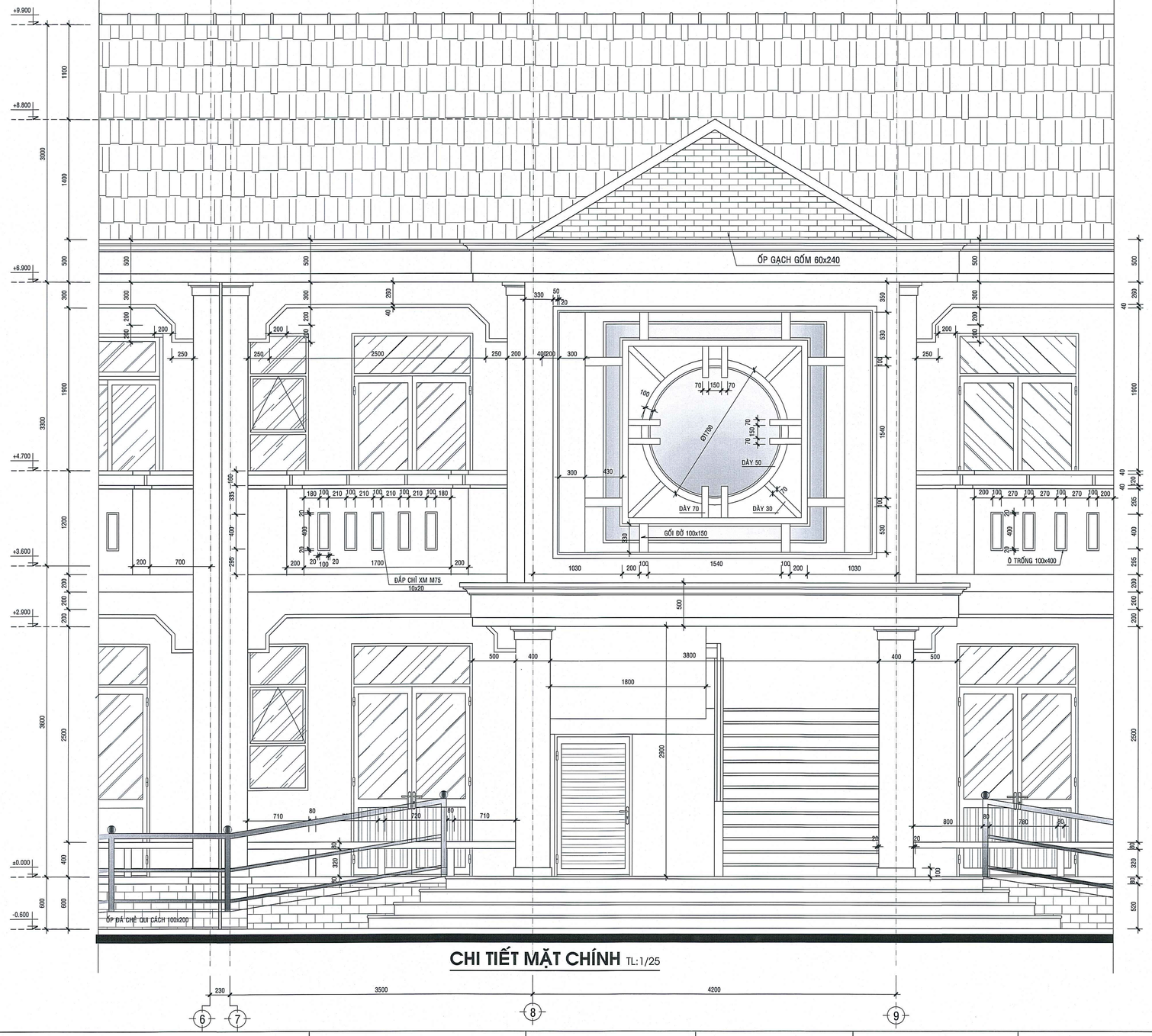

CHI TIẾT MẶT CHÍNH TL:1/25

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../.TTr-TK.....
Ngày ...10.tháng ...3.. năm 2026...
Cán bộ thẩm tra
Nguyễn Cẩm Hồng

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KTS.TRẦN QUANG ĐỨC	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**CHI TIẾT MẶT ĐỨNG CHÍNH**	KT : 05 / 12 NGÀY :

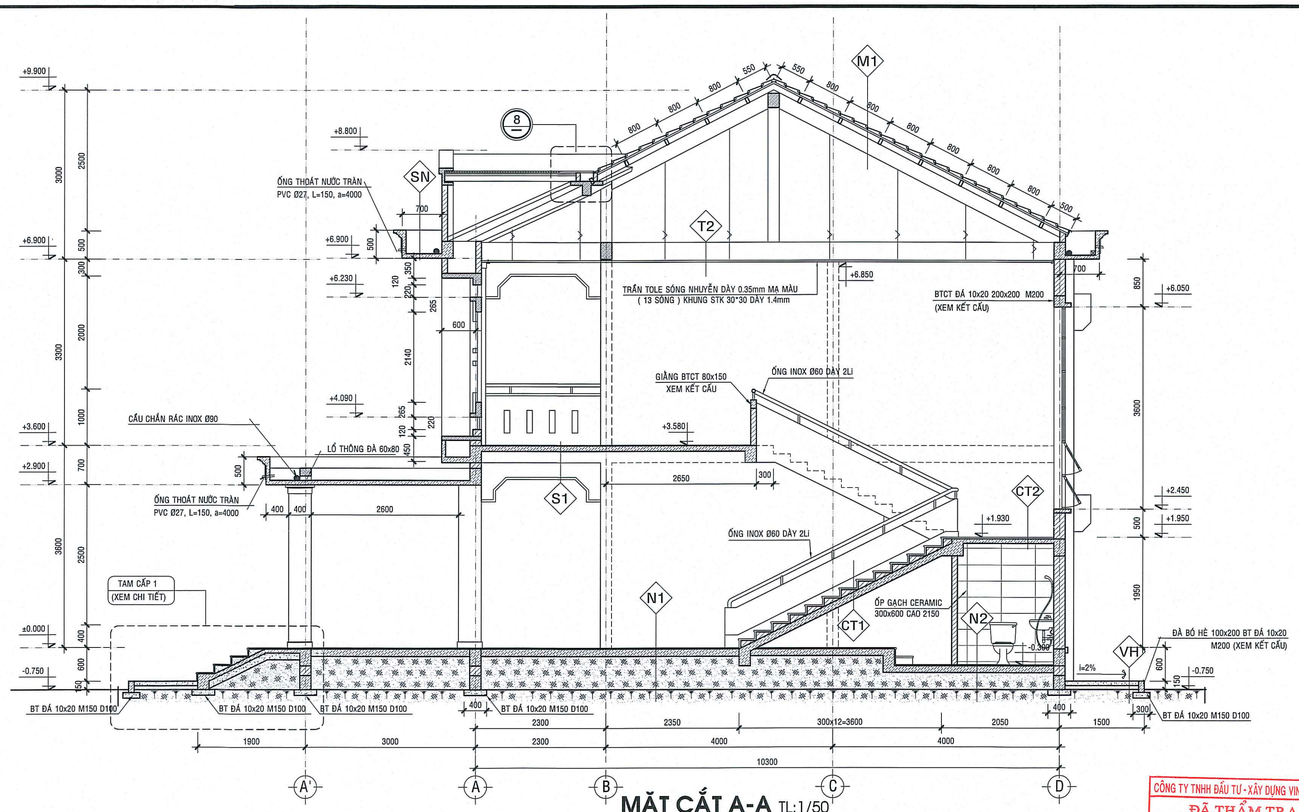

MẶT CẮT A-A TL:1/50

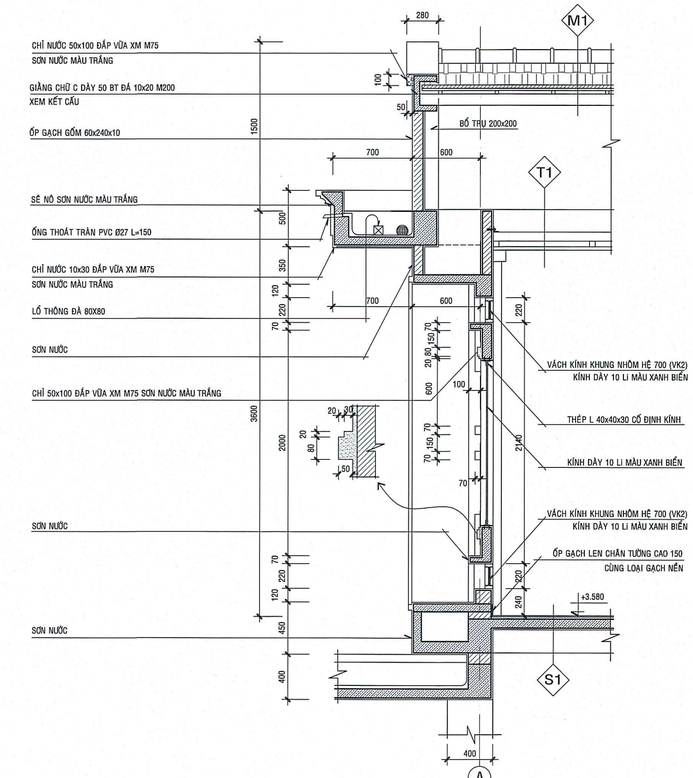

CẮT 1-1 TL 1:20

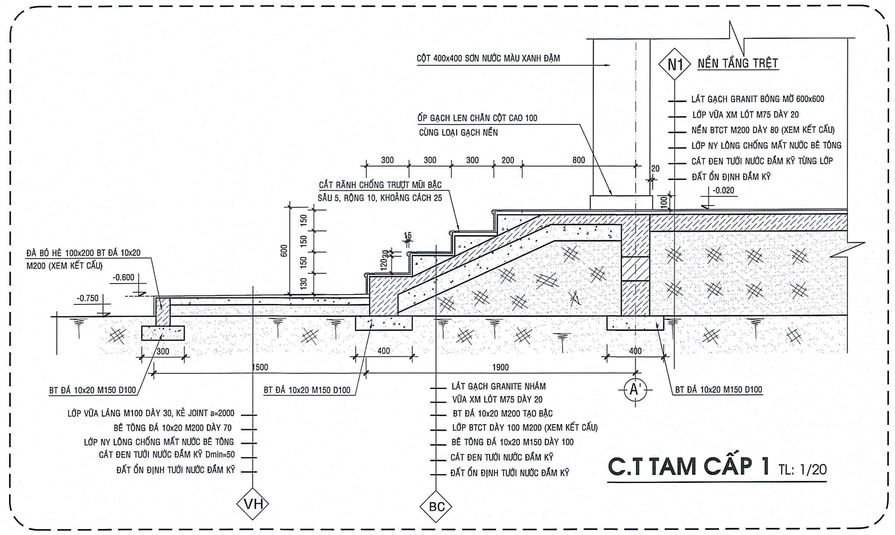

C.T TAM CẤP 1 TL: 1/20

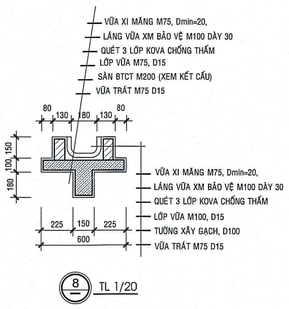

8 TL 1/20

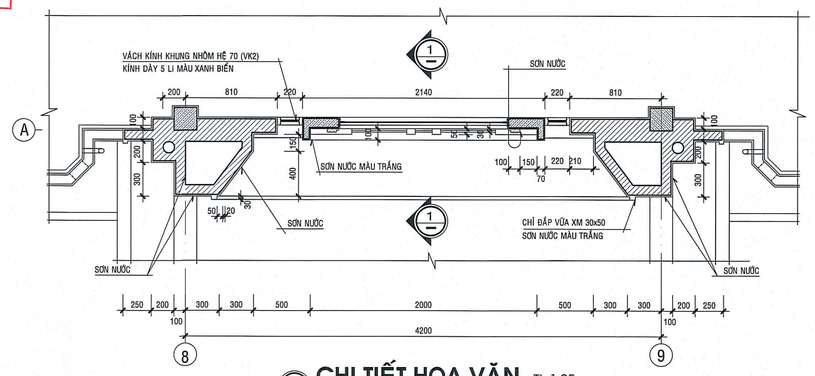

9 K102 **CHI TIẾT HOA VĂN** TL 1:25

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../Trc TK
Ngày ...10 tháng ...3... năm 2026
Cán bộ thẩm tra
Nguyễn Cẩm Hồng

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KTS.TRẦN QUANG ĐỨC	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**MẶT CẮT A-A; CHI TIẾT**	KT : 06 / 12 NGÀY :

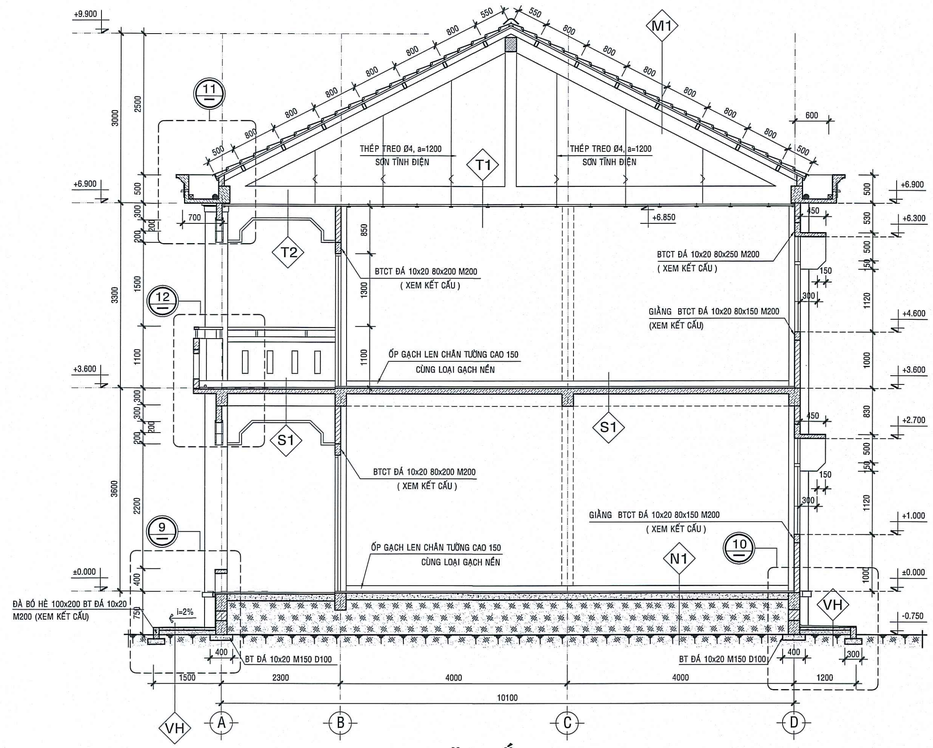

MẶT CẮT B-B TL:1/50

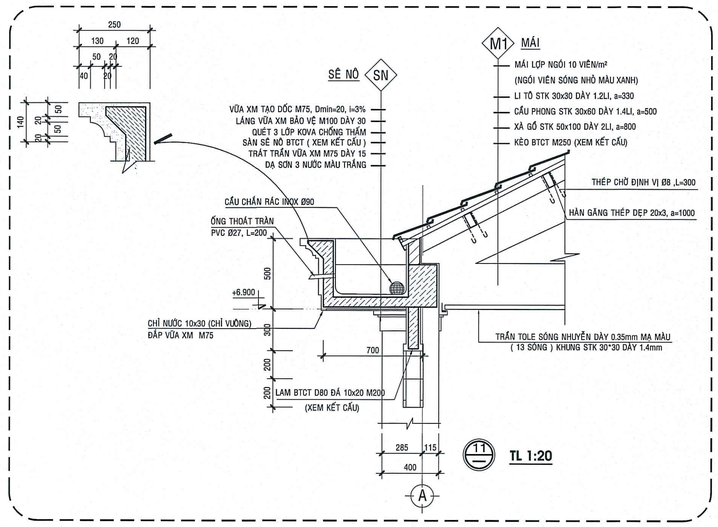

11 TL 1:20

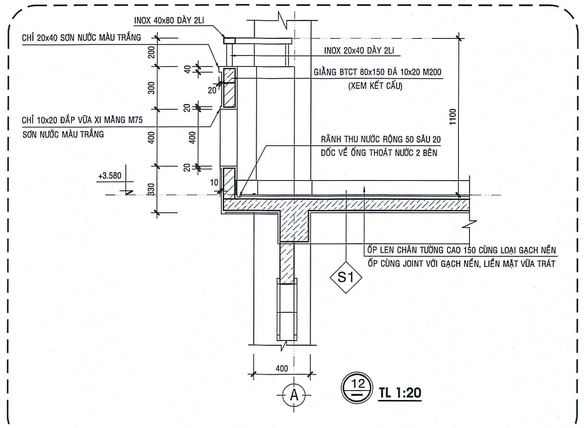

12 TL 1:20

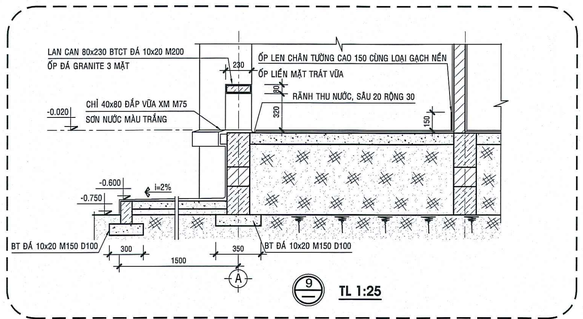

9 TL 1:25

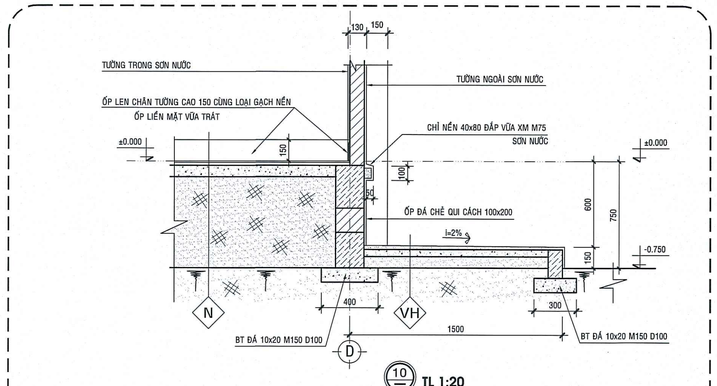

10 TL 1:20

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TC-TK
Ngày ...10... tháng ...3... năm 2026...
Cán bộ thẩm tra
Nguyễn Cẩm Hồng

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
	ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KTS.TRẦN QUANG ĐỨC	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**MẶT CẮT B-B; CHI TIẾT**	KT : 07 / 12 NGÀY :

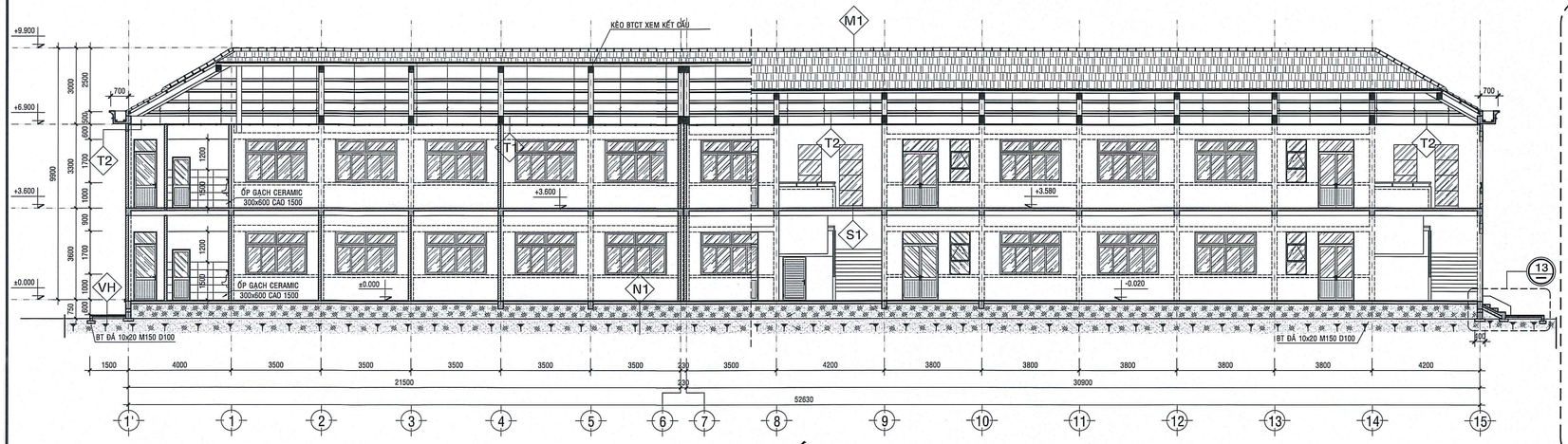

MẶT CẮT C-C TL:1/100

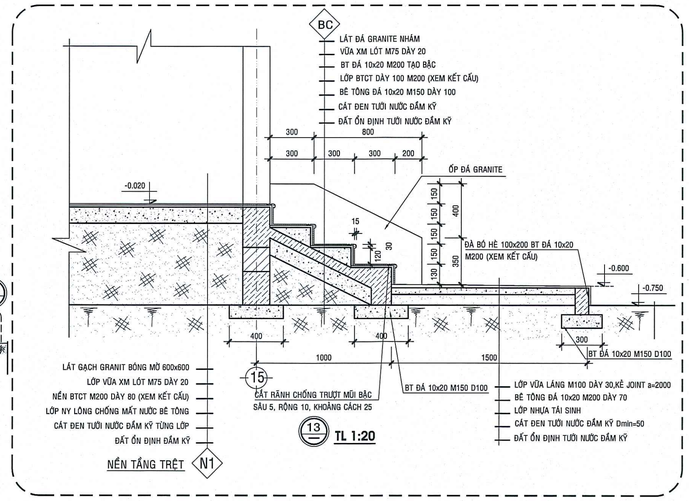

N1 NỀN TẦNG TRỆT
- LÁT GẠCH GRANITE BÓNG MỜ 600x600
- LỚP VỮA XM LÓT M75 DÀY 20
- NỀN BTCT M200 DÀY 80 (XEM KẾT CẤU)
- LỚP NY LÔNG CHỐNG MẤT NƯỚC BÊ TÔNG
- CÁT ĐEN TƯỚI NƯỚC ĐẦM KỸ TỪNG LỚP
- ĐẤT ỔN ĐỊNH ĐẦM KỸ

S1 NỀN SÀN LẦU 1
- LÁT GẠCH GRANITE BÓNG MỜ 600x600
- LỚP VỮA XM LÓT M75 D20
- SÀN BTCT M250 (XEM KẾT CẤU)
- TRÁT VỮA XM M75 DÀY 15
  DẠ SƠN NƯỚC TRẮNG

BC BẬC CẤP
- LÁT ĐÁ GRANITE NHÁM
- LỚP VỮA LÓT XM M75 DÀY 20
- BT ĐÁ 10x20 M200 TẠO BẬC
- LỚP BTCT DÀY 100 M200 (XEM KẾT CẤU)
- ĐẤT ỔN ĐỊNH ĐẦM KỸ

S3 CẤU TẠO SÀN MÁI WC
- VỮA XM TẠO DỐC M75, Dmin=20, i=3%
- LÁNG VỮA XM BẢO VỆ M100 DÀY 30
- QUÉT 3 LỚP KOVA CHỐNG THẤM
- SÀN BTCT M250 (XEM KẾT CẤU)
- TRÁT TRẦN VỮA XM M75 DÀY 15
- DẠ SƠN NƯỚC MÀU TRẮNG

S2 NỀN VỆ SINH SÀN LẦU 1
- LÁT GẠCH GRANIT NHÁM 300x300
- LỚP VỮA XM LÓT M75 D20
- QUÉT 3 LỚP KOVA CHỐNG THẤM
- SÀN BTCT M250 (XEM KẾT CẤU)
- TRÁT VỮA XM M75 DÀY 15
  DẠ SƠN NƯỚC TRẮNG

N2 NỀN VỆ SINH TRỆT
- LÁT GẠCH GRANITE NHÁM 300x300
- LỚP VỮA XM LÓT M75 DÀY 20
- NỀN BTCT M200 DÀY 80 (XEM KẾT CẤU) TẠO DỐC i=1%
- LỚP NY LÔNG CHỐNG MẤT NƯỚC BÊ TÔNG
- CÁT ĐEN TƯỚI NƯỚC ĐẦM KỸ TỪNG LỚP
- ĐẤT ỔN ĐỊNH ĐẦM KỸ

VH NỀN VỈA HÈ
- LỚP VỮA LÁNG M100 DÀY 30, KẺ JOINT a=2000
- LỚP BÊ TÔNG ĐÁ 10x20 M200 DÀY 70
- LỚP NY LÔNG CHỐNG MẤT NƯỚC BÊ TÔNG
- CÁT ĐEN TƯỚI NƯỚC ĐẦM KỸ DÀY 100
- NỀN ĐẤT HIỆN HỮU

M1 MÁI
- MÁI LỢP NGÓI 10 VIÊN/m²
  (NGÓI VIÊN SÓNG NHỎ MÀU XANH)
- LI TÔ STK 30x30 DÀY 1.2LI, a=330
- CẦU PHONG STK 30x60 DÀY 1.4LI, a=500
- XÀ GỒ STK 50x100 DÀY 2LI, a=800
- KÈO BTCT M250 (XEM KẾT CẤU)

T2 TRẦN HÀNH LANG, Ô CẦU THANG, WC TẦNG LẦU
- TRẦN TOLE SÓNG NHUYỄN DÀY 0.35mm MẠ MÀU
  (13 SÓNG) KHUNG STK 30*30 DÀY 1.4mm, a=800 (KT 0.8x0.8m)
  NẸP NHÔM L25X25

RD RAM DỐC
- LÁT ĐÁ CHẺ QUI CÁCH 100x200
- LỚP VỮA LÓT M75 D20
- BTCT ĐÁ 10x20 M200 DÀY 80
- LỚP NY LÔNG CHỐNG MẤT NƯỚC BÊ TÔNG
- CÁT ĐEN TƯỚI NƯỚC ĐẦM KỸ TỪNG LỚP
- ĐẤT ỔN ĐỊNH ĐẦM KỸ

SN SÊ NÔ
- VỮA XM TẠO DỐC M75, Dmin=20, i=3%
- LÁNG VỮA XM BẢO VỆ M100 DÀY 30
- QUÉT 3 LỚP KOVA CHỐNG THẤM
- SÀN SÊ NÔ BTCT (XEM KẾT CẤU)
- TRÁT TRẦN VỮA XM M75 DÀY 15
- DẠ SƠN 3 NƯỚC MÀU TRẮNG

ÔV CẤU TẠO Ô VÃNG
- VỮA TRÁT XM M75, Dmin= 20, i= 2%
- ĐAN BTCT (XEM KẾT CẤU)
- TRÁT VỮA XM M75 DÀY 10
  DẠ SƠN NƯỚC TRẮNG

T1 TRẦN TRONG PHÒNG
- HỆ KHUNG TRẦN NỔI BẰNG THÉP
  SƠN TĨNH ĐIỆN (VÍNH TƯỜNG)
- TRẦN TẤM DURAFLEX600x600 DÀY 4.5 LI

CT1
- LÁT ĐÁ GRANITE
- LỚP VỮA XM LÓT M75 DÀY 20
- BẬC CẤP ĐỔ BT ĐÁ 10x20 M250
- ĐAN BTCT M250 (XEM KẾT CẤU)
- LỚP VỮA XM TRÁT TRẦN M75 D15
- DẠ SƠN NƯỚC MÀU TRẮNG

CT2 CHIẾU NGHỈ CẦU THANG
- LÁT ĐÁ GRANITE
- LỚP VỮA XM LÓT M75 DÀY 20
- SÀN BTCT M250(XEM KẾT CẤU)
- TRÁT LỚP VỮA XM M75 DÀY 15
- SƠN NƯỚC MÀU TRẮNG

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...37A/TK...
Ngày ..10.. tháng ..3.. năm 2026
Cán bộ thẩm tra
Nguyễn Cẩm Hồng

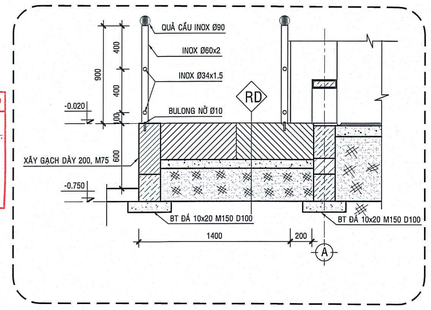

MẶT CẮT 2-2 TL:1/25

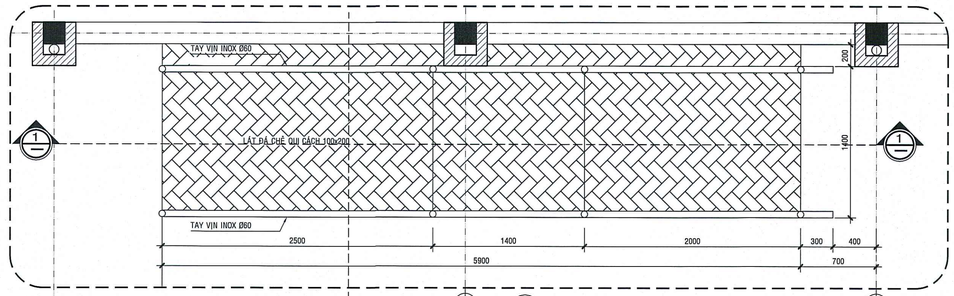

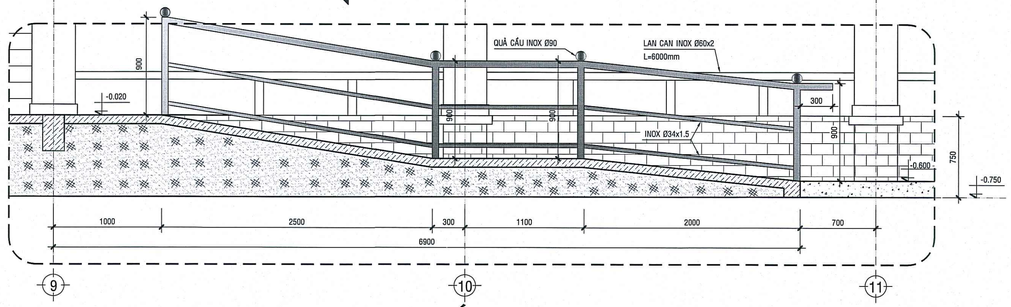

MẶT CẮT 1-1 TL:1/25

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KTS.TRẦN QUANG ĐỨC	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**MẶT CẮT C-C; CHI TIẾT**	KT : 08 / 12 NGÀY :

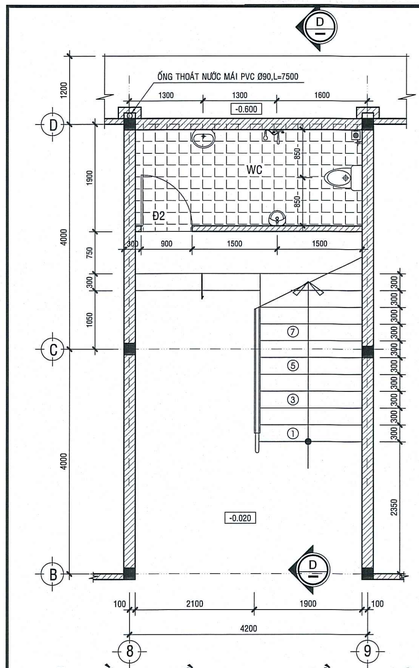

MẶT BẰNG CẦU THANG TẦNG TRỆT TL: 1/50

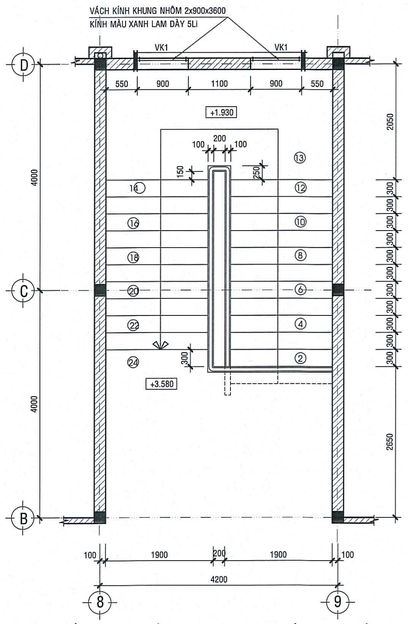

MẶT BẰNG CẦU THANG TẦNG LẦU TL: 1/50

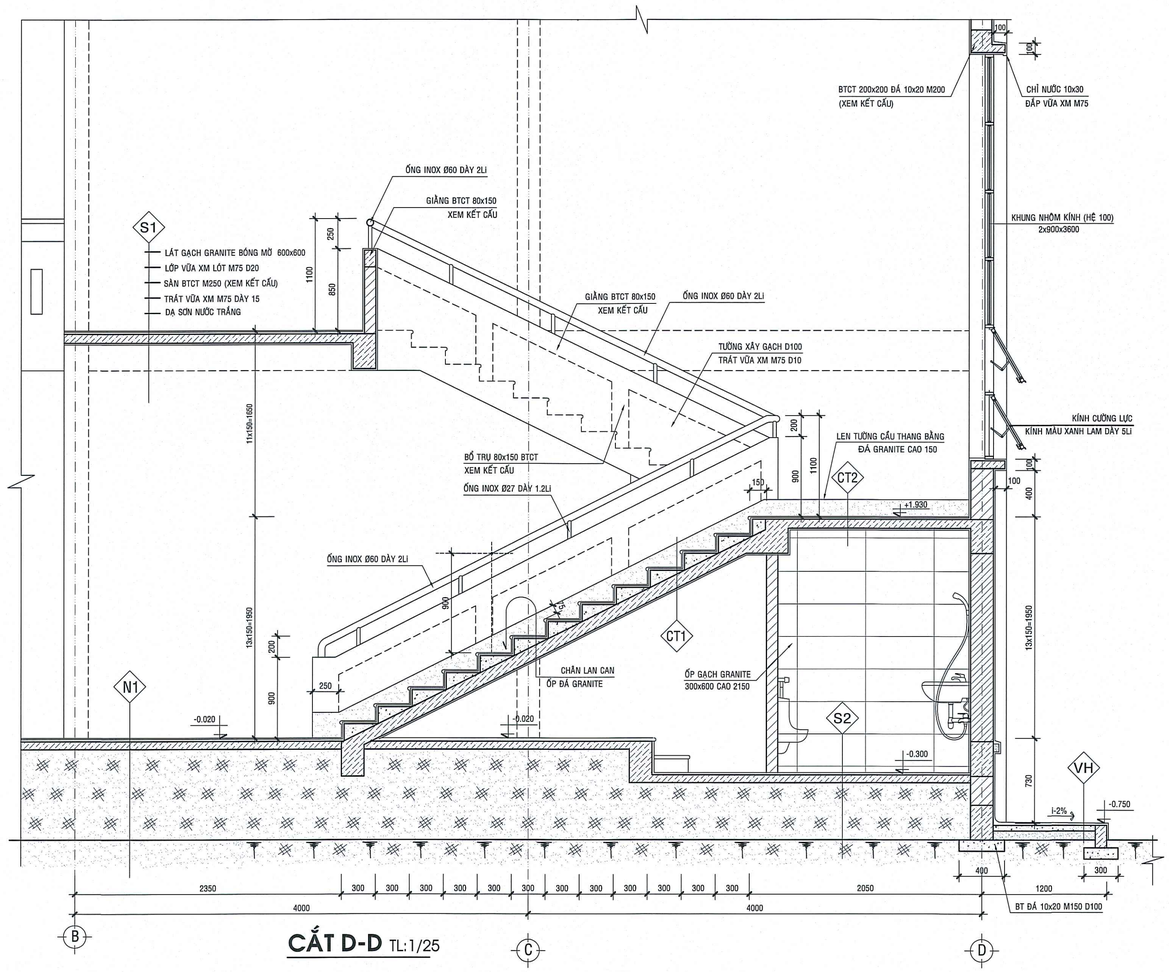

CẮT D-D TL:1/25

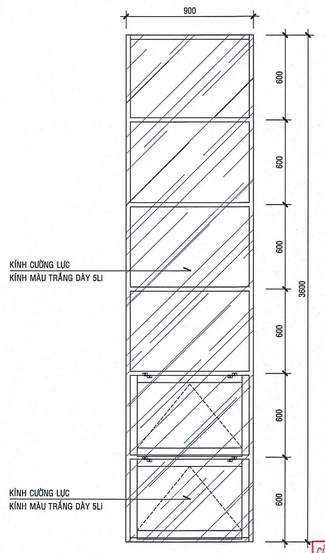

VK1 TL:1/20

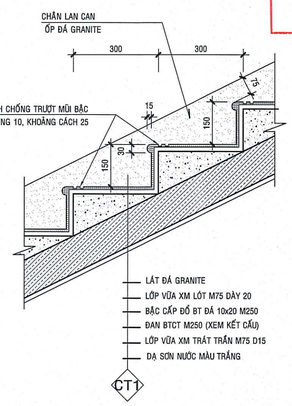

C.T BẬC THANG TL 1/10

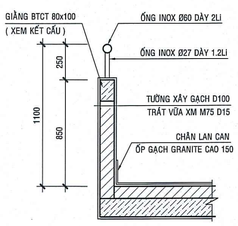

CT TAY VỊN TL :1/20

N1 NỀN TẦNG TRỆT
- LÁT GẠCH GRANITE BÓNG MỜ 600x600
- LỚP VỮA XM LÓT M75 DÀY 20
- NỀN BTCT M200 DÀY 80 (XEM KẾT CẤU)
- LỚP NY LÔNG CHỐNG MẤT NƯỚC BÊ TÔNG
- CÁT ĐEN TƯỚI NƯỚC ĐẦM KỸ TỪNG LỚP
- ĐẤT ỔN ĐỊNH ĐẦM KỸ

S1 NỀN SÀN LẦU 1
- LÁT GẠCH GRANITE BÓNG MỜ 600x600
- LỚP VỮA XM LÓT M75 D20
- SÀN BTCT M250 (XEM KẾT CẤU)
- TRÁT VỮA XM M75 DÀY 15
- DẠ SƠN NƯỚC TRẮNG

CT1
- LÁT ĐÁ GRANITE
- LỚP VỮA XM LÓT M75 DÀY 20
- BẬC CẤP ĐỔ BT ĐÁ 10x20 M250
- ĐAN BTCT M250 (XEM KẾT CẤU)
- LỚP VỮA XM TRÁT TRẦN M75 D15
- DẠ SƠN NƯỚC MÀU TRẮNG

N2 NỀN VỆ SINH TRỆT
- LÁT GẠCH GRANITE NHÁM 300x300
- LỚP VỮA XM LÓT M75 DÀY 20
- NỀN BTCT M200 DÀY 80 (XEM KẾT CẤU) TẠO DỐC i=1%
- LỚP NY LÔNG CHỐNG MẤT NƯỚC BÊ TÔNG
- CÁT ĐEN TƯỚI NƯỚC ĐẦM KỸ TỪNG LỚP
- ĐẤT ỔN ĐỊNH ĐẦM KỸ

VH NỀN VỈA HÈ
- LỚP VỮA LÁNG M100 DÀY 30
- LỚP BÊ TÔNG ĐÁ 10x20 M200 DÀY 70
- LỚP NY LÔNG CHỐNG MẤT NƯỚC BÊ TÔNG
- CÁT ĐEN TƯỚI NƯỚC ĐẦM KỸ DÀY 100
- NỀN ĐẤT HIỆN HỮU

CT2 CHIẾU NGHỈ CẦU THANG
- LÁT ĐÁ GRANITE
- LỚP VỮA XM LÓT M75 DÀY 20
- SÀN BTCT M250(XEM KẾT CẤU)
- TRÁT LỚP VỮA XM M75 DÀY 15
- SƠN NƯỚC MÀU TRẮNG

VH NỀN VỈA HÈ
- LỚP VỮA LÁNG M100 DÀY 30, KẺ JOINT a=2000
- LỚP BÊ TÔNG ĐÁ 10x20 M200 DÀY 70
- LỚP NY LÔNG CHỐNG MẤT NƯỚC BÊ TÔNG
- CÁT ĐEN TƯỚI NƯỚC ĐẦM KỸ DÀY 100
- NỀN ĐẤT HIỆN HỮU

M1 MÁI
- MÁI LỢP NGÓI 10 VIÊN/m²
- (NGÓI VIỄN SÓNG NHỎ MÀU XANH)
- LI TÔ STK 30x30 DÀY 1.2LI, a=330
- CẦU PHONG STK 30x60 DÀY 1.4LI, a=500
- XÀ GỒ STK 50x100 DÀY 2LI, a=800
- KÈO BTCT M250 (XEM KẾT CẤU)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...TTr-TK...
Ngày ..10.. tháng ..3.. năm 2026...
Cán bộ thẩm tra
Nguyễn Cẩm Hồng

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KTS.TRẦN QUANG ĐỨC	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**CHI TIẾT CẦU THANG**	KT : 09 / 12 NGÀY :

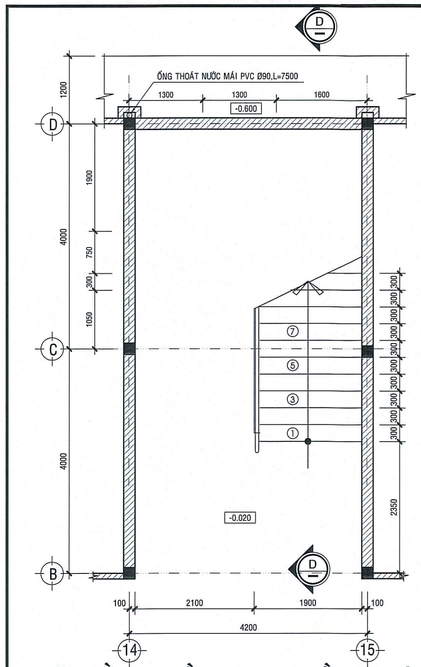

MẶT BẰNG CẦU THANG TẦNG TRỆT TL: 1/50

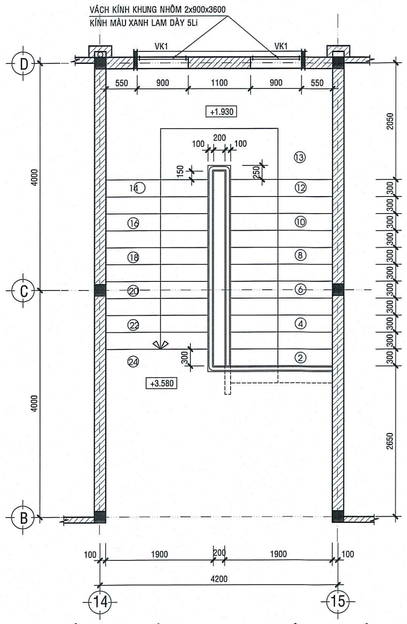

MẶT BẰNG CẦU THANG TẦNG LẦU TL: 1/50

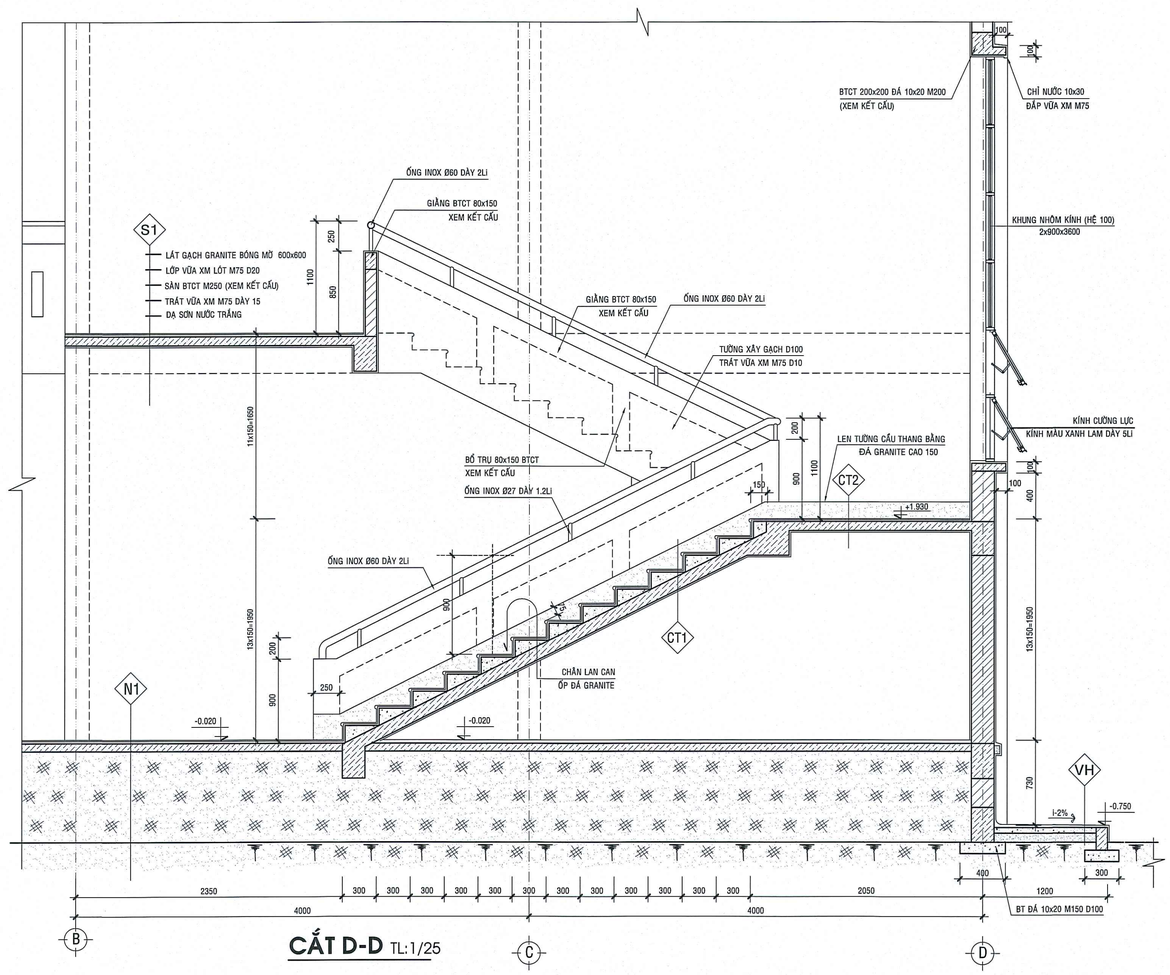

CẮT D-D TL:1/25

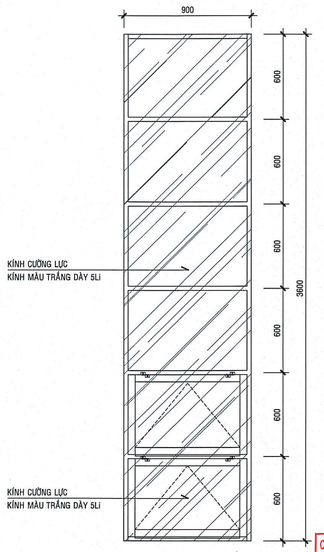

VK1 TL:1/20

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../...TK.....
Ngày 10 tháng 3 năm 2026
Cán bộ thẩm tra
Nguyễn Cẩm Hồng

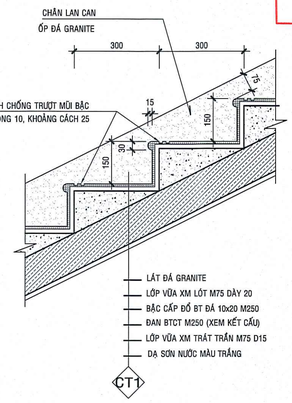

C.T BẬC THANG TL 1/10

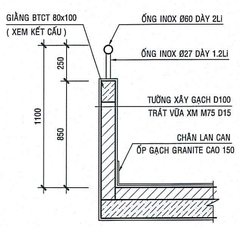

CT TAY VỊN TL :1/20

N1 NỀN TẦNG TRỆT
- LÁT GẠCH GRANITE BÓNG MỜ 600x600
- LỚP VỮA XM LÓT M75 DÀY 20
- NỀN BTCT M200 DÀY 80 (XEM KẾT CẤU)
- LỚP NY LÔNG CHỐNG MẤT NƯỚC BÊ TÔNG
- CÁT ĐEN TƯỚI NƯỚC ĐẦM KỸ TỪNG LỚP
- ĐẤT ỔN ĐỊNH ĐẦM KỸ

S1 NỀN SÀN LẦU 1
- LÁT GẠCH GRANITE BÓNG MỜ 600x600
- LỚP VỮA XM LÓT M75 D20
- SÀN BTCT M250 (XEM KẾT CẤU)
- TRÁT VỮA XM M75 DÀY 15
- DẠ SƠN NƯỚC TRẮNG

CT1
- LÁT ĐÁ GRANITE
- LỚP VỮA XM LÓT M75 DÀY 20
- BẬC CẤP ĐỔ BT ĐÁ 10x20 M250
- ĐAN BTCT M250 (XEM KẾT CẤU)
- LỚP VỮA XM TRÁT TRẦN M75 D15
- DẠ SƠN NƯỚC MÀU TRẮNG

N2 NỀN VỆ SINH TRỆT
- LÁT GẠCH GRANITE NHÁM 300x600
- LỚP VỮA XM LÓT M75 DÀY 20
- NỀN BTCT M200 DÀY 80 (XEM KẾT CẤU) TẠO DỐC i=1%
- LỚP NY LÔNG CHỐNG MẤT NƯỚC BÊ TÔNG
- CÁT ĐEN TƯỚI NƯỚC ĐẦM KỸ TỪNG LỚP
- ĐẤT ỔN ĐỊNH ĐẦM KỸ

VH NỀN VỈA HÈ
- LỚP VỮA LÁNG M100 DÀY 30
- LỚP BÊ TÔNG ĐÁ 10x20 M200 DÀY 70
- LỚP NY LÔNG CHỐNG MẤT NƯỚC BÊ TÔNG
- CÁT ĐEN TƯỚI NƯỚC ĐẦM KỸ DÀY 100
- NỀN ĐẤT HIỆN HỮU

CT2 CHIẾU NGHỈ CẦU THANG
- LÁT ĐÁ GRANITE
- LỚP VỮA XM LÓT M75 DÀY 20
- SÀN BTCT M250(XEM KẾT CẤU)
- TRÁT LỚP VỮA XM M75 DÀY 15
- SƠN NƯỚC MÀU TRẮNG

VH NỀN VỈA HÈ
- LỚP VỮA LÁNG M100 DÀY 30, KẺ JOINT a=2000
- LỚP BÊ TÔNG ĐÁ 10x20 M200 DÀY 70
- LỚP NY LÔNG CHỐNG MẤT NƯỚC BÊ TÔNG
- CÁT ĐEN TƯỚI NƯỚC ĐẦM KỸ DÀY 100
- NỀN ĐẤT HIỆN HỮU

M1 MÁI
- MÁI LỢP NGÓI 10 VIÊN/m²
- (NGÓI VIÊN SÓNG NHỎ MÀU XANH)
- LI TÔ STK 30x30 DÀY 1.2LI, a=330
- CẦU PHONG STK 30x60 DÀY 1.4LI, a=500
- XÀ GỒ STK 50x100 DÀY 2LI, a=800
- KÈO BTCT M250 (XEM KẾT CẤU)

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KTS.TRẦN QUANG ĐỨC	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**CHI TIẾT CẦU THANG**	KT : 09 / 12 NGÀY :

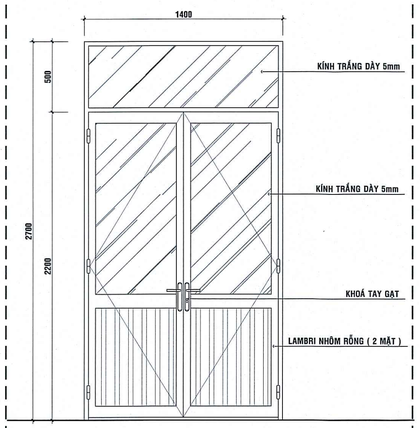

CỬA ĐI MỞ Đ1 TL: 1/20

QUY CÁCH: NHÔM HỆ 1000

(KHUNG NHÔM SƠN TĨNH ĐIỆN TRẮNG SỮA)

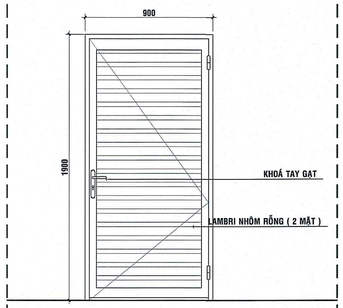

CỬA ĐI Đ2 TL: 1/20

QUY CÁCH: NHÔM HỆ 1000

(KHUNG NHÔM SƠN TĨNH ĐIỆN TRẮNG SỮA)

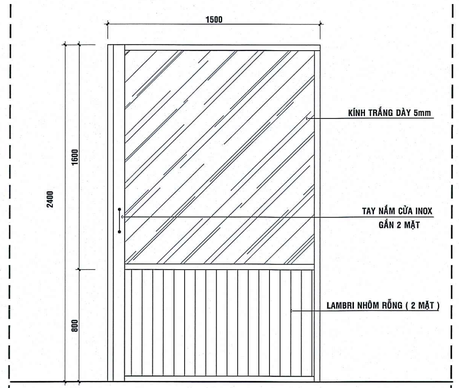

CỬA ĐI ĐL TL: 1/20

QUY CÁCH: NHÔM HỆ 1000

(KHUNG NHÔM SƠN TĨNH ĐIỆN TRẮNG SỮA)

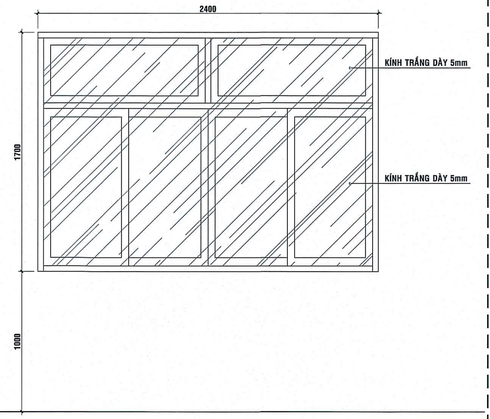

CỬA SỔ LÙA S1 TL: 1/20

QUY CÁCH: NHÔM HỆ 700

(KHUNG NHÔM SƠN TĨNH ĐIỆN TRẮNG SỮA)

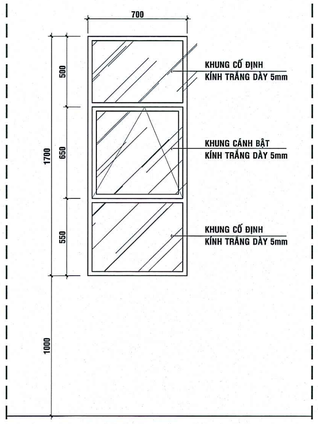

CỬA SỔ BẬC S2 TL: 1/20

QUY CÁCH: NHÔM HỆ 700

(KHUNG NHÔM SƠN TĨNH ĐIỆN TRẮNG SỮA)

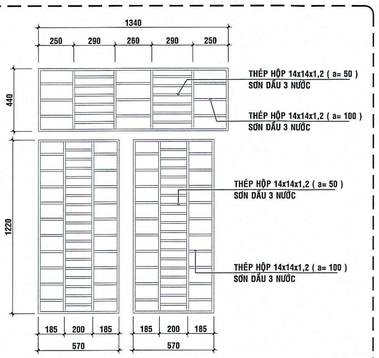

KHUNG SẮT BẢO VỆ CỬA ĐI Đ1 TL: 1/20 (THÉP HỘP 14x14x1,2)

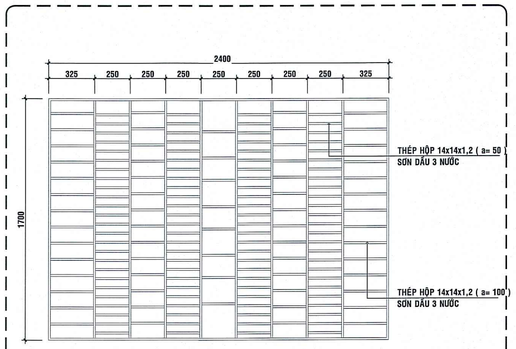

KHUNG SẮT BẢO VỆ CỬA SỔ S1 TL: 1/20 (THÉP HỘP 14x14x1,2)

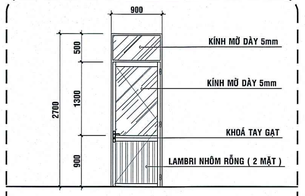

CỬA ĐI MỞ Đ3 TL: 1/50

QUY CÁCH: NHÔM HỆ 1000

(KHUNG NHÔM SƠN TĨNH ĐIỆN TRẮNG SỮA)

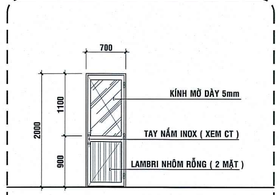

CỬA ĐI Đ4 TL: 1/50

QUY CÁCH: NHÔM HỆ 1000

(KHUNG NHÔM SƠN TĨNH ĐIỆN TRẮNG SỮA)

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP HẦM TỰ HOẠI

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
HTH SỐ LƯỢNG: 1	1	60 2150 60	8	2270	16	16	36.32	14.16
	2	60 2350 60	8	2470	15	15	37.05	14.44
	3	60 650 60	8	770	5	5	3.85	1.5
	4	60 650 60	8	770	5	5	3.85	1.5
	5	100 60 2350 60 100	8	2670	15	15	40.05	15.61
	6	100 60 2150 60 100	8	2470	16	16	39.52	15.41

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 62.62 kg; Chiều dài = 160.64 mét

BẢNG THỐNG KÊ CỬA ĐI,CỬA SỔ

STT	KÍ HIỆU	ĐẶC ĐIỂM	KÍCH THƯỚC	DIỆN TÍCH 1 BỘ	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH TOÀN BỘ	HỆ KHUNG NHÔM
01	Đ1	CỬA ĐI 2 CÁNH NHÔM KÍNH TRẮNG DÀY 5 LI + HOA SẮT BẢO VỆ	1400x2700	3.78 m²	14	52.92 m²	1000
02	Đ2	CỬA ĐI 1 CÁNH NHÔM	900x1900	1.71 m²	1	1.71 m²	1000
03	ĐL	CỬA ĐI 1 CÁNH LÙA NHÔM KÍNH TRẮNG DÀY 5 LI	1500x2400	3.6 m²	1	3.6 m²	1000
04	Đ3	CỬA ĐI 1 CÁNH NHÔM KÍNH TRẮNG DÀY 5 LI + HOA SẮT BẢO VỆ	900x2700	2.43 m²	4	9.72 m²	1000
05	Đ4	CỬA ĐI 1 CÁNH NHÔM KÍNH MỜ DÀY 5 LI	700x2000	1.4 m²	8	11.2 m²	1000
06	S1	CỬA SỔ 4 CÁNH LÙA NHÔM KÍNH TRẮNG DÀY 5 LI + HOA SẮT BẢO VỆ	2400x1700	4.08 m²	30	122.4 m²	700
07	S2	CỬA SỔ BẬC NHÔM KÍNH TRẮNG DÀY 5 LI	700x1700	1.19 m²	14	16.66 m²	700
	S3	CỬA SỔ BẬC NHÔM KÍNH TRẮNG DÀY 5 LI	600x500	0.3 m²	6	1.8 m²	700
	VK1	VÁCH KÍNH KHUNG NHÔM KÍNH TRẮNG DÀY 5LI	900x3600	3.24 m²	4	12.96 m²	700
	VK2	VÁCH KÍNH KHUNG NHÔM KÍNH MÀU XANH BIỂN DÀY 10LI		3.1 m²	1	3.1 m²	700

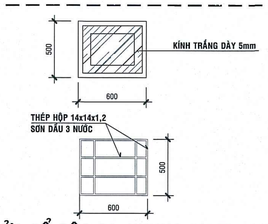

CỬA SỔ BẬC S3+KHUNG BV TL: 1/25

QUY CÁCH: NHÔM HỆ 700

(KHUNG NHÔM SƠN TĨNH ĐIỆN TRẮNG SỮA)

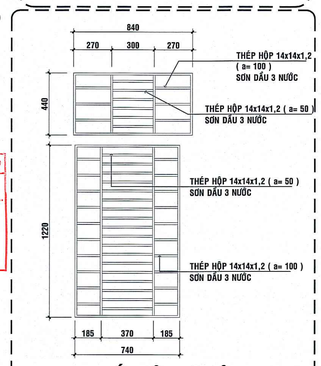

KHUNG SẮT BẢO VỆ CỬA ĐI Đ3 TL: 1/20 (THÉP HỘP 14x14x1,2)

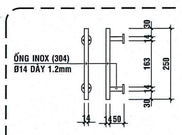

CHI TIẾT TAY NẮM CỬA ĐL TL: 1/10

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP

ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: ...../TK

Ngày ..10.. tháng ..3.. năm 2026

Cán bộ thẩm tra

Nguyễn Cẩm Hồng

GHI CHÚ CỬA:

_ TOÀN BỘ KHUNG BẢO VỆ CỬA SỔ, CỬA ĐI: BẰNG SẮT HỘP 14x14 DÀY 1.2mm, (TẤT CẢ LIÊN KẾT VỚI NHAU BẰNG LIÊN KẾT HÀN).
_ TẤT CẢ CẤU KIỆN SẮT SƠN DẦU HOÀN THIỆN TỪNG LỚP BẰNG MÁY PHUN, GỒM 3 LỚP: 1 LỚP SƠN LÓT CHỐNG SÉT, 2 LỚP SƠN HOÀN THIỆN.
_ TẤT CẢ CỬA ĐI, CỬA SỔ: SỬ DỤNG KHUNG NHÔM HỆ 1000, 700 KÍNH DÀY 5mm
_ LẮP CHỐT CHỐNG GIÓ BẬT CHO TẤT CẢ CỬA ĐI.
_ THỰC HIỆN CÔNG TÁC LẮP DỰNG CỬA TRƯỚC KHI THỰC HIỆN CÔNG TÁC SƠN HOÀN THIỆN.

GHI CHÚ:

TOÀN BỘ NGẠCH CỬA ĐI ỐP ĐÁ GRANIT

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM
	DUY NGHĨA CONSTRUCTION ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KTS.TRẦN QUANG ĐỨC	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN

CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU
HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN
ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

CHI TIẾT CỬA

KT : 10 / 12

NGÀY :

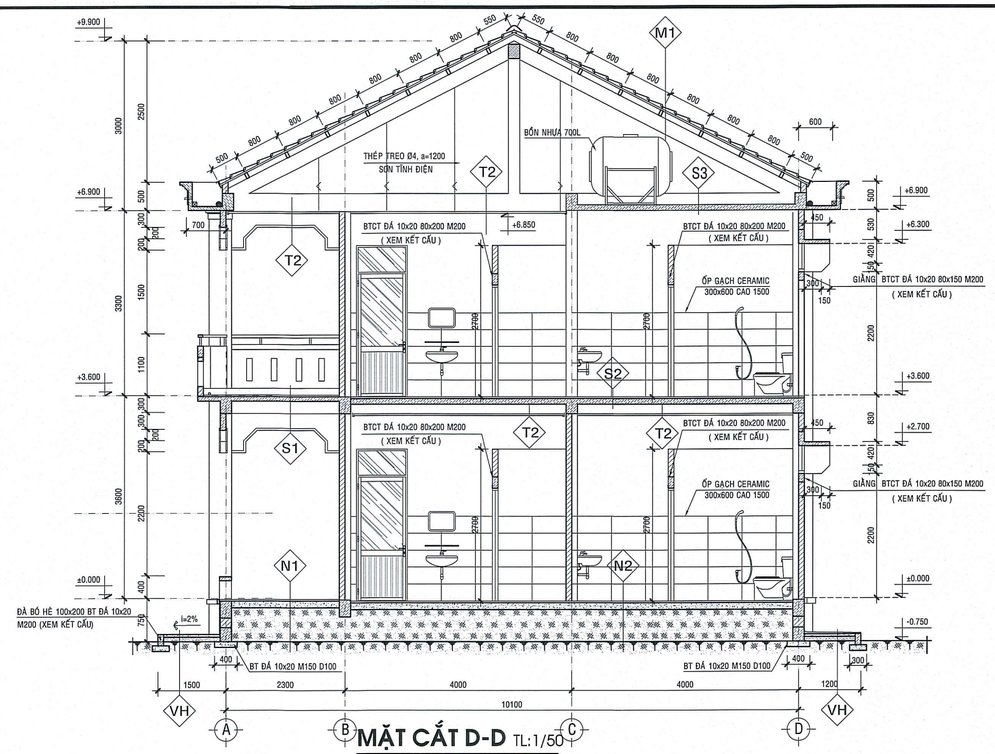

MẶT CẮT D-D TL:1/50

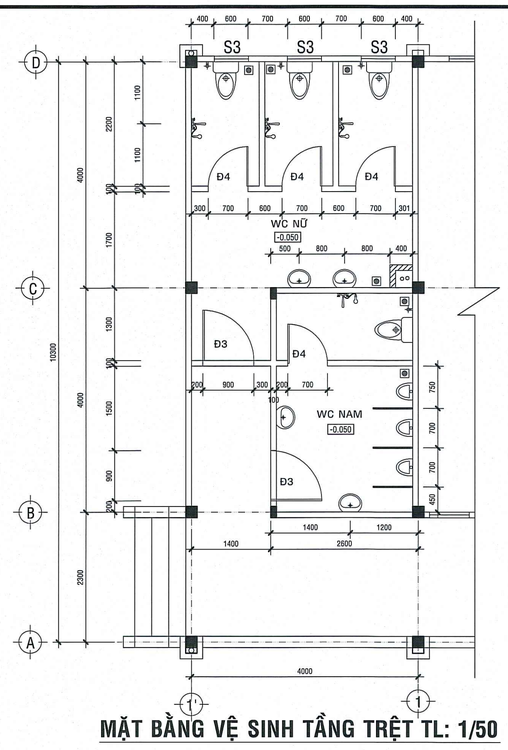

MẶT BẰNG VỆ SINH TẦNG TRỆT TL: 1/50

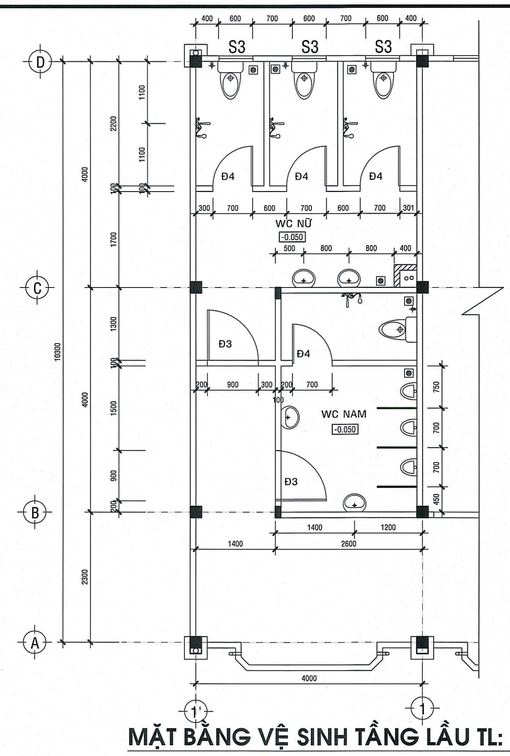

MẶT BẰNG VỆ SINH TẦNG LẦU TL: 1/50

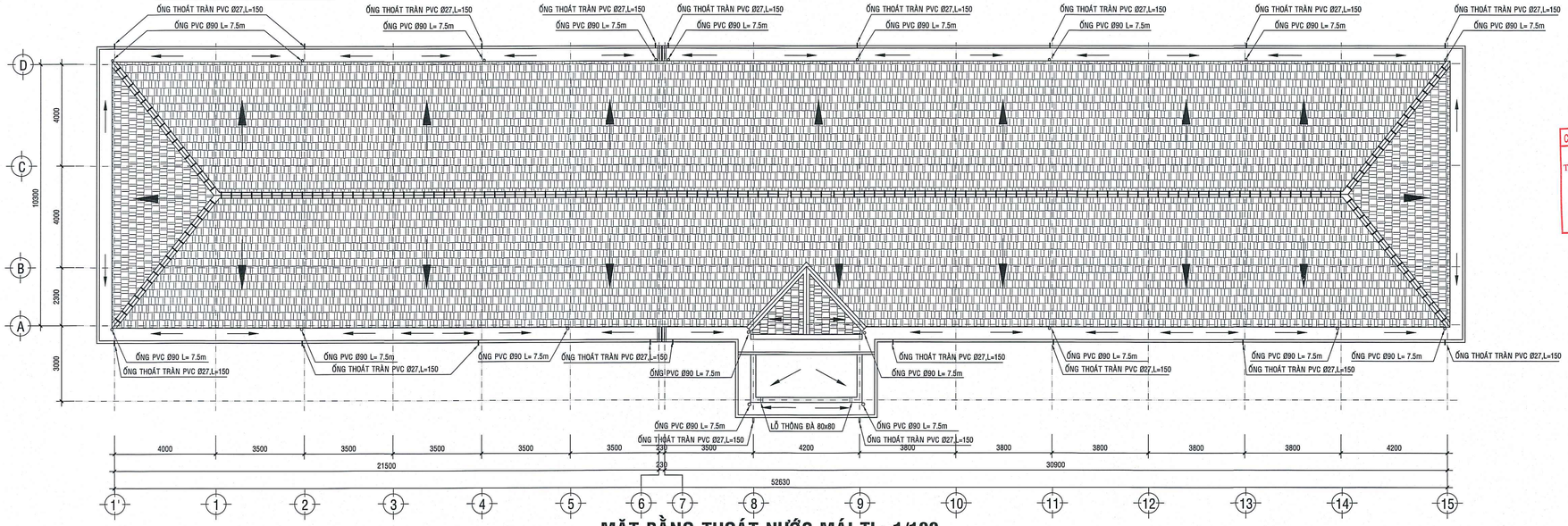

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MÁI TL: 1/100

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TK
Ngày ..10 tháng ..3.. năm 2026
Cán bộ thẩm tra
Nguyễn Cẩm Hồng

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA DUY NGHĨA CONSTRUCTION ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KTS.TRẦN QUANG ĐỨC	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**CHI TIẾT CỬA**	KT : 10 / 12 NGÀY :

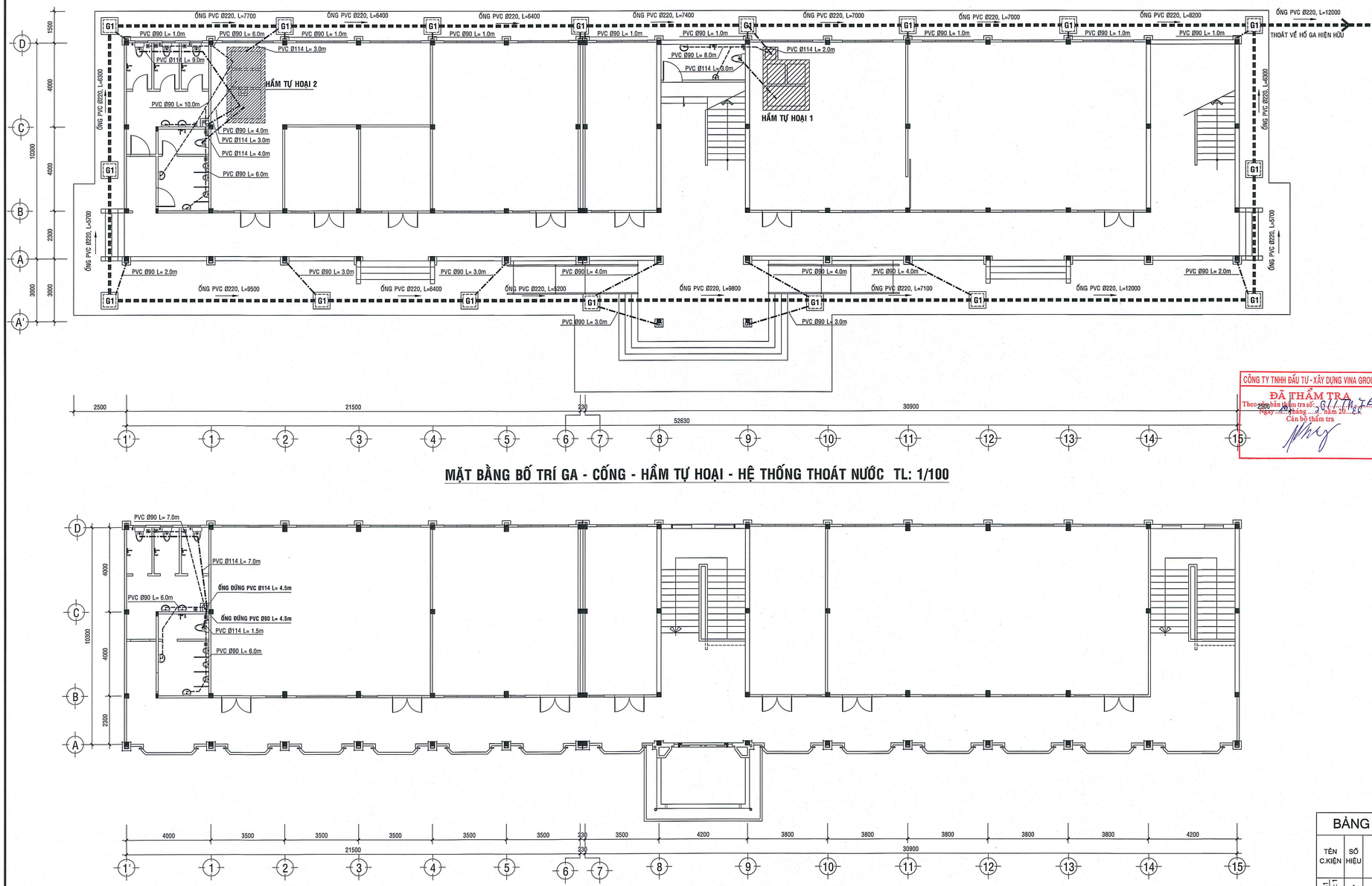

MẶT BẰNG BỐ TRÍ GA - CỐNG - HẦM TỰ HOẠI - HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TL: 1/100

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC VỆ SINH TẦNG LẦU TL: 1/100

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC NGOÀI NHÀ

HỐ GA LÀM MỚI

- CỐNG THOÁT NƯỚC ỐNG NHỰA PVC Ø220, DÀY 5.6LI, L= 136.1 m
- GA G1 (800x800x1000), SỐ LƯỢNG: 17 GA.
- TOÀN BỘ GA CÓ LỖ THU NƯỚC Ø20, a130.

BẢNG THỐNG KÊ THOÁT NƯỚC MÁI

STT	TÊN THIẾT BỊ VÀ ĐƯỜNG ỐNG	KÝ HIỆU	ĐVT	SỐ LƯỢNG
01	ỐNG PVC Ø90 DÀY 2.6LI		MÉT	178.5
02	ỐNG PVC Ø27 DÀY 1.5LI XẢ TRÀN SÊ NÔ		MÉT	6.0
03	CO 135° PVC Ø90		CÁI	38.0
04	CẦU CHẮN RÁC INOX Ø90		CÁI	19.0

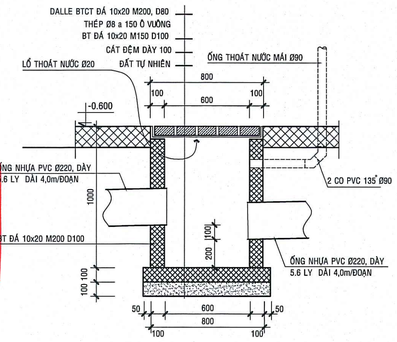

MẶT CẮT 1-1 TL:1/20

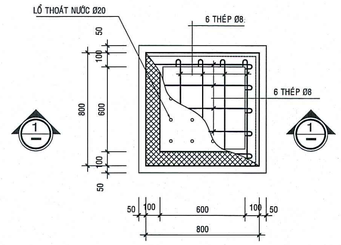

MB. HỐ GA G1 TL:1/20

(SỐ LƯỢNG: 17 CÁI)

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP CHO 1 GA G1 (800*800)

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
G1 SL:1	1	60 750 60	8	870	12	12	10.4	4.12
- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 4.12 kg; Chiều dài = 10.4 mét								

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 311/TĐ-TK
Ngày 27 tháng 3 năm 2026
Cán bộ thẩm tra

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
	ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.ĐOÀN VĂN AN	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC**	KT : 11 / 12 NGÀY :

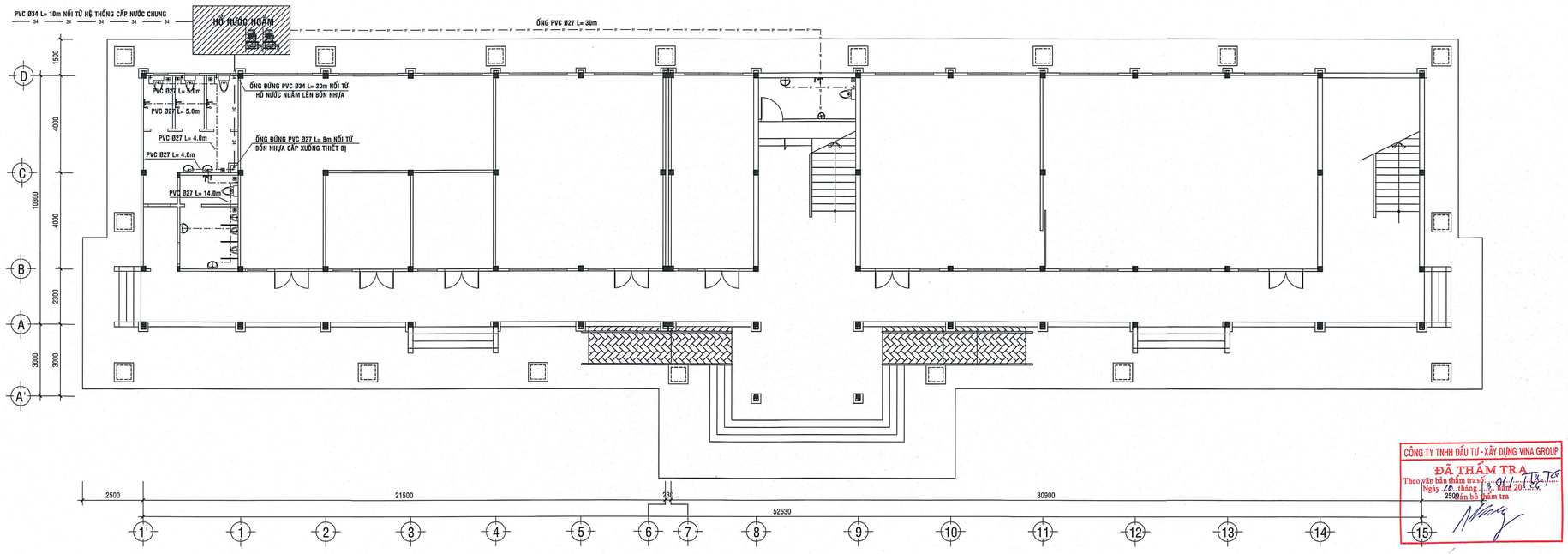

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 01/TT-26
Ngày 16 tháng 1 năm 2026
Cán bộ thẩm tra

MẶT BẰNG CẤP NƯỚC VỆ SINH TẦNG TRỆT TL: 1/100

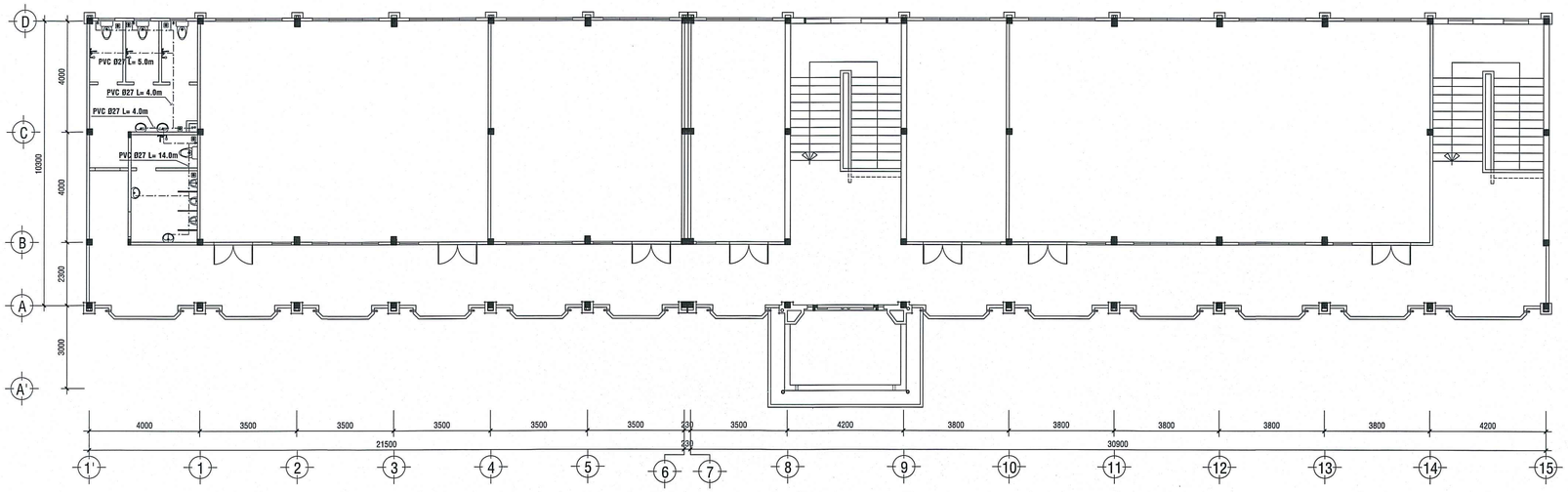

MẶT BẰNG CẤP NƯỚC VỆ SINH TẦNG LẦU TL: 1/100

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.ĐOÀN VĂN AN	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**MẶT BẰNG CẤP NƯỚC-HỐ GA**	KT : 12 / 12 NGÀY :

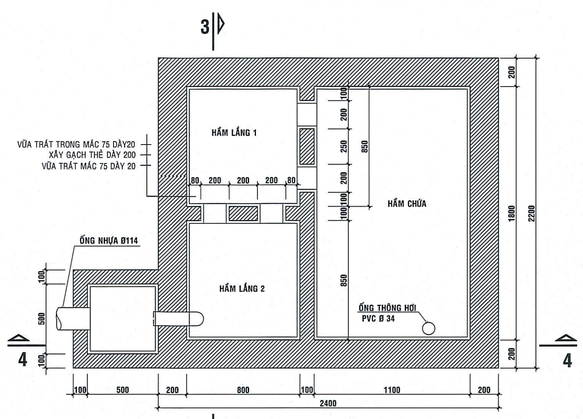

3 MẶT BẰNG HẦM TỰ HOẠI 1 TL:1/20

(SỐ LƯỢNG: 01 CÁI)

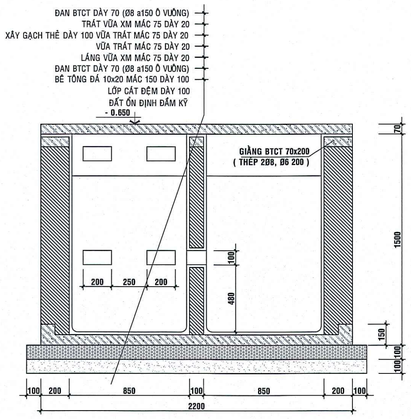

MẶT CẮT 3-3 TL:1/20

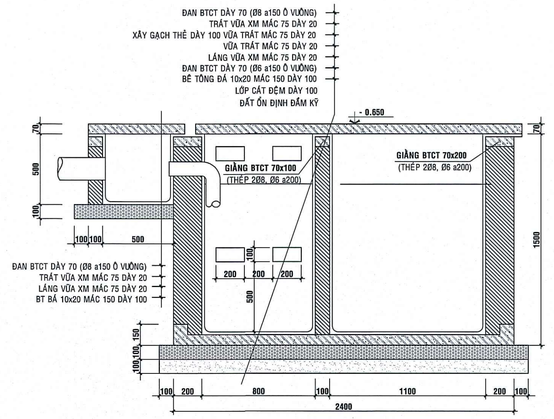

MẶT CẮT 4-4 TL:1/20

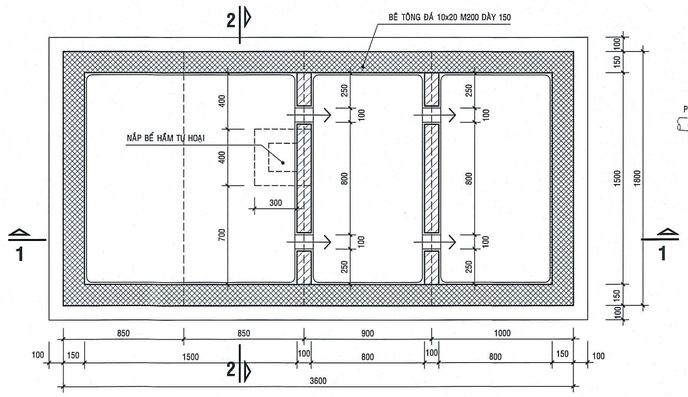

MẶT BẰNG HẦM TỰ HOẠI 2 TL:1/20

(SỐ LƯỢNG: 01 CÁI)

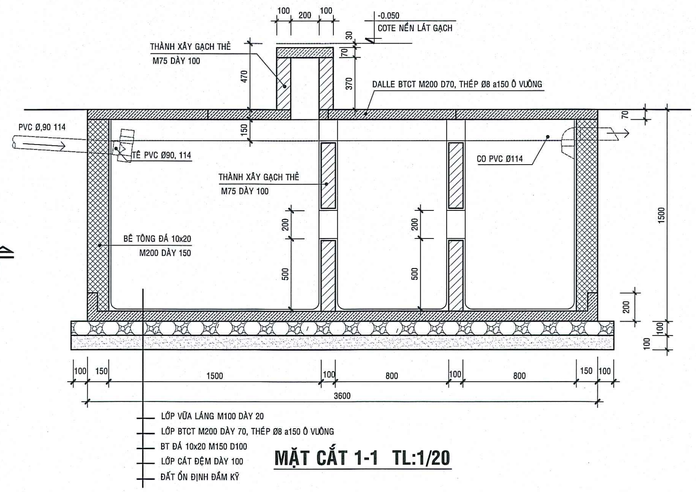

MẶT CẮT 1-1 TL:1/20

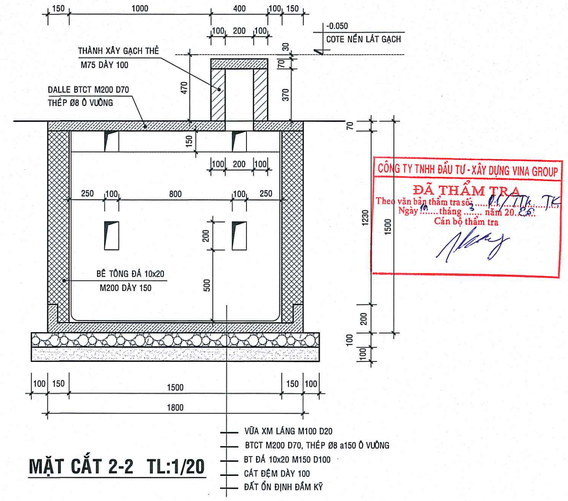

MẶT CẮT 2-2 TL:1/20

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: 01/TT-TK
Ngày 05 tháng 5 năm 2026
Cán bộ thẩm tra

BẢNG THỐNG KÊ CẤP NƯỚC

STT	TÊN THIẾT BỊ VÀ ĐƯỜNG ỐNG	KÝ HIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
01	ỐNG PVC Ø34x2.2		MÉT	30.0
02	CO 34		CÁI	6.0
03	ỐNG PVC Ø27x1.9		MÉT	97.0
04	ỐNG PVC Ø49x2.5		MÉT	7.0
05	CO NHỰA PVC Ø27		CÁI	25.0
06	T Ø27		CÁI	15.0
07	ỐNG PVC Ø21x1.7		MÉT	30.0
08	T GIẢM Ø27-Ø21		CÁI	30.0
09	CO GIẢM Ø27-Ø21		CÁI	6.0
10	CO NHỰA PVC Ø21		CÁI	15.0
11	ĐẦU REN Ø21 (TRONG & NGOÀI)		CÁI	35.0
12	VAN THAU Ø34		BỘ	2.0
13	BỒN NHỰA NGANG 700 LÍT		BỘ	1.0
14	MÁY BƠM PANASONIC 250W + PHAO CƠ + PHAO ĐIỆN		BỘ	2.0

BẢNG THỐNG KÊ THOÁT NƯỚC + THOÁT PHÂN

STT	TÊN THIẾT BỊ VÀ ĐƯỜNG ỐNG	KÝ HIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
01	ỐNG PVC Ø114x4.5		MÉT	35.5
02	ỐNG PVC Ø90x2.6		MÉT	57.5
03	ỐNG THÔNG HƠI PVC Ø34		MÉT	25.0
04	CO Ø34		CÁI	4.0
05	TÊ THÔNG HƠI Ø34		CÁI	2.0
06	CO Ø114		CÁI	12.0
07	T Ø114		CÁI	8.0
08	LƠI Ø114		CÁI	6.0
09	CO Ø90		CÁI	12.0
10	LƠI Ø90		CÁI	10.0

BẢNG THỐNG KÊ THIẾT BỊ WC

STT	TÊN THIẾT BỊ	KÝ HIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
01	XÍ BỆT CÓ VÒI RỬA CẦM TAY		BỘ	9.0
02	LAVABO		BỘ	9.0
03	TIỂU NAM		BỘ	3.0
04	PHỄU THU INOX 200x200		BỘ	13.0
05	VÒI RỬA KẾT HỢP VÒI TẮM GƯƠNG SEN + CÁC PHỤ KIỆN LẮP ĐẶT (NGƯỜI LỚN)		BỘ	9.0
06	HỘP GIẤY VỆ SINH		BỘ	9.0
07	GIÁ TREO INOX TRONG PHÒNG TẮM		BỘ	9.0
08	KỆ ĐỂ XÀ PHÒNG		CÁI	9.0
09	GƯƠNG SOI LAVABO + KỆ KÍNH		CÁI	9.0
10	THÙNG NHỰA CHỨA GIẤY VỆ SINH		CÁI	9.0

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP HẦM TỰ HOẠI 2

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
HTH Số lượng: 1	1	60 1750 60	8	1870	24	24	44.88	17.71
	2	60 800 60	8	920	24	24	22.08	8.71
	3	60 850 60	8	970	12	12	11.64	4.59
	4	60 950 60	8	1070	12	12	12.84	5.07
	5	200 60 3550 60 200	8	4070	12	12	48.84	19.27
	6	200 60 1750 60 200	8	2270	24	24	54.48	21.50

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 76.85 kg; Chiều dài = 194.76 mét

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
	DUY NGHĨA CONSTRUCTION ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.ĐOÀN VĂN AN	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**MẶT BẰNG CẤP NƯỚC-HỐ GA**	KT : 12 / 12 NGÀY :

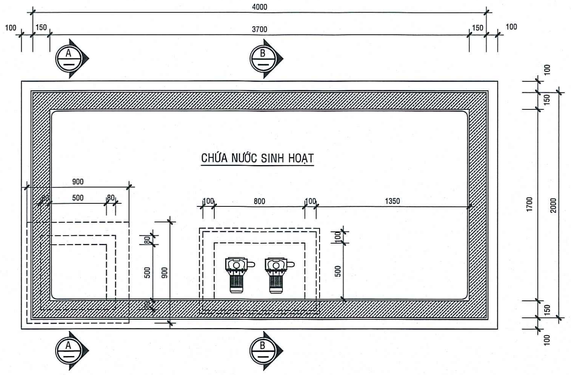

MẶT BẰNG HỒ NƯỚC NGẦM TL:1/25

(SỐ LƯỢNG: 01 CÁI)

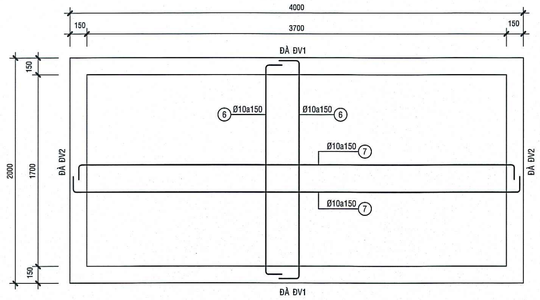

MẶT BẰNG THÉP ĐÁY HỒ TL:1/25

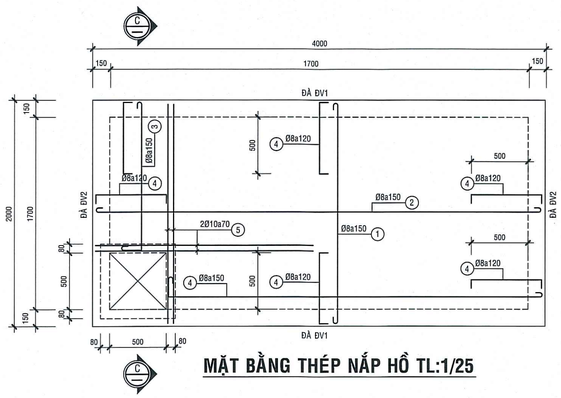

MẶT BẰNG THÉP NẮP HỒ TL:1/25

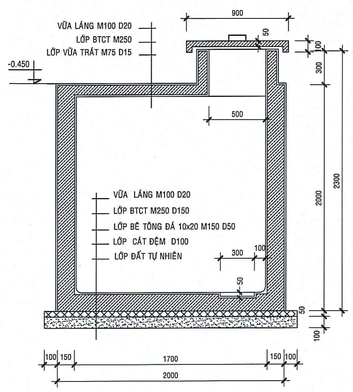

MẶT CẮT A-A TL:1/25

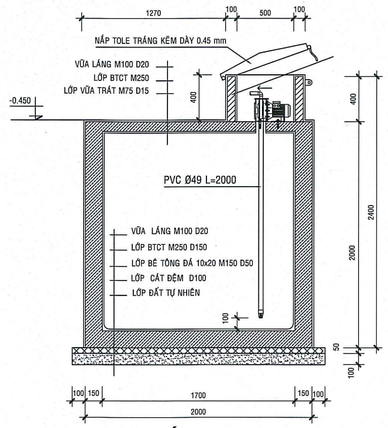

MẶT CẮT B-B TL:1/25

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
HỒ NƯỚC Số lượng: 1	1	60 1950 60	8	2070	21	21	43.47	17.15
	2	60 3950 60	8	4070	7	7	28.49	11.24
	3	350 60 1250 60	8	1720	4	4	6.88	2.71
	4	350 60 3250 60	8	3720	4	4	14.88	5.87
	5	1950	10	1950	4	4	7.8	4.81
	6	100 1950 100	10	2150	50	50	107.5	66.28
	7	100 3950 100	10	4150	22	22	91.3	56.29
	8	300 1950	10	2250	152	152	342	210.86
	9	1950 3950 60	8	11920	16	16	190.72	75.26
	10	60 550 60	8	670	8	8	5.36	2.11
	11	550 550 50	6	2300	3	3	6.9	1.53
	12	60 50 850 50 60	6	1070	14	14	14.98	3.32
	13	850 850 50	6	3500	1	1	3.5	0.78
	ct	3700	6	3700	3	3	11.1	2.46
	ct	3100	6	3100	3	3	9.3	2.06
	ct	1700	6	1700	3	3	5.1	1.13
	ct	1100	6	1100	3	3	3.3	0.73
ĐÀ ĐV1 Số lượng: 4	1	250 3950 250	16	4450	2	8	35.6	56.19
	2	3950	16	3950	2	8	31.6	49.88
	3	100 250 50	6	800	23	92	73.6	16.34
ĐÀ ĐV2 Số lượng: 4	1	250 1950 250	16	2450	2	8	19.6	30.94
	2	1950	16	1950	2	8	15.6	24.62
	3	100 250 50	6	800	11	44	35.2	7.81

- Trọng lượng thép có đường kính Φ6 = 36.16 kg; Chiều dài = 162.98 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 114.34 kg; Chiều dài = 289.8 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 338.24 kg; Chiều dài = 548.6 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ16 = 161.63 kg; Chiều dài = 102.4 mét

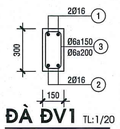

ĐÀ ĐV1 TL:1/20

SL: 04CK , L=4000

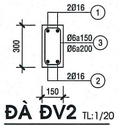

ĐÀ ĐV2 TL:1/20

SL: 04CK , L=2000

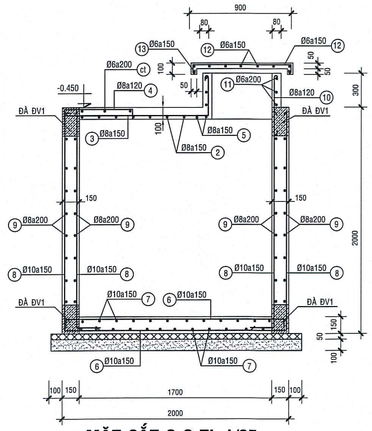

MẶT CẮT C-C TL:1/25

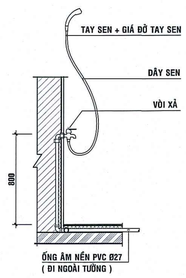

CT VÒI TẮM NGƯỜI LỚN TL: 1/25

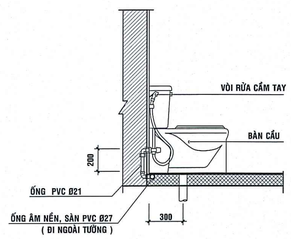

CT XÍ BỆT NGƯỜI LỚN TL: 1/25

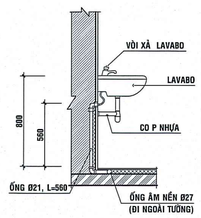

CT LAVABO NGƯỜI LỚN TL: 1/25

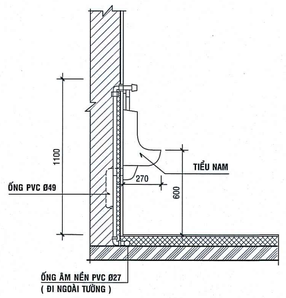

CT TIỂU NAM NGƯỜI LỚN TL: 1/25

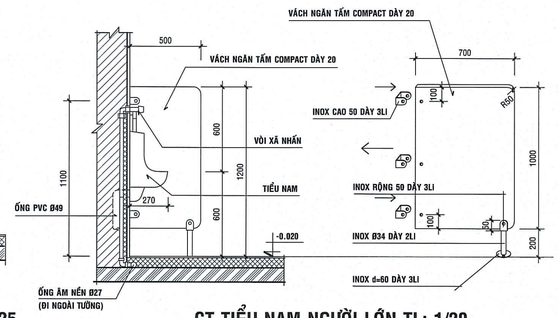

CT TIỂU NAM NGƯỜI LỚN TL: 1/20

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
...o văn bản thẩm tra số: ...37A/TK...
Ngày ...6... tháng ...2... năm 2026
Cán bộ thẩm tra

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
	ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026					**MẶT BẰNG CẤP NƯỚC-HỐ GA**	KT : 12 / 12 NGÀY :
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.ĐOÀN VĂN AN	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN		

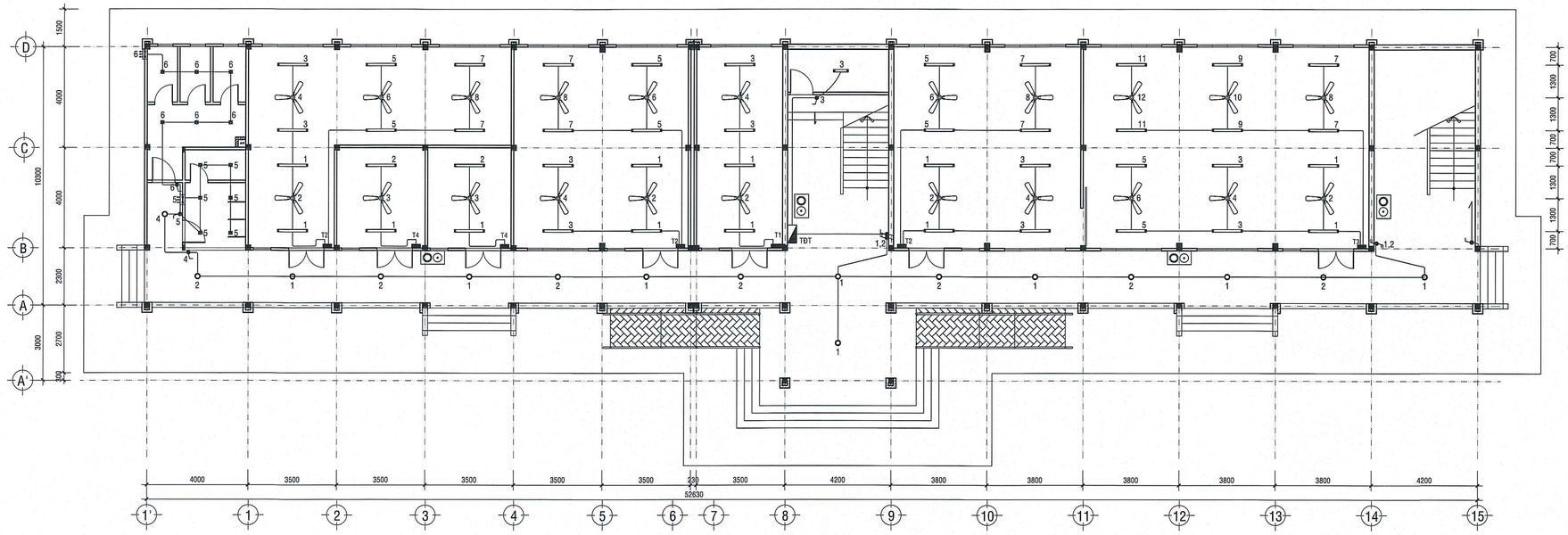

MẶT BẰNG BỐ TRÍ CHIẾU SÁNG TRỆT TL: 1/100

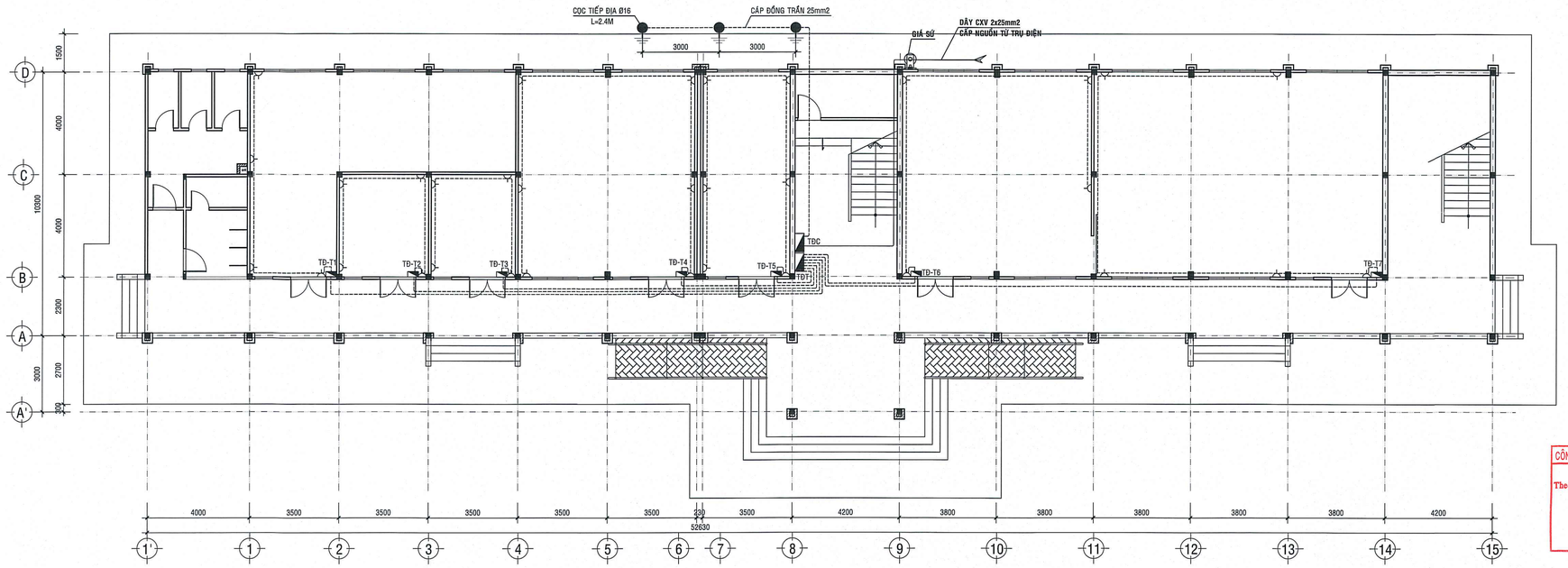

VỊ TRÍ T1 (SL:03CK)

VỊ TRÍ T2 (SL:04CK)

VỊ TRÍ T3 (SL:02CK)

VỊ TRÍ T4 (SL:02CK)

VỊ TRÍ T5 (SL:01CK)

THUYẾT MINH :

- ĐIỆN LƯỚI CUNG CẤP 1 PHA XOAY CHIỀU 220V, LẤY NGUỒN TỪ TRỤ ĐIỆN
- CÔNG SUẤT TÍNH TOÁN Ptt = 16.87 KW
- TỦ ĐIỆN CHÍNH LẮP NỔI, LẮP CAO ĐỘ + 1700 (XEM CHI TIẾT)
- TỦ ĐIỆN TẦNG (PHÒNG) LẮP ÂM, LẮP CAO ĐỘ + 1700 (XEM CHI TIẾT)
- CÔNG TẮC LẮP ÂM, LẮP CAO ĐỘ + 1500 (XEM CHI TIẾT)
- Ổ CẮM LẮP ÂM, LẮP CAO ĐỘ +1500 (XEM CHI TIẾT)
- NỐI ĐẤT VỎ TỦ R< 4 Ohm
- DÂY ĐIỆN ĐI TRONG ỐNG LẮP ÂM TRONG TƯỜNG, ÂM TRÊN TRẦN GIẢ HOẶC ÂM NỀN
- DÂY ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐÈN, QUẠT 2CV1.5 + E1.5
- DÂY ĐIỆN Ổ CẮM KÉO DÀY 2CV2.5 + E2.5, 2CV4 + E4

  CHỖ NỐI VÀ RẼ NHÁNH DÂY DẪN, CÁP ĐIỆN PHẢI ĐÚNG KỸ THUẬT
- THI CÔNG HỆ THỐNG PHẢI THEO ĐÚNG CÁC TIÊU CHUẨN HIỆN HÀNH.
- HƯỚNG CẤP NGUỒN VÀO CÓ THỂ THAY ĐỔI THEO THỰC TẾ
- HƯỚNG CẤP NGUỒN TÙY THEO ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CÓ THỂ ĐI ÂM HOẶC ĐI NỔI
- TẠI MỖI VỊ TRÍ QUẠT LẮP MÓC TREO THÉP Ø10
- QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI MÀU DÂY DẪN :
  - DÂY PHA: MÀU ĐỎ
  - DÂY TRUNG TÍNH (N) : MÀU ĐEN
  - DÂY NỐI ĐẤT BẢO VỆ (E) : MÀU XANH SỌC VÀNG

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG:

- QCVN 12:2014/BXD : QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ HỆ THỐNG ĐIỆN CỦA NHÀ Ở VÀ NHÀ CÔNG CỘNG
- TCXD 9206:2012 : ĐẶT THIẾT BỊ ĐIỆN TRONG NHÀ Ở VÀ CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG
- TCXD 9207:2012 : ĐẶT ĐƯỜNG DÂY DẪN ĐIỆN TRONG NHÀ Ở VÀ CT CÔNG CỘNG

STT	KÍ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
1		BÌNH CO2 T5	BÌNH	6
2		BÌNH ABCMLFZ 8	BÌNH	6
3	—	NỘI QUY + TIÊU LỆNH CHỮA CHÁY	BỘ	6
4		GIÁ ĐỠ BÌNH CHỮA CHÁY	BỘ	6

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TTr-TK
Ngày ...10.. tháng ...5.. năm 2026
Cán bộ thẩm tra
Nguyễn Huy Thanh

GHI CHÚ

- BÌNH CHỮA CHÁY ABC MFZ8kg
- BÌNH CHỮA CHÁY Co2, 5kg
- GIÁ ĐỠ 2 BÌNH CHỮA CHÁY + BẢNG TIÊU LỆNH
- NÉT DÂY ĐIỆN ĐI ÂM TRÊN TRẦN (TƯỜNG)
- NÉT DÂY ĐIỆN ÂM NỀN (ÂM SÀN)

CHỦ ĐẦU TƯ		GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM
	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026				
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.HỒ THẾ ANH	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN

CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU
HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN
ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

MẶT BẰNG BỐ TRÍ CHIẾU SÁNG TRỆT
MẶT BẰNG CẤP NGUỒN + Ổ CẮM TRỆT

Đ : 01 / 03

NGÀY :

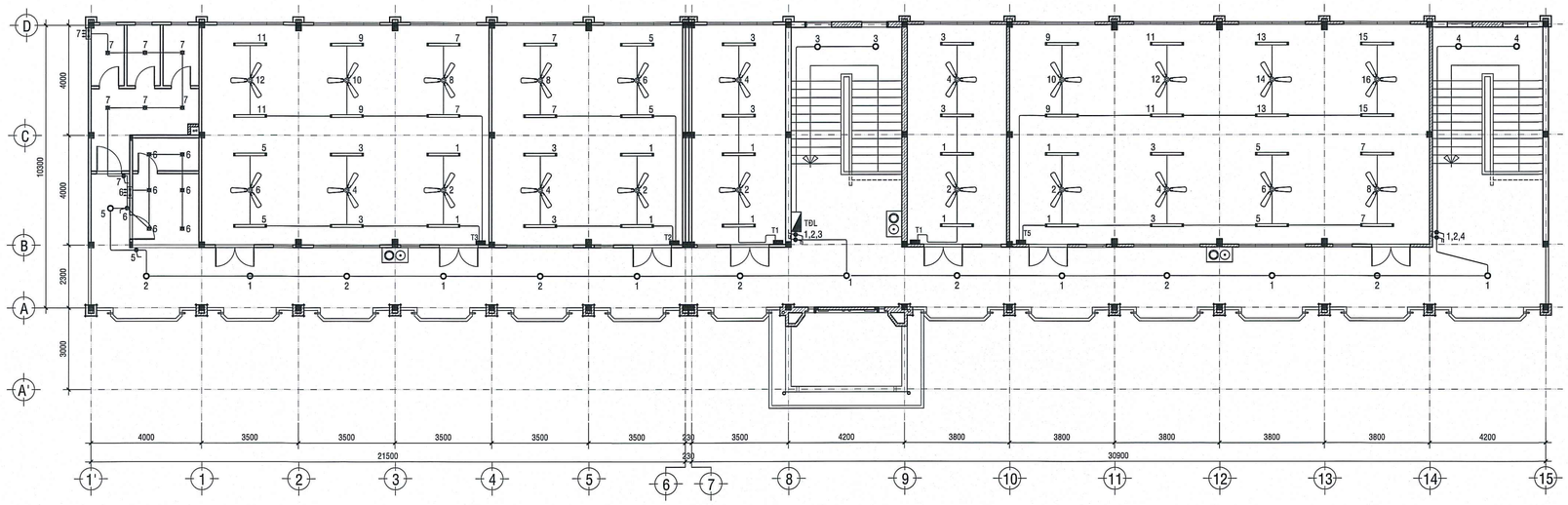

MẶT BẰNG BỐ TRÍ CHIẾU SÁNG LẦU TL: 1/100

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...117...TK.....
Ngày ..10.. tháng ..3.. năm 2026...
Cán bộ thẩm tra
Nguyễn Huy Thanh

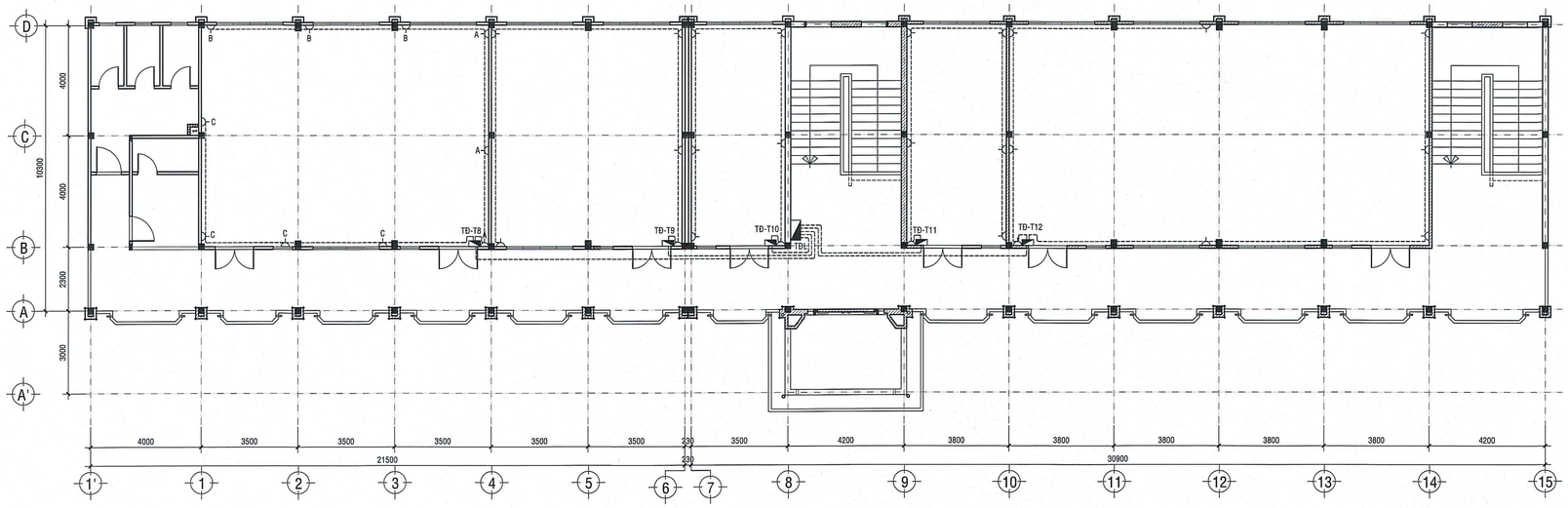

MẶT BẰNG CẤP NGUỒN + Ổ CẮM LẦU TL: 1/100

BẢNG THỐNG KÊ THIẾT BỊ

STT	KÍ HIỆU	TÊN THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
1		ĐÈN LED BÁN NGUYỆT 1.2M, 1x40W 4000lm	BỘ	88
2		ĐÈN LED BÁN NGUYỆT, 0.6M 20W 2000lm	BỘ	1
3		ĐÈN LED DOWNLIGHT Ø110/9W	BỘ	24
4		ĐÈN LED ỐP TRẦN Ø220 KÍN CÔN TRÙNG 18W	BỘ	33
5		QUẠT TRẦN CÁNH 1,5M 1x66W LƯU LƯỢNG 215m3/h + HỘP SỐ QUẠT 5 CẤP	BỘ	44
6		GIÁ TREO QUẠT	BỘ	22
7		QUẠT HÚT ÂM TƯỜNG 18W 250x250	BỘ	4
8		Ổ CẮM ĐÔI ÂM 3 CỰC	CÁI	68
9		CÔNG TẮC 1 CHIỀU	BỘ	51
10		CÔNG TẮC 2 CHIỀU	BỘ	12
11		TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG 600x450x200	BỘ	1
12		TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG 24 ĐƯỜNG	BỘ	1
13		TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG 18 ĐƯỜNG	BỘ	1
14		TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG 8 ĐƯỜNG	BỘ	2
15		TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG 6 ĐƯỜNG	BỘ	10
16	MCB 2P 125A-10kA	MCB 2P - 125A DÒNG CẮT 10KA	CÁI	1
17	MCB 2P 63A-10kA	MCB 2P -63A DÒNG CẮT 10KA	CÁI	2
18	MCB 2P 63A-6kA	MCB 2P -63A DÒNG CẮT 6KA	CÁI	2
19	MCB 2P 40A-6kA	MCB 2P - 40A DÒNG CẮT 6KA	CÁI	1
20	MCB 2P 32A-6kA	MCB 2P - 32A DÒNG CẮT 6KA	CÁI	1
21	MCB 2P 25A-6kA	MCB 2P - 25A DÒNG CẮT 6KA	CÁI	10
22	RCBO 1P+N 40A-30mA-6kA	RCBO 1P+N - 40A DÒNG RÒ 30mA, DÒNG CẮT 6KA	CÁI	1
23	RCBO 1P+N 32A-30mA-6kA	RCBO 1P+N - 32A DÒNG RÒ 30mA, DÒNG CẮT 6KA	CÁI	1
24	RCBO 1P+N 25A-30mA-6kA	RCBO 1P+N - 25A DÒNG RÒ 30mA, DÒNG CẮT 6KA	CÁI	10
25	RCBO 1P+N 16A-30mA-6kA	RCBO 1P+N - 16A DÒNG RÒ 30mA, DÒNG CẮT 6KA	CÁI	2
26	1P - 25A 6kA	MCB 1P - 25A DÒNG CẮT 6KA	CÁI	3
27	1P - 20A 6kA	MCB 1P - 20A DÒNG CẮT 6KA	CÁI	12
28	1P - 16A 6kA	MCB 1P - 16A DÒNG CẮT 6KA	CÁI	13
29		DÂY CẤP ĐIỆN CV 1,5mm2	M	2900
30		DÂY CẤP ĐIỆN CV 2.5mm2	M	1370
31		DÂY CẤP ĐIỆN CV 4mm2	M	240
32		DÂY CẤP ĐIỆN CVV 3x4mm2	M	170
33		DÂY CẤP ĐIỆN CVV 3x6mm2	M	18
35		DÂY CẤP ĐIỆN CVV 3x10mm2	M	20
34		DÂY CẤP ĐIỆN CVV 3x16mm2	M	10
36		DÂY CẤP ĐIỆN CXV 2x25mm2 (DỰ KIẾN)	M	150
37		ỐNG ĐIỆN NHỰA PVC Ø20 (ÂM TƯỜNG)	M	170
38		ỐNG ĐIỆN NHỰA PVC Ø25 (ÂM TƯỜNG)	M	45
39		ỐNG ĐIỆN NHỰA PVC Ø32 (ÂM TƯỜNG)	M	10
40		ỐNG ĐIỆN NHỰA PVC Ø20 (LẮP ÂM TRẦN, SÀN, NỀN)	M	920
41		ỐNG ĐIỆN NHỰA PVC Ø25 (LẮP ÂM TRẦN, SÀN, NỀN)	M	250
42		ỐNG ĐIỆN NHỰA PVC Ø32 (LẮP ÂM TRẦN, SÀN, NỀN)	M	20
43		ỐNG NỐI TRƠN CÁC LOẠI	CÁI	485
44		ĐẾ ÂM + MẶT NẠ	CÁI	103
45		ĐẦU NỐI VEN RĂNG	CÁI	289
46		HỘP TRÒN ÂM CÁC LOẠI	CÁI	190
47		HỘP NỐI DÂY VUÔNG CÁC LOẠI	CÁI	15
48		BĂNG KEO CÁCH ĐIỆN LOẠI TỐT	CUỘN	5
49		GIÁ SỨ	CÁI	5
50		CỌC TIẾP ĐẤT Ø16 L=2.4M	CỌC	3
51		CÁP ĐỒNG TRẦN 25MM2	M	20
52		MỐI HÀN HÓA NHIỆT	MỐI	3

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.HỒ THẾ ANH	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN

CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU
HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN
ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH

MẶT BẰNG BỐ TRÍ CHIẾU SÁNG LẦU
MẶT BẰNG CẤP NGUỒN + Ổ CẮM LẦU

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

Đ : 02 / 03

NGÀY :

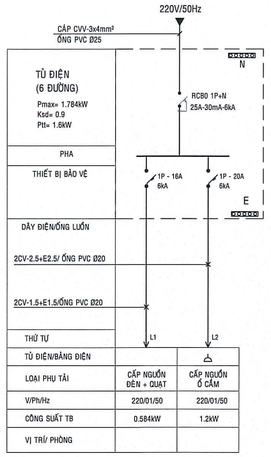

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TỦ ĐIỆN

(TĐ-T1, TĐ-T4, TĐ-T6, TĐ-T9)

SL: 04CK

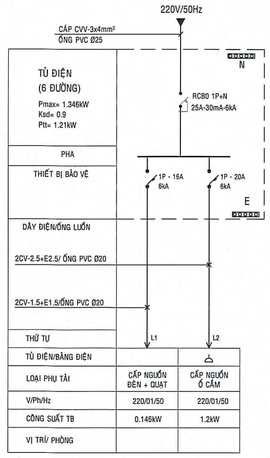

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TỦ ĐIỆN

(TĐ-T2, TĐ-T3)

SL: 02CK

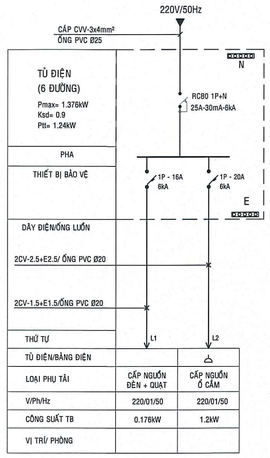

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TỦ ĐIỆN

(TĐ-T5, TĐ-T10, TĐ-T11)

SL: 03CK

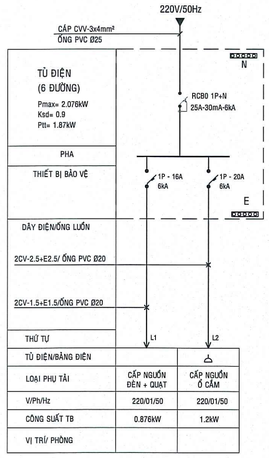

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TỦ ĐIỆN

(TĐ-T7)

SL: 01CK

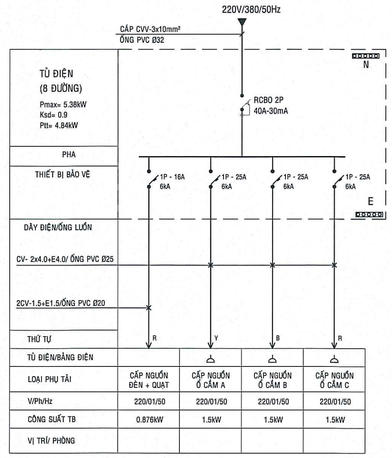

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TỦ ĐIỆN

(TĐ-T8)

SL: 01CK

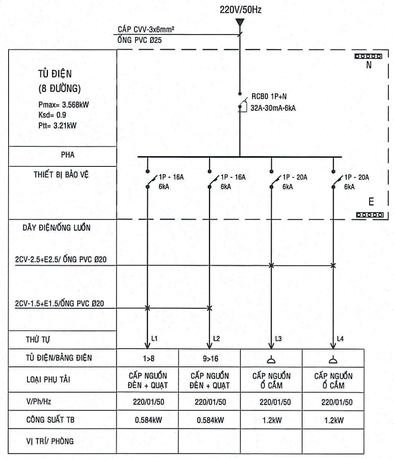

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TỦ ĐIỆN

(TĐ-T12)

SL: 01CK

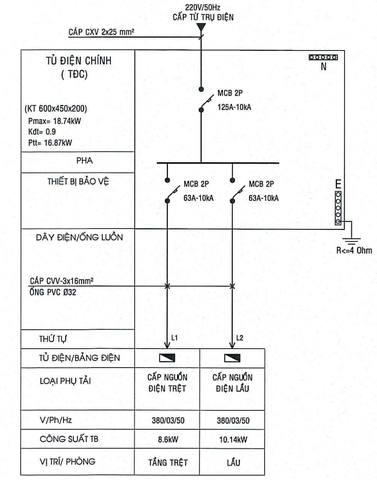

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TỦ ĐIỆN CHÍNH

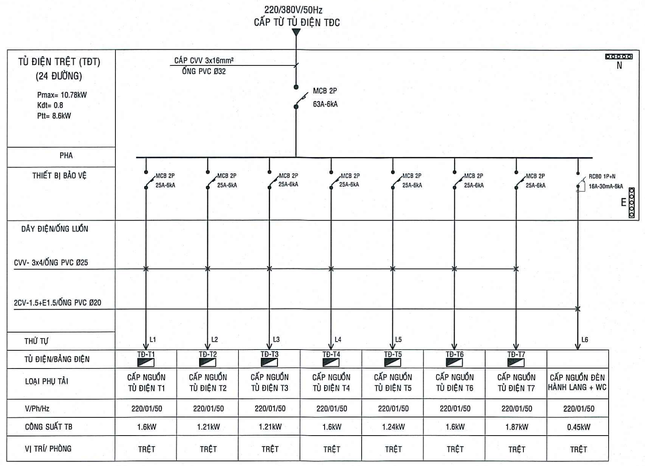

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TỦ ĐIỆN TRỆT

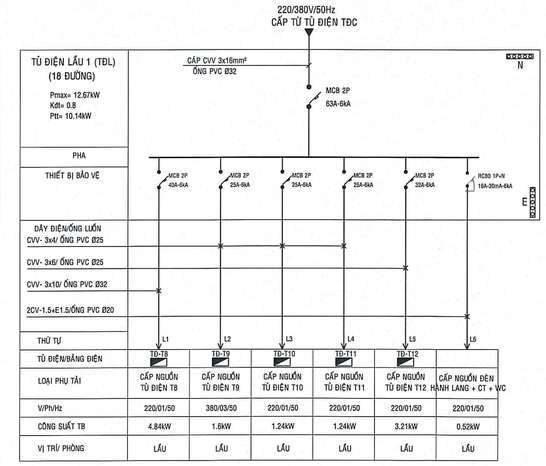

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TỦ ĐIỆN LẦU

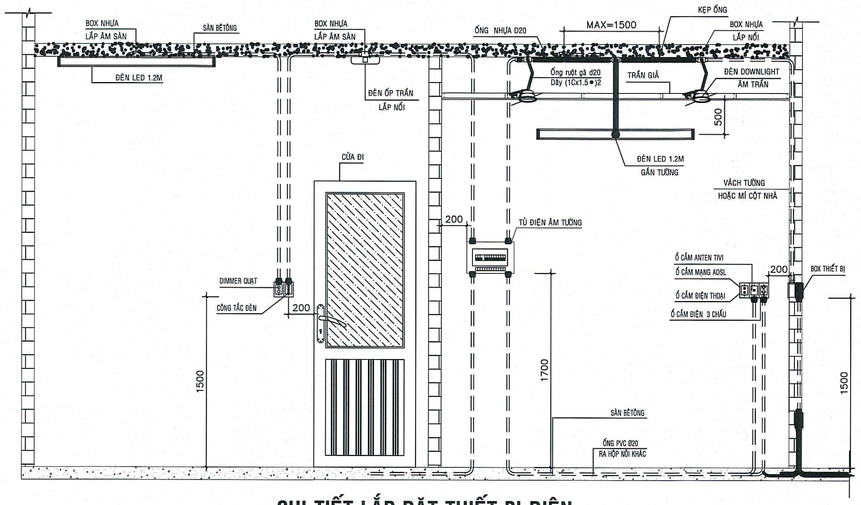

CHI TIẾT LẮP ĐẶT THIẾT BỊ ĐIỆN

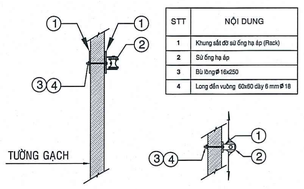

STT	NỘI DUNG
1	Khung sắt đỡ sứ ống hạ áp (Rack)
2	Sứ ống hạ áp
3	Bù lông Ø 16x250
4	Long đền vuông 60x60 dày 6 mm Ø 18

CHI TIẾT LẮP ĐẶT BỘ RACK SỨ

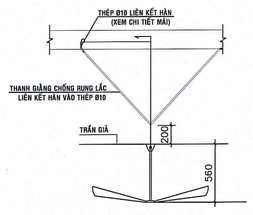

CHI TIẾT LẮP ĐẶT QUẠT TRẦN

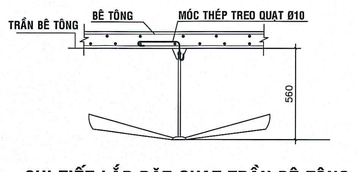

CHI TIẾT LẮP ĐẶT QUẠT TRẦN BÊ TÔNG

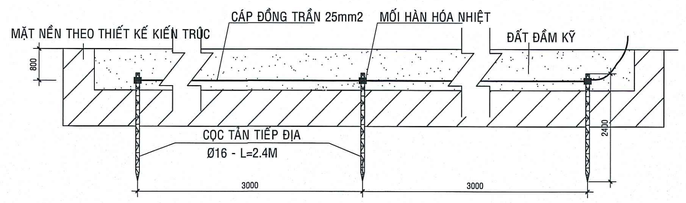

CHI TIẾT NỐI ĐẤT

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TTr-TK
Ngày ...21 tháng ...5... năm 2026
Cán bộ thẩm tra
Nguyễn Huy Thanh

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC KS.TRẦN QUANG NGHĨA	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ KS.HỒ THẾ ANH	TRIỂN KHAI KS.CAO THANH TOÀN	KIỂM KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH **SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ CHI TIẾT LẮP ĐẶT**	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG Đ : 03 / 03 NGÀY :

QUI ĐỊNH KỸ THUẬT:

1. CHIỀU DÀY LỚP BÊTÔNG BẢO VỆ VÀ KHOẢNG CÁCH CỐT THÉP CÁC LOẠI CẤU KIỆN.

+ Móng: 50 mm
+ Sàn: 15 mm
+ Dầm; cột: 25 mm
+ Dầm chính lớp bt bảo vệ là tổng đường kínhcốt dọc dầm phụ và chiều dày lớp BT bảo vệ

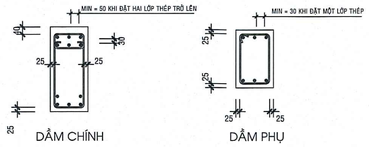

+ Kiểm tra chiều dày lớp bêtông bảo vệ trước khi tiến hành đổ bệ tông
+ Sử dụng các cục kê xung quanh cột, cho thành và đáy của dầm.
(Đảm bảo được chiều dày lớp bê tông bảo vệ).
+ Sử dụng con bọ kê lớp thép mũ sàn đảm bảo chiều cao h , con bọ có kích thước sau :

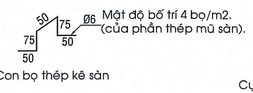

Mật độ bố trí 4 bọ/m2.
(của phần thép mũ sàn).

Con bọ thép kê sàn

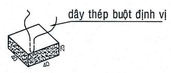

Cục kê vữa XM mác 150

2. CHIỀU DÀI ĐOẠN CỐT THÉP NEO VÀ CỐT THÉP NỐI.

NHÓM THÉP - CƯỜNG ĐỘ	ĐƯỜNG KÍNH	CHIỀU DÀI ĐOẠN NEO THÉP VÙNG CHỊU KÉO	CHIỀU DÀI ĐOẠN NEO THÉP VÙNG CHỊU NÉN	CHIỀU DÀI ĐOẠN THÉP NỐI CHỒNG (SỬ DỤNG>3 VỊ TRÍ BUỘT)
CI (trôn) Rs= 210 MPa	Ø6	40d = 240mm	30d = 180mm	60d = 360mm
	Ø8	40d = 320mm	30d = 240mm	60d = 480mm
CII (gaân) Rs= 260 MPa	Ø10	30d = 300mm	22d = 220mm	35d = 350mm
	Ø12	30d = 360mm	22d = 265mm	35d = 420mm
	Ø14	30d = 420mm	22d = 310mm	35d = 490mm
	Ø16	30d = 480mm	22d = 350mm	35d = 560mm
	Ø20	30d = 600mm	22d = 440mm	35d = 700mm
	Ø22	30d = 660mm	22d = 485mm	35d = 770mm

- CHIỀU DÀI ĐOẠN NEO VÀ NỐI THÉP ĐƯỢC QUY ĐỔI THEO TIÊU CHUẨN TCVN 5574-2018:
- BÊ TÔNG:
  + CẤP ĐỘ BỀN CHỊU NÉN CỦA BÊ TÔNG B20 (M250)
- CƯỜNG ĐỘ THÉP:
  + Ø <= 8 (CB240T): Rs=210 MPa
  + Ø >=10 (CB300V): Rs=260 MPa

Chú ý: tại bất kỳ mặt cắt nào diện tích tiết diện cốt thép được phép nối không vượt quá tỉ lệ sau:
- đối với cốt thép gân: < 50% tổng diện tích tiết diện cốt thép chịu lực.
- đối với cốt thép trơn: < 25% tổng diện tích tiết diện cốt thép chịu lực.

Tất cả các thanh thép tròn trơn phải uốn móc.
Đối với thép sử dụng mối nối hàn, yêu cầu phải thực hiện thử mẫu kéo trước khi cho hàn đại trà.

3. QUY ƯỚC THỂ HIỆN CẤU TẠO DẦM

- Quy ước các đà được thể hiện dưới dạng mặt cắt ngang.
(Thép thể hiện trong hình chỉ mang tính minh họa)

4. CHI TIẾT LIÊN KẾT CỘT VỚI TƯỜNG GẠCH

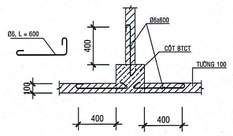

THÉP CHỜ RÂU TƯỜNG 100

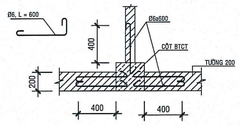

THÉP CHỜ RÂU TƯỜNG 200

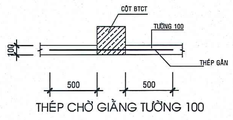

THÉP CHỜ GIẰNG TƯỜNG 100

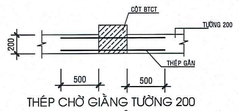

THÉP CHỜ GIẰNG TƯỜNG 200

CÁC THÉP CHỜ > 10 PHẢI ĐẶT XUYÊN VÁN KHUÔN

5. BỐ TRÍ CỐT THÉP SÀN

- Thứ tự các lớp cốt thép sàn được thể hiện thông qua mặt cắt sàn
- Tại những vị trí không có mặt cắt, thứ tự các lớp được quy định như sau:
  + Thép lớp dưới: theo phương cạnh ngắn của ô sàn thanh thép đặt dưới.
  + Thép lớp trên: theo phương cạnh dài của ô sàn thanh thép đặt trên.
  + Trường hợp ô sàn hình vuông: bố trí theo lớp thép của ô sàn liền kề.

6. BỐ TRÍ CỐT THÉP CẦU THANG

- Bản thang, dầm thang phải được đổ bê tông toàn khối.
- Cốt thép chịu lực của dầm thang phải đặt đủ suốt chiều dài, không cho phép đặt chờ.
- Vệ sinh sạch sẽ, đánh gỉ thép, quét hồ dầu liên kết giữa lớp bê tông cũ dầm sàn và bản thang.

7. BỐ TRÍ THÉP DẦM-THÉP SÀN-THÉP MŨ Ở SÀN

- Khi bố trí thép trong dầm, trong sàn, cốt thép phải đảm bảo lớp bảo vệ
- Trong những đoạn giao nhau, thép mũ được rải suốt theo chiều dài theo cả hai phương, thép mũ phương ngắn sử dụng làm thép đỡ mũ phương dài. (Rải theo thứ tự ưu tiên cho phương cạnh ngắn rải trước).
- Xem hình minh họa sau :

8. BỐ TRÍ THÉP NỐI THÉP CỘT, CỐT ĐAI

- Chiều dài đoạn nối thép phải >30 . (là đường kính của thanh thép)
- Thép đai trong đoạn nối thép 6a100.

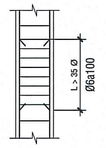

NỐI CỐT THÉP CỘT

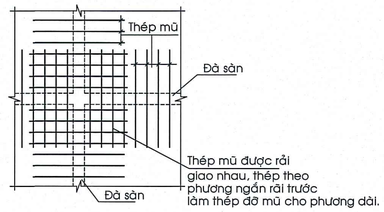

TRÍCH ĐOẠN MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP MŨ

GHI CHÚ KHỐI XÂY GẠCH:

- Liên kết giữa gạch xây và cột đà BTCT bằng hỗ XM mác 100.
- Ở vị trí cote nền trệt, láng 1 lớp vữa XM dày >30mm mác 100, tránh thấm chân tường.
- Đối với tường 100 bao quanh nhà, chiều cao khối xây trong 1 ngày không quá 2m.
- Liên kết khối xây tường và cột:
  + Liên kết pat thép dày 2ly bằng đinh thép hoặc vít vào cột (như hình minh họa).
  + Liên kết bằng thép thanh, bằng cách khoan hoặc chờ sẵn đúng vị trí. đối với gạch blốc xây bằng vữa chuyên dụng dày <5mm, có thể tiến hành tạo rãnh dọc theo mặt trên của tường xây, rãnh đủ rộng và sâu để vữa bọc kín được thanh toàn bộ thanh cốt thép.
- Trát chống nứt các vị trí tiếp giáp với tường gạch blốc: Tại các vị trí tiếp giáp giữa tường - cột, tường - dầm, dùng lưới thép <=1mm, a<=20 căng lưới thép lên vùng cần chống nứt, dùng đinh thép ghim lên tường, cột như hình.

9. CHI TIẾT GIA CƯỜNG TẠI VỊ TRÍ CÓ BỔ TRỤ DẦM PHỤ GỐI LÊN DẦM CHÍNH

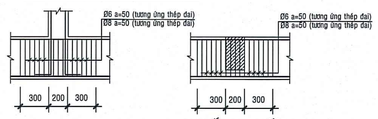

CHI TIẾT GIA CƯỜNG TẠI VỊ TRÍ BỔ TRỤ

CHI TIẾT GIA CƯỜNG TẠI VỊ TRÍ DẦM PHỤ GỐI LÊN DẦM CHÍNH

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TT-TK...
Ngày ...03 tháng 3... năm 2026...
Cán bộ thẩm tra

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**GHI CHÚ KỸ THUẬT CHUNG**	GC : 01 / 02 NGÀY :

10. THI CÔNG BÊ TÔNG - BẢO DƯỠNG BÊ TÔNG:

- Trước khi thi công đổ bê tông, phải kiểm tra hệ thống cây chống, giằng ngang, giằng dọc, giằng chéo, các bọ nêm đáy, thành coppha, độ võng coppha, các chi tiết đặt sẵn, điện, nước... Coppha phải được tưới nước giữ ẩm, vệ sinh sạch sẽ trước khi đổ bê tông.
- Các thanh thép bị gỉ, phải được đánh gỉ thật sạch, vệ sinh các thanh thép bị bê tông, vữa bám dính ở đầu cột và dầm.
- Trong quá trình đổ bê tông, cần đầm kỹ để đảm bảo độ đặc chắc bê tông, đầm kỹ chân cột, vị trí giao giữa cột và dầm.
- Bê tông sau khi đổ 2-3 giờ, bê tông phải được giữ ẩm, tránh để bị mất nước trong quá trình đông kết. Thời gian bảo dưỡng liên tục trong mùa khô phải >7ngày. Sau 3 giờ thì tưới nước 1 lần. Trong suốt quá trình bảo dưỡng bê tông không được va chạm mạnh làm chuyển vị đến coppha, cây chống.
- Đối với những cấu kiện dầm vượt nhịp >=6m, vòm, mái cong chỉ được tháo dỡ cốp pha khi bê tông đạt cường độ >=70% cường độ thiết kế. Chất đủ tải khi bê tông đạt 100% cường độ.

11. QUY ĐỊNH KHỐI LƯỢNG NỐI CHỒNG CỐT THÉP CÁC CẤU KIỆN :

- Chiều dài mối nối chồng cốt thép được tính cộng dồn theo từng thanh thép trong bảng thống kê thép.
- Quy định tính toán mối nối chồng cốt thép theo thiết kế được áp dụng như sau:
- Tất cả cấu kiện có chiều dài thiết kế >11,7m; sử dụng thép thanh
  ( ) >= 10 mm, thì được tính thêm mối nối chồng cốt thép theo công thức:
  $\frac{L(\ )}{11,7m}$ =n x 30( ); n số lượng mối nối chồng, làm tròn xuống giá trị chẵn.
- Trong đó L là chiều dài từng thanh thép của cấu kiện >11,7m.
  + 11,7m : là chiều dài của 1 thanh thép cây.
  + 30 ( ) : là chiều dài đoạn nối chồng cốt thép lấy giá trị trung bình.

12. QUY ĐỊNH CỐT LIỆU SỬ DỤNG TRONG CÔNG TRÌNH:

Xi măng :
+ Ximăng áp dụng theo TCVN 6260-2020. Xi măng poocăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật.
+ Ximăng áp dụng theo TCVN 2682-2020. Xi măng poocăng - Yêu cầu kỹ thuật.
+ Thời hạn bảo hành của ximăng là 60 ngày kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì.

Gạch bê tông bọt, khí không chưng áp: (Ưu tiên sử dụng)
+ TCVN 9029- 2017. Bê tông nhẹ - Gạch bê tông bọt, khí không chưng áp - Yêu cầu kỹ thuật
+ Gạch bê tông bọt, khí không chưng áp được thiết kế với khối lượng thể tích khô là D1000 (1000kg/m³), cường độ chịu nén B7,5 (Cường độ nén >=7,5MPa)

+ Ký hiệu quy ước sản phẩm gạch bê tông bọt, khí không chưng áp được ví dụ sau:
- Gạch bê tông bọt, thuộc nhóm khối lượng thể tích khô D1000, cấp cường độ nén B7,5, có ký hiệu quy ước như sau: Gạch BTB 1000 - 7,5 TCVN 9029 : 2011;
- Gạch bê tông khí, thuộc nhóm khối lượng thể tích khô D1000, cấp cường độ nén B7,5, có ký hiệu quy ước như sau: Gạch BTK 1000 - 7,5 TCVN 9029 : 2011;

Cát :
+ Cát để bê tông: TCVN 7570 - 2006. Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật.
+ Cát có mođun độ lớn hạt Ml> 1mm. Không cho phép sử dụng cát có mođun độ lớn nhỏ Ml<1, để sản xuất bê tông có B>=15 và vữa xây trát có mác M7,5.
+ Khi trộn bê tông bằng thủ công cần phải tăng hàm lượng XM>5%. Hàm lượng cát cát giảm 12%, hàm lượng đá tăng bằng khối tích giảm XM và cát.
+ Hàm lượng khoáng anion và cation trong cát phải nằm trong giới hạn ăn mòn bê tông yếu theo TCVN 3994:1985.
+ Yêu cầu có thí nghiệm thành phần hạt cát, và thí nghiệm thành phần hoá học, trước khi đưa cát vào sử dụng cho công trình.
+ Vệ sinh hạt cát sạch sẽ, màng sét, dầu mỡ. (Thành phần tạp chất bụi, bùn, sét <3%khối lượng).

Đá dăm 1x2 :
+ Đá để bê Tông: TCVN 7570 - 2006. Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật.
+ Đá dăm có kích thước hạt Dmax = 2cm, thành phần cỡ hạt 1-2cm chiếm > 40%.
+ Mác của đá dăm xác định theo độ nén dập trong xilanh ở trạng thái bảo hoà nước không nhỏ hơn 200kG/cm².
+ Hàm lượng hạt thoi dẹt trong đá dăm không quá 35% theo khối lượng. (Hạt thoi dẹt là hạt có chiều rộng hoặc chiều dày <½ chiều dài.
+ Hàm lượng khoáng anion và cation trong đá phải nằm trong giới hạn ăn mòn bê tông yếu. Theo TCVN 12041:2017.
+ Yêu cầu thực hiện thí nghiệm thành phần đá dăm, và thí nghiệm thành phần hoá học, của đá dăm trước khi đưa vào sử dụng cho công trình.
+ Vệ sinh đá dăm sạch sẽ, màng sét, dầu mỡ. (Thành phần tạp chất bụi, bùn, sét <2%khối lượng).

Nước :
+ Nước sử dụng để bê tông, trộn vữa XM, bảo dưỡng cấu kiện theo TCVN 4506-2012.
+ Nước không chứa váng dầu mỡ, không có màu, lượng chất hữu cơ < 15mg/l. Nước có độ pH>4 và <12,5.
+ Tổng hàm lượng muối hoà tan <2000mg/l, ion Sunphat <600mg/l, ion Clo < 350mg/l, Cặn không tan <200mg/l.
+ Hàm lượng anion và cation khác trong nước phải nằm trong giới hạn ăn mòn bê tông yếu. Theo TCVN 3994:1985.
+ Cần có thí nghiệm để xác định các chỉ tiêu hóa học trên trước khi đưa vào sử dụng.

Cốt thép :
+ Cốt thép: TCVN 1651-1: 2018 - Thép cốt BTCT - Thép thanh tròn trơn.
+ Thép tròn trơn có giới hạn chảy trên nhỏ nhất 240MPa. Giới hạn bền kéo nhỏ nhất 380MPa.
+ Độ giãn dài của thép tròn trơn sau khi kéo đứt nhỏ nhất là 20%.
+ Cốt thép: TCVN 1651-2: 2018 - Thép cốt BTCT - Thép thanh vằn.
+ Thép thanh vằn có giới hạn chảy trên nhỏ nhất 300MPa. Giới hạn bền kéo nhỏ nhất 450MPa.
+ Độ giãn dài của thanh thép vằn sau khi kéo đứt nhỏ nhất là 19%.

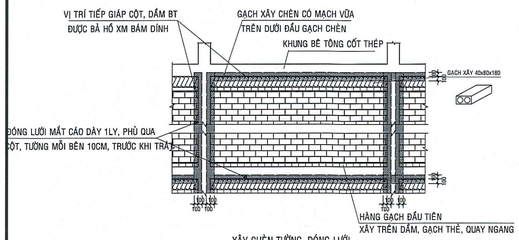

XÂY CHÈN TƯỜNG, ĐÓNG LƯỚI

TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ, THI CÔNG ĐƯỢC ÁP DỤNG:

* TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ KẾT CẤU XÂY DỰNG:
- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5574 : 2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5575 : 2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 10304: 2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9362 : 2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

* TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ CẤP, THOÁT NƯỚC :
- TCVN 4513 : 1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4474 : 1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

* TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ ĐIỆN :
- TCVN 9207 : 2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9206 : 2012 Đặt thiết bị trong nhà ở và công trình công cộng. - Tiêu chuẩn thiết kế.

* TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ CHỐNG SÉT :
- TCVN 9385 : 2012 Chống sét cho công trình xây dựng -Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

* TIÊU CHUẨN THI CÔNG VÀ NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG:
- TCVN 9394 : 2012 Đóng và ép cọc - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9361 : 2012 Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 4447 : 2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối-Qui phạm thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9377-1 : 2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần 1. Công tác lát và láng trong xây dựng.
- TCVN 9377-2,3 : 2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần 2,3. Công tác trát trong xây dựng. Công tác ốp trong xây dựng.
- TCXDVN 170 : 2007 Kết cấu thép - gia công, lắp ráp và nghiệm thu.
- TCVN 8828 : 2011 Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên.

GHI CHÚ ĐÓNG LƯỚI MẮT CÁO:

- Đối với tường xây bằng gạch không nung:
+ Đóng lưới phủ toàn bộ phần diện tích bề mặt tường xây (bao gồm vị trí đà và cột tiếp giáp).
- Đối với tường xây bằng gạch đất nung:
+ Đóng lưới tại những vị trí tiếp giáp giữa tường với đà và cột. phủ qua tường, cột, đà mỗi bên 100mm (xem hình ghi chú bên dưới)

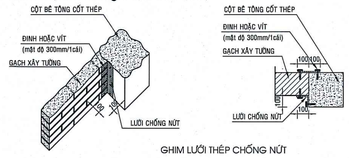

GHIM LƯỚI THÉP CHỐNG NỨT

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../Thr-TK.....
Ngày ...10 tháng 12 năm 2025....
Cán bộ thẩm tra

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**GHI CHÚ KỸ THUẬT CHUNG**	GC : 02 / 02 NGÀY :

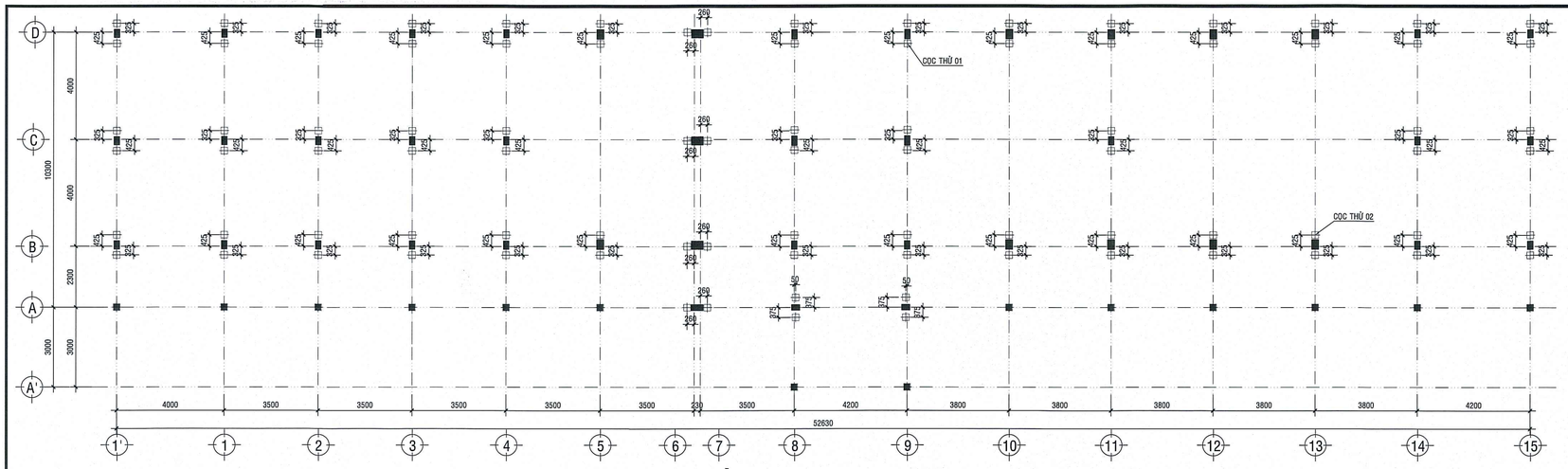

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ TIM CỌC

TL:1/100

- THÉP Ø6, Ø8 DÙNG THÉP CB240-T CÓ CƯỜNG ĐỘ Rs = 2100kG/cm².
- THÉP >= Ø10 DÙNG THÉP CB300-V CÓ CƯỜNG ĐỘ Rs = 2600kG/cm².
- BÊ TÔNG DALE TAM CẤP, LANH TÔ, Ô VĂNG, BỒ TRỤ, GIẰNG TƯỜNG VÀ CÁC CẤU KIỆN PHỤ KHÁC SỬ DỤNG BÊ TÔNG ĐÁ 10x20 M200, Rn= 90kG/cm². ĐỘ SỤT 6-8cm.
- BÊ TÔNG CỌC, ĐÀI MÓNG, DẦM, SÀN, SÊ NÔ, CẦU THANG SỬ DỤNG BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM ĐÁ 10x20 M250, Rn= 110kG/cm². ĐỘ SỤT 6-8cm.
- BÊ TÔNG CỘT SỬ DỤNG BÊ TÔNG ĐÁ 10x20 M250, Rn= 110kG/cm². ĐỘ SỤT 6-8cm
- CỌC THIẾT KẾ CÓ L = 15.0m (GỒM 02 ĐOẠN: L1=8.0m, L2= 7.0m) TIẾT DIỆN (250x250), SỬ DỤNG THÉP CHỦ 4Ø18.
- CỌC THỬ CÓ L = 16.0m (GỒM 02 ĐOẠN: L1=8.0m, L2= 8.0m), TIẾT DIỆN (250x250), SỬ DỤNG THÉP CHỦ 4Ø18.
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỌC LÀ 3cm, ĐÀI CỌC LÀ 3,5cm.
- Pthiết kế = 30T (SỨC CHỊU TẢI TÍNH TOÁN).
- Pépmin = 60T (LỰC ÉP NHỎ NHẤT).
- Pépmax = 75T (ĐỐI TRỌNG).
- CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN ÉP 02 CỌC THỬ ĐỂ KIỂM TRA SỨC CHỊU TẢI CỦA CỌC.
- KHI CÓ KẾT QUẢ ÉP THỬ CHỌN 01 CỌC THỬ CÓ GIÁ TRỊ Pépmin ĐỂ THỬ TĨNH.
- CỌC THỬ ĐÃ ÉP SAU 7 NGÀY TIẾN HÀNH THỬ TĨNH ĐỂ KIỂM TRA SỨC CHỊU TẢI CỦA CỌC. KẾT QUẢ THỬ TĨNH LÀ CĂN CỨ ĐỂ QUYẾT ĐỊNH CHIỀU DÀI CỌC TRƯỚC KHI GIA CÔNG HÀNG LOẠT.

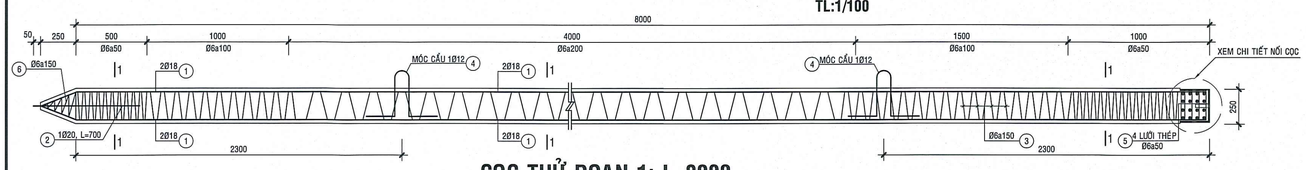

CỌC THỬ ĐOẠN 1: L=8000

(CỌC 250x250, SL: 02CK) TL:1/20

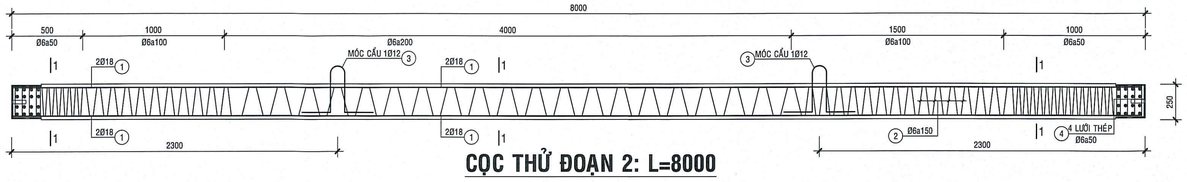

CỌC THỬ ĐOẠN 2: L=8000

(CỌC 250x250, SL: 02CK) TL:1/20

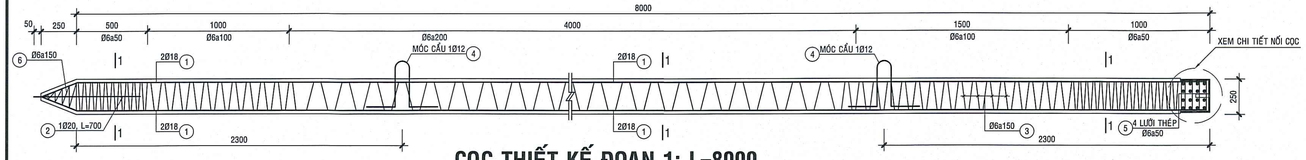

CỌC THIẾT KẾ ĐOẠN 1: L=8000

(CỌC 250x250, SL: 100CK) TL:1/20

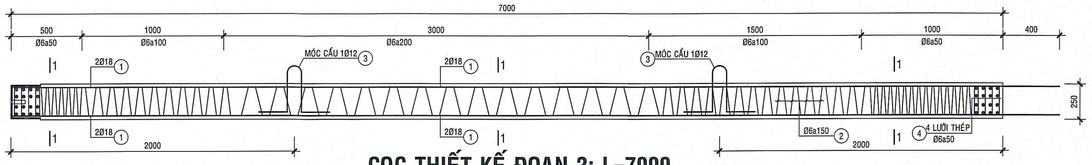

CỌC THIẾT KẾ ĐOẠN 2: L=7000

(CỌC 250x250, SL: 100CK) TL:1/20

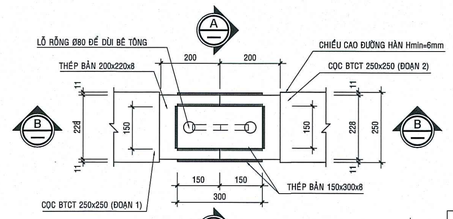

CHI TIẾT NỐI CỌC

(SL: 100CK) TL:1/10

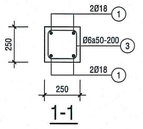

1-1

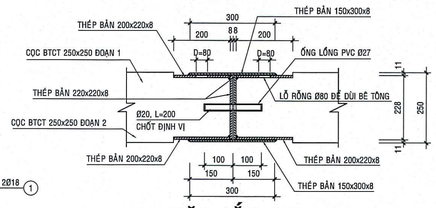

MẶT CẮT: B-B

TL:1/10

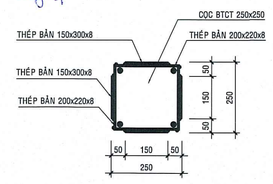

MẶT CẮT: A-A

TL:1/10

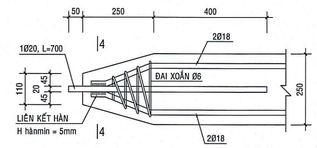

MẶT CẮT: A-A

TL:1/10

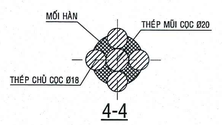

4-4

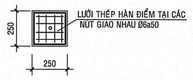

LƯỚI THÉP

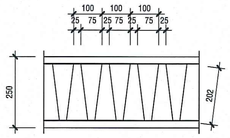

ĐAI XOẮN Ø6a100 TL :1/10

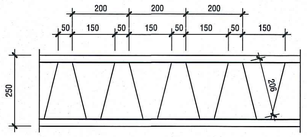

ĐAI XOẮN Ø6a200 TL :1/10

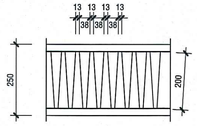

ĐAI XOẮN Ø6a50 TL :1/10

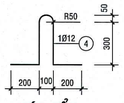

MÓC CẨU

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ..... Thẩm tra
Ngày ...10 tháng 2... năm 2026...
Cán bộ thẩm tra
Trần Quốc Nghĩa

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CỌC CHI TIẾT CỌC**	KC : 01 / 14 NGÀY :

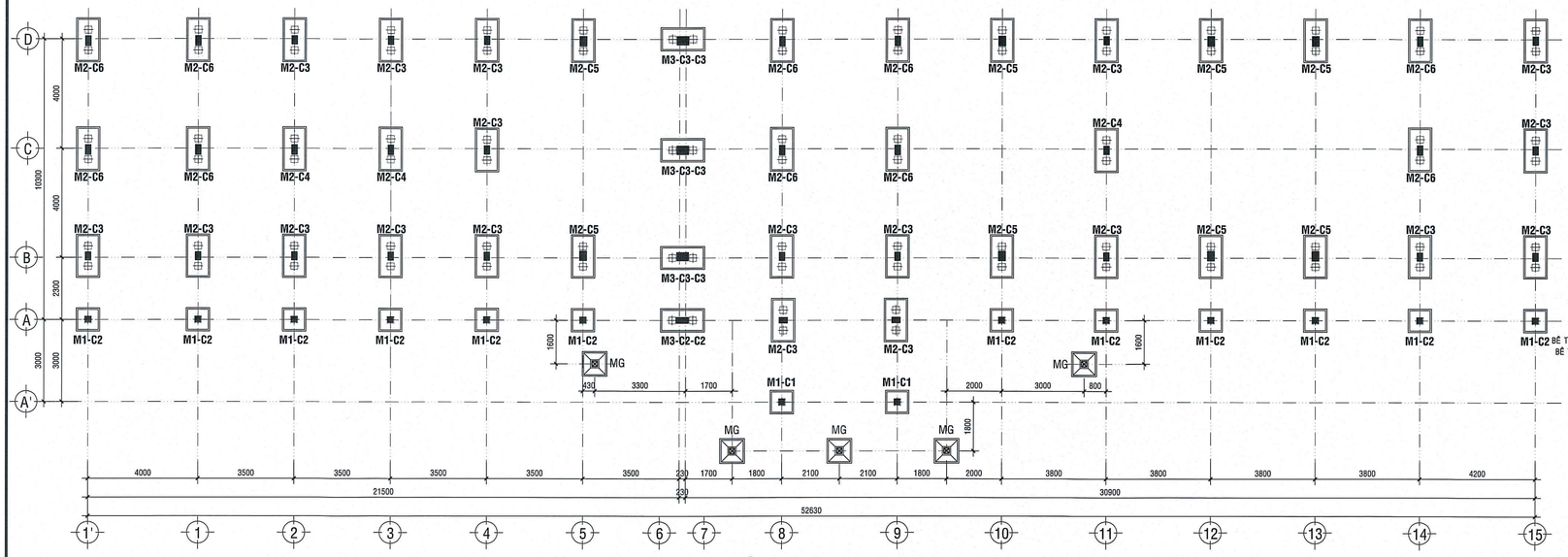

MẶT BẰNG MÓNG

TL:1/100

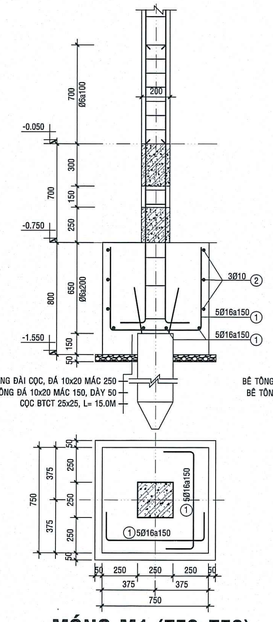

MÓNG M1 (750x750)

(SL: 14CK) TL:1/20

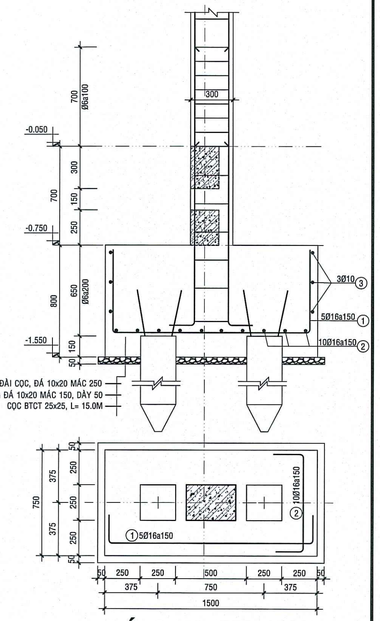

MÓNG M2 (750x1500)

(SL: 40CK) TL:1/20

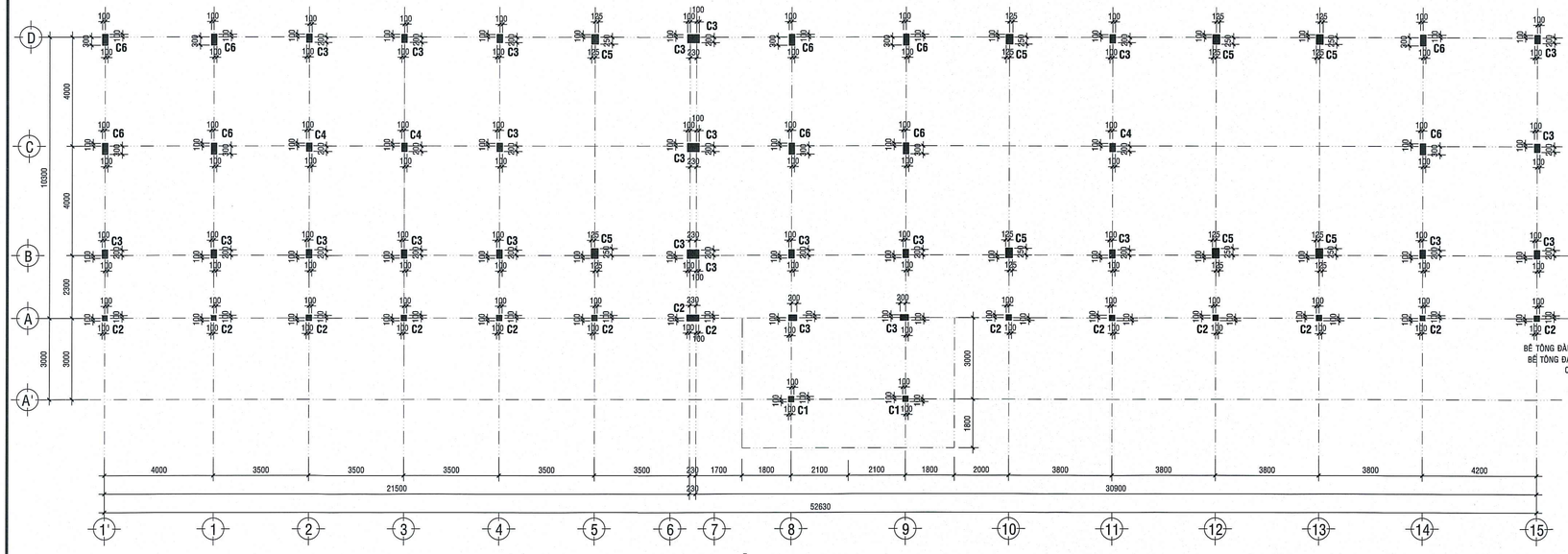

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CỘT

TL:1/100

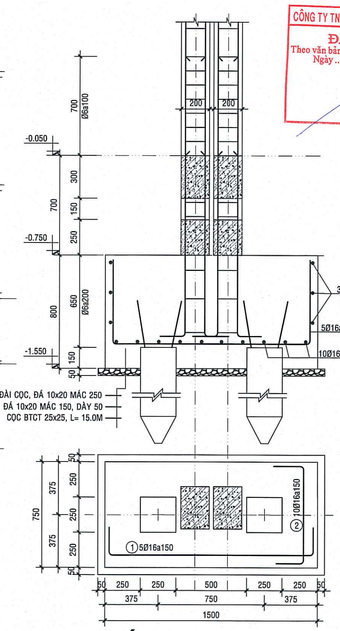

MÓNG M3 (750x1500)

(SL: 04CK) TL:1/20

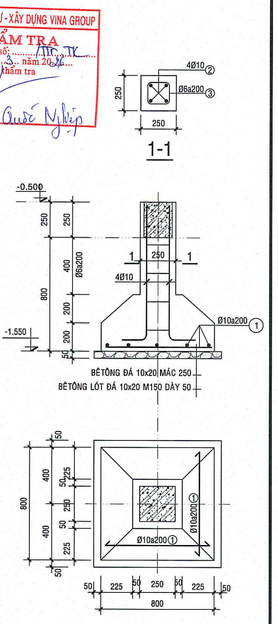

MÓNG MG (800x800)

(SL: 05CK) TL:1/20

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ..... TK
Ngày ..10 tháng ..3.. năm 2026...
Cán bộ thẩm tra
Trần Quốc Nghiệp

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC KS.TRẦN QUANG NGHĨA	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ KS.TRẦN QUANG NGHĨA	TRIỂN KHAI KS.CAO THANH TOÀN	KIỂM KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH **MẶT BẰNG MÓNG CHI TIẾT MÓNG**	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG KC : 02 / 14 NGÀY :

GHI CHÚ:
- CHI TIẾT CỘT CẤY TRỤC 10-C (MẶT BẰNG LẦU) XEM MẶT BẰNG ĐÀ SÀN
- CHI TIẾT BỔ TRỤ MÁI: XEM MẶT BẰNG ĐÀ GIẰNG.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TK...
Ngày ..10 tháng ..5.. năm 2026...
Cán bộ thẩm tra:
Trần Quốc Nghiệp

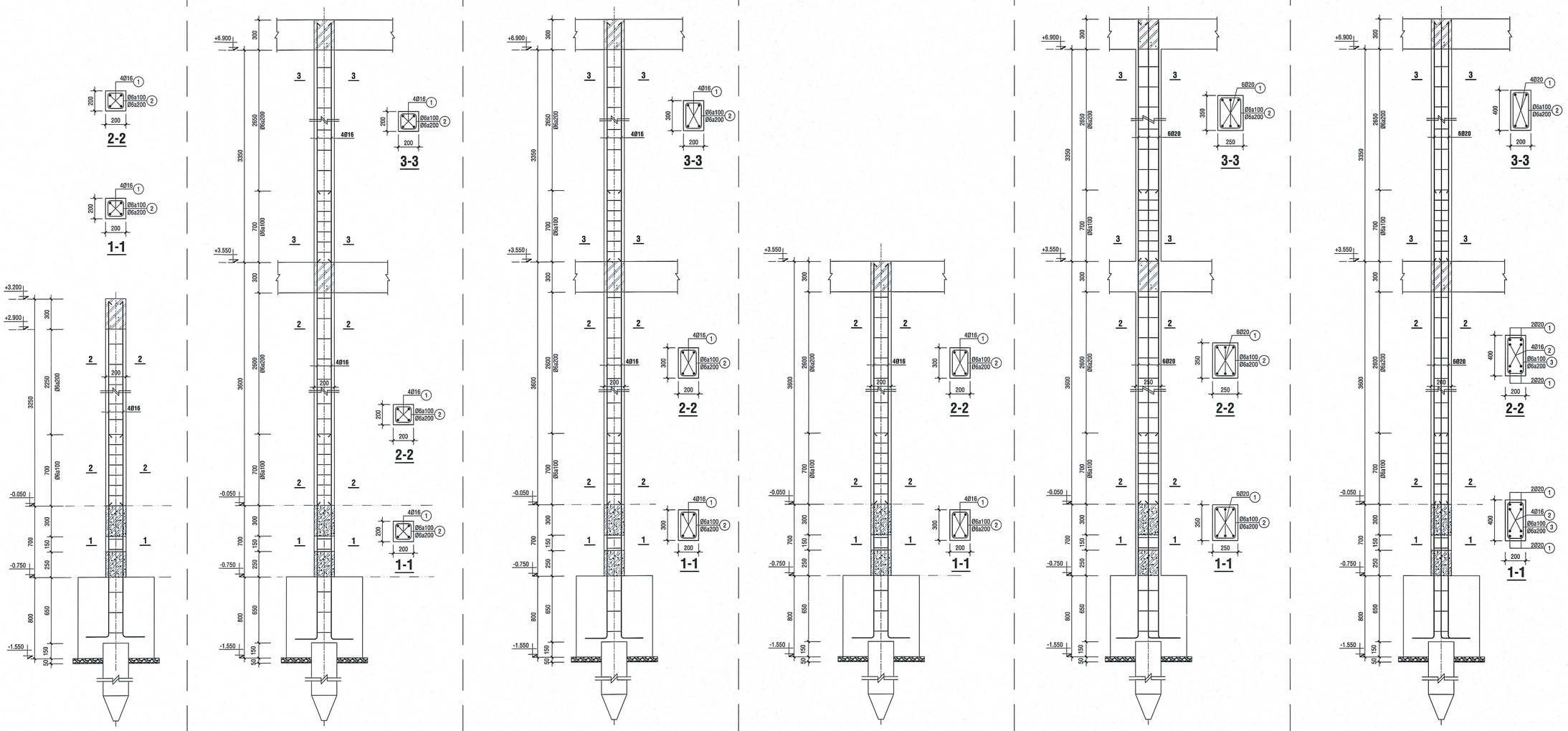

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
	DUY NGHĨA CONSTRUCTION ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**CHI TIẾT CỘT**	KC : 03 / 14 NGÀY :

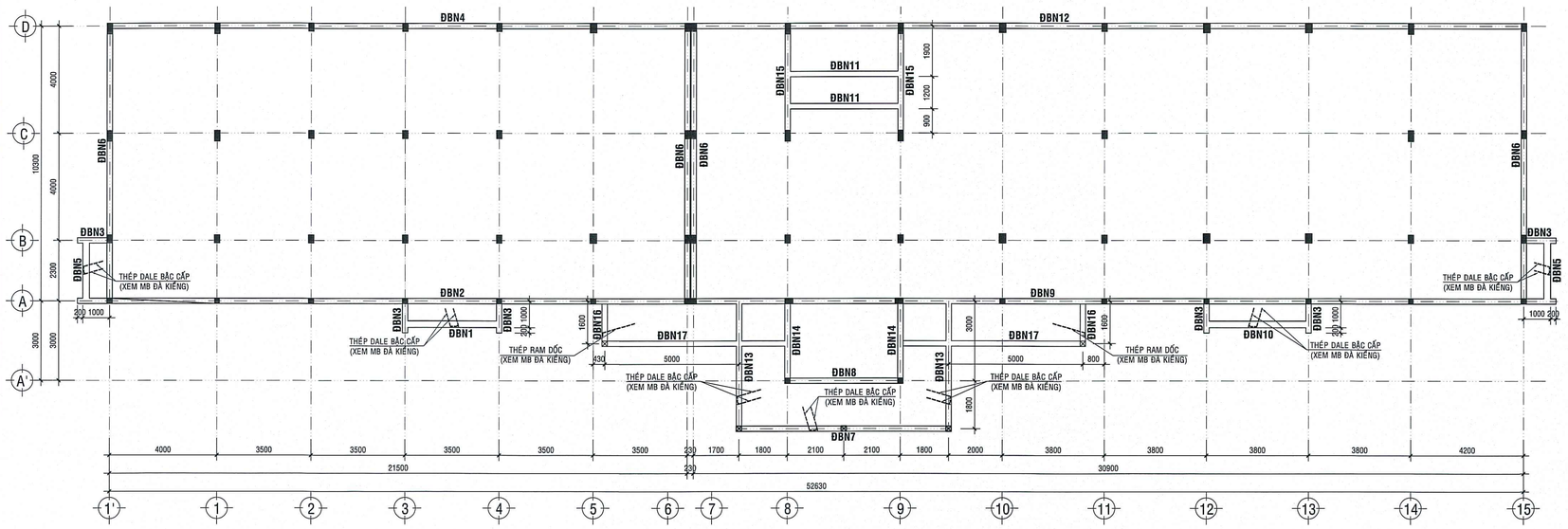

MẶT BẰNG ĐÀ BÓ NỀN
TL:1/100

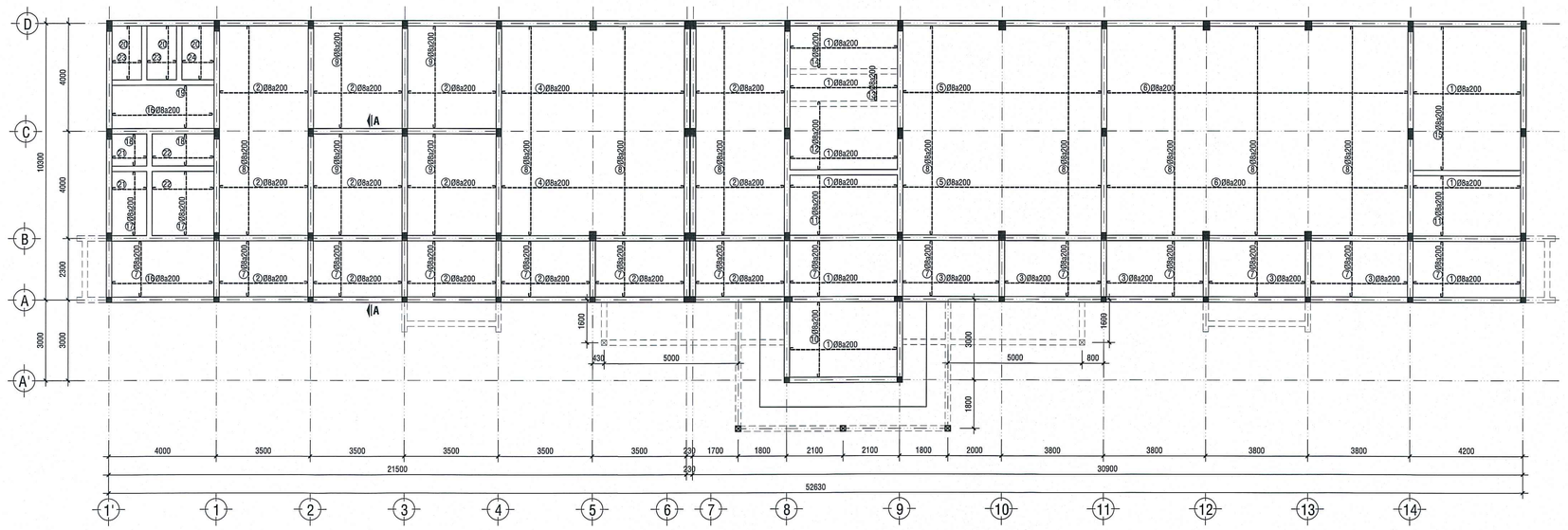

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP NỀN
(COTE: -0.050) TL:1/100

GHI CHÚ:
- TOÀN BỘ THÉP NỀN SỬ DỤNG Ø8a200

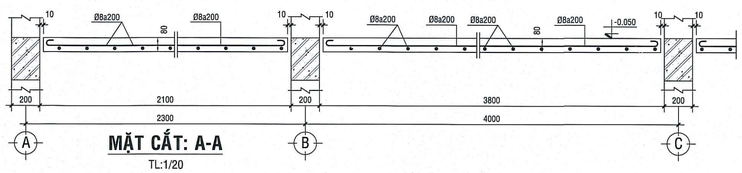

MẶT CẮT: A-A
TL:1/20

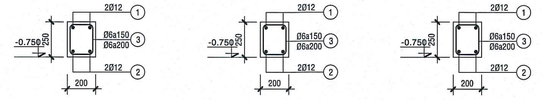

ĐBN1 TL:1/20 (L=3700, SL: 01CK)

ĐBN2 TL:1/20 (L=22800, SL: 01CK)

ĐBN3 TL:1/20 (L=1300, SL: 06CK)

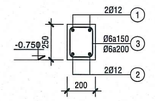

ĐBN4 TL:1/20 (L=21700, SL: 01CK)

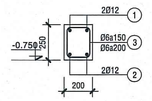

ĐBN5 TL:1/20 (L=2500, SL: 02CK)

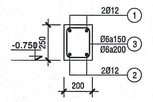

ĐBN6 TL:1/20 (L=10500, SL: 04CK)

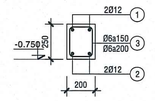

ĐBN7 TL:1/20 (L=8000, SL: 01CK)

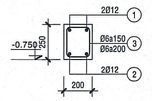

ĐBN8 TL:1/20 (L=4400, SL: 01CK)

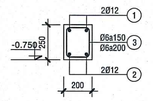

ĐBN9 TL:1/20 (L=32200, SL: 01CK)

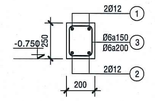

ĐBN10 TL:1/20 (L=4000, SL: 01CK)

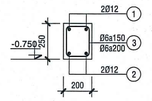

ĐBN11 TL:1/20 (L=4400, SL: 02CK)

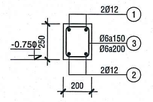

ĐBN12 TL:1/20 (L=31100, SL: 01CK)

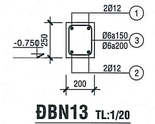

ĐBN13 TL:1/20 (L=5000, SL: 02CK)

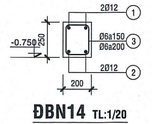

ĐBN14 TL:1/20 (L=3200, SL: 02CK)

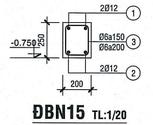

ĐBN15 TL:1/20 (L=4400, SL: 02CK)

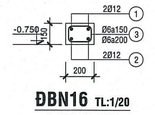

ĐBN16 TL:1/20 (L=1800, SL: 02CK)

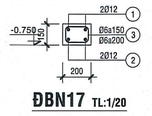

ĐBN17 TL:1/20 (L=7000, SL: 02CK)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TTr-TK
Ngày ..10.. tháng ..3.. năm 2026
Cán bộ thẩm tra

GHI CHÚ:
- TOÀN BỘ ĐÀ BÓ NỀN BÊN DƯỚI ĐỔ LỚP BÊ TÔNG LÓT ĐÁ 10x20 MÁC 150 RỘNG 400, CAO 100
TOÀN BỘ PHẦN TƯỜNG HỘP GEN TẤNG TRỆT XÂY TRÊN ĐÀI MÓNG

- THÉP Ø6, Ø8 DÙNG THÉP CI CÓ CƯỜNG ĐỘ Rs = 2100kG/cm².
- THÉP >= Ø10 DÙNG THÉP CII CÓ CƯỜNG ĐỘ Rs = 2600kG/cm².
- BÊ TÔNG DALE TAM CẤP, LANH TÔ, Ô VÀNG, BỔ TRỤ, GIẰNG TƯỜNG VÀ CÁC CẤU KIỆN PHỤ KHÁC SỬ DỤNG BÊ TÔNG ĐÁ 10x20 M200, Rn= 90kG/cm². ĐỘ SỤT 10±2cm.
- TẠI NHỮNG VỊ TRÍ DẦM PHỤ GIAO VỚI DẦM CHÍNH NGOÀI GỐI CỘT YÊU CẦU BỐ TRÍ THÊM ĐAI TĂNG CƯỜNG MỖI BÊN 6 ĐAI a50

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**MẶT BẰNG ĐÀ BÓ NỀN MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP NỀN**	KC : 04 / 14 NGÀY :

- THÉP Ø6, Ø8 DÙNG THÉP CI CÓ CƯỜNG ĐỘ Rs = 2100kG/cm².
- THÉP >= Ø10 DÙNG THÉP CII CÓ CƯỜNG ĐỘ Rs = 2600kG/cm².
- BÊ TÔNG DALE TAM CẤP, LANH TÔ, Ô VÀNG, BỆ TRỤ, GIẰNG TƯỜNG VÀ CÁC CẤU KIỆN PHỤ KHÁC SỬ DỤNG BÊ TÔNG ĐÁ 10x20 M200, Rn= 90kG/cm². ĐỘ SỤT 10±2cm.
- TẠI NHỮNG VỊ TRÍ DẦM PHỤ GIAO VỚI DẦM CHÍNH NGOÀI GỐI CỘT YÊU CẦU BỐ TRÍ THÊM ĐAI TĂNG CƯỜNG MỖI BÊN 6 ĐAI a50

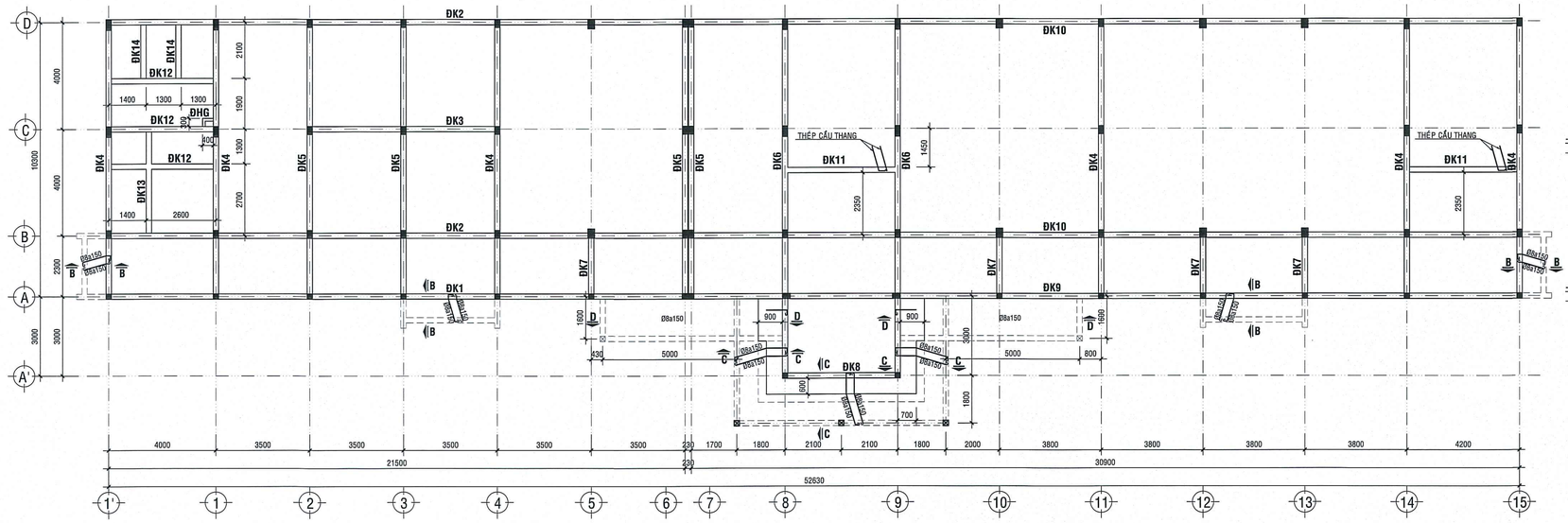

MẶT BẰNG ĐÀ KIỀNG
TL:1/100

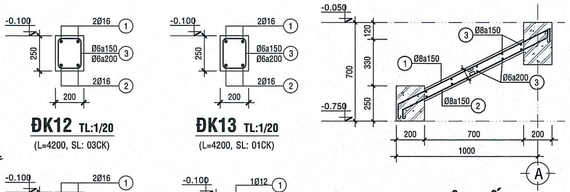

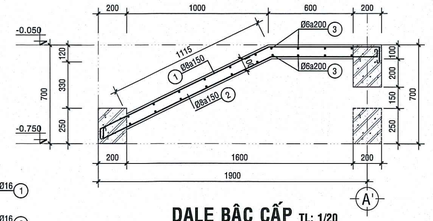

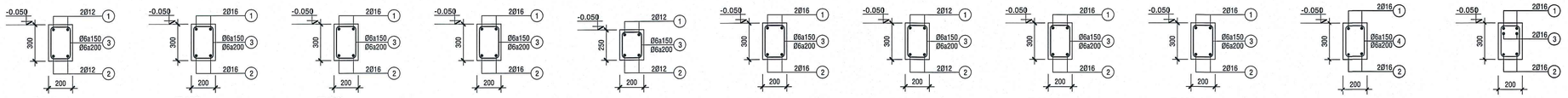

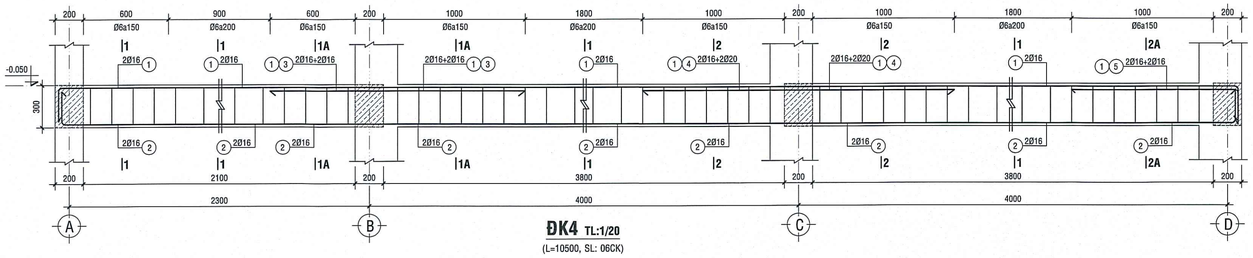

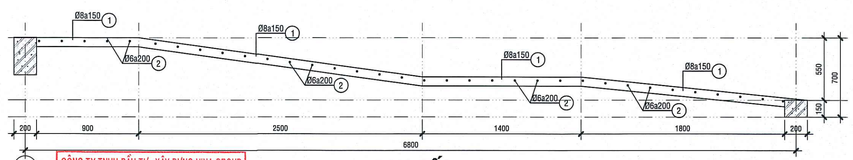

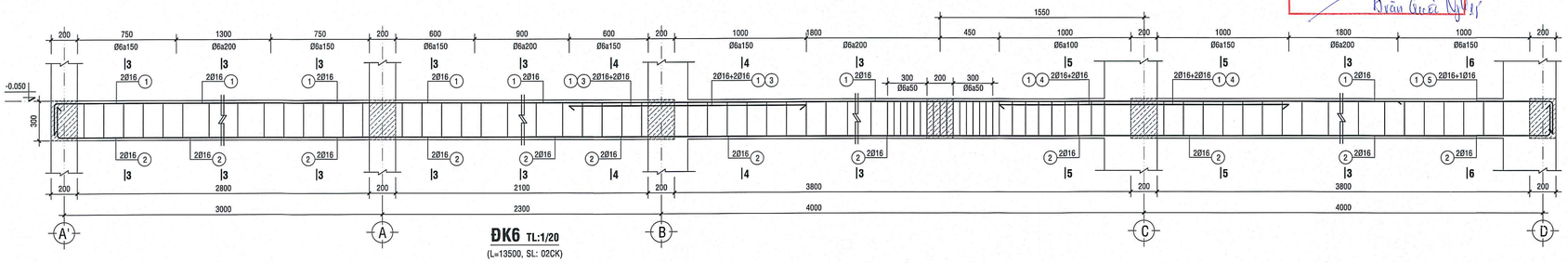

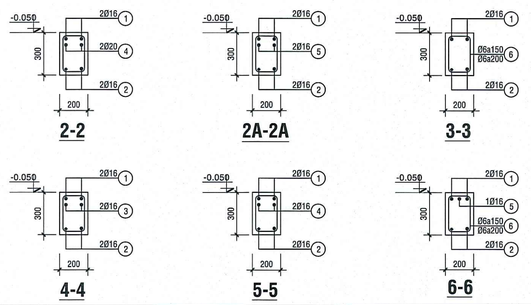

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ..... TTC TK.....
Ngày 10 tháng 03 năm 2026
Cán bộ thẩm tra

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC KS.TRẦN QUANG NGHĨA	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ KS.TRẦN QUANG NGHĨA	TRIỂN KHAI KS.CAO THANH TOÀN	KIỂM KS.ĐỖ VŨ CHIẾN

CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU
HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN
ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

MẶT BẰNG ĐÀ KIỀNG CHI TIẾT ĐÀ KIỀNG

KC : 05 / 14

NGÀY :

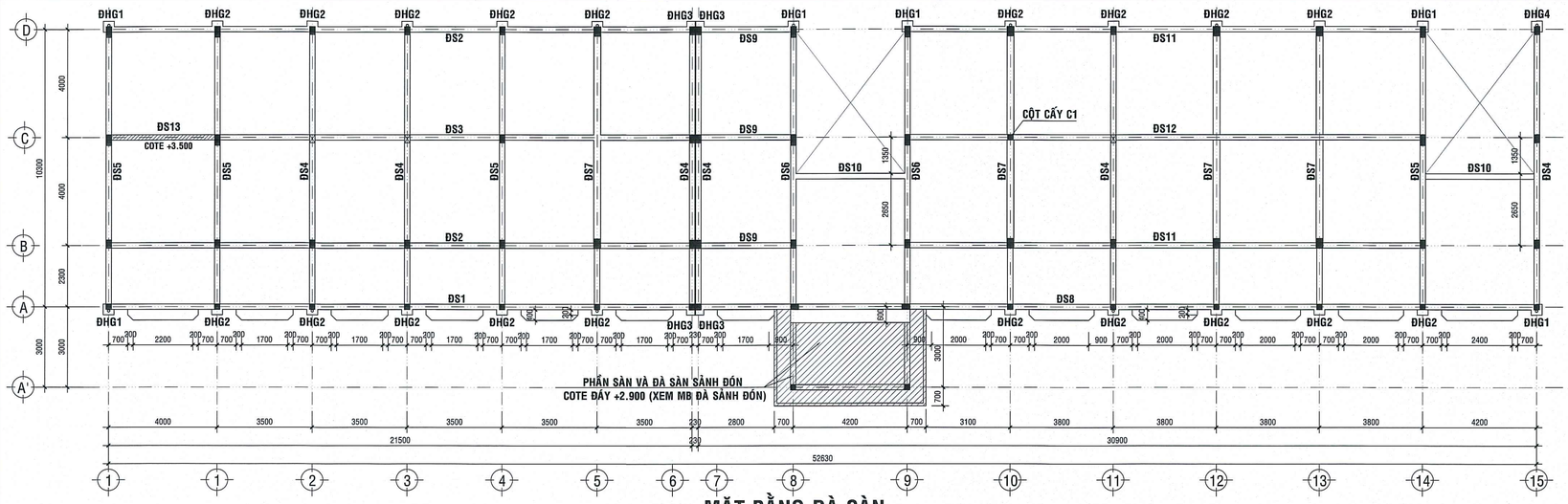

MẶT BẰNG ĐÀ SÀN

TL:1/100

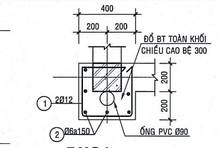

ĐHG1 TL:1/20

(SL: 06CK)

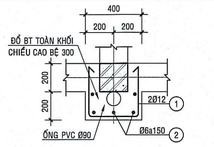

ĐHG2 TL:1/20

(SL: 19CK)

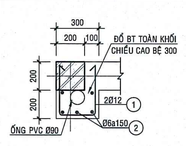

ĐHG3 TL:1/20

(SL: 04CK)

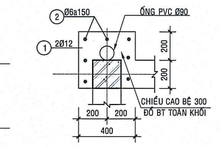

ĐHG4 TL:1/20

(SL: 01CK)

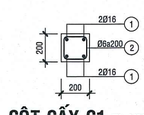

CỘT CÂY C1 TL:1/20

(L=3350, SL: 01CK)

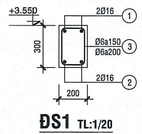

ĐS1 TL:1/20

(L=21700, SL: 01CK)

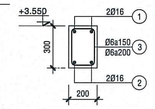

ĐS8 TL:1/20

(L=31100, SL: 01CK)

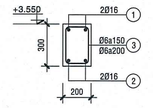

ĐS9 TL:1/20

(L=3700, SL: 03CK)

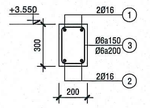

ĐS10 TL:1/20

(L=4400, SL: 02CK)

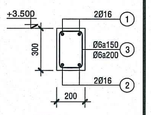

ĐS13 TL:1/20

(L=4200, SL: 01CK)

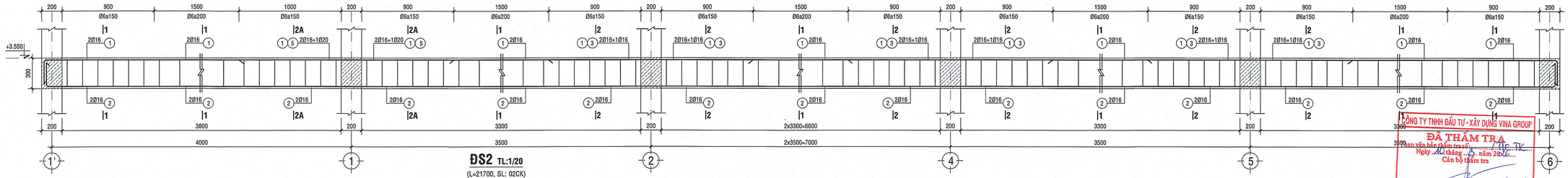

ĐS2 TL:1/20

(L=21700, SL: 02CK)

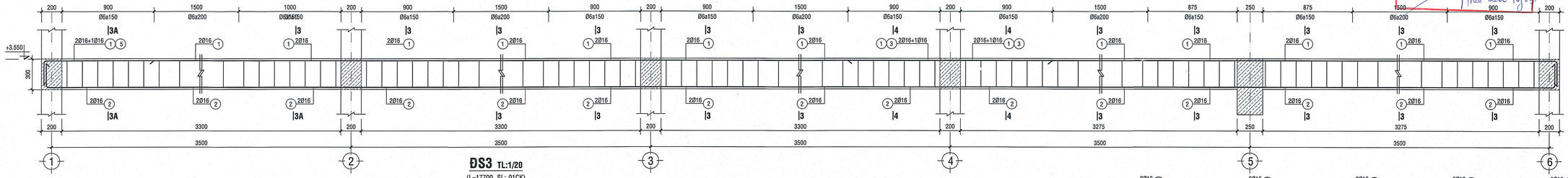

ĐS3 TL:1/20

(L=17700, SL: 01CK)

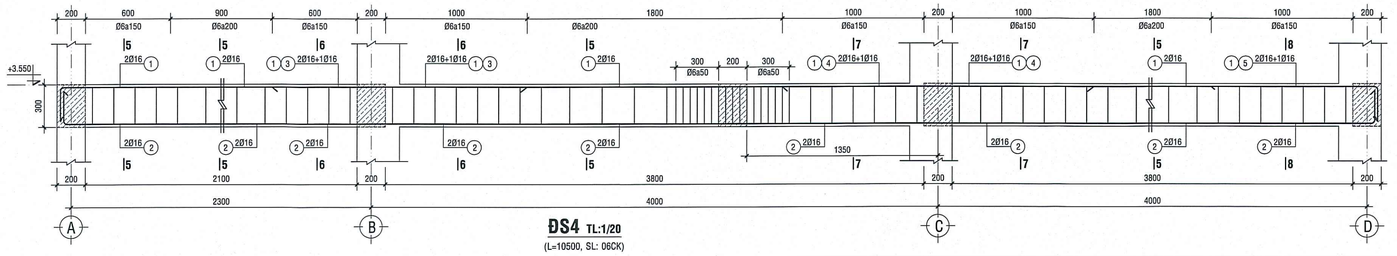

ĐS4 TL:1/20

(L=10500, SL: 06CK)

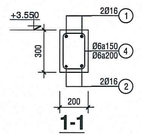

1-1

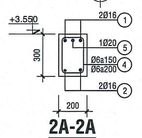

2A-2A

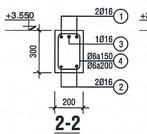

2-2

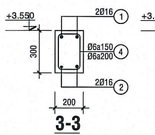

3-3

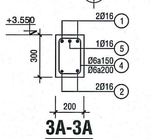

3A-3A

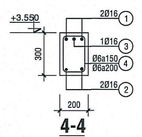

4-4

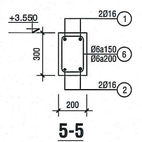

5-5

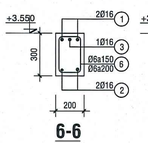

6-6

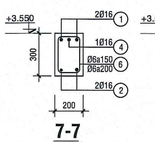

7-7

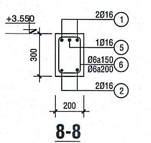

8-8

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số:
Ngày 20 tháng 5 năm 2026
Cán bộ thẩm tra
Trần Quốc Nghĩa

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**MẶT BẰNG ĐÀ SÀN CHI TIẾT ĐÀ SÀN**	KC : 06 / 14 NGÀY :

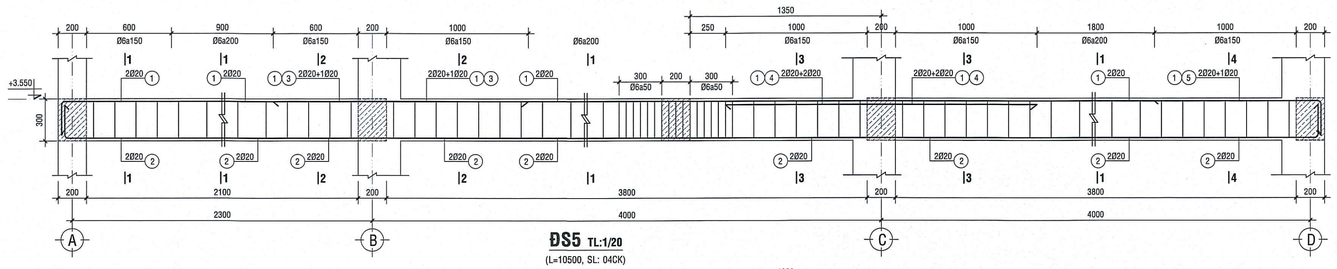

ĐS5 TL:1/20

(L=10500, SL: 04CK)

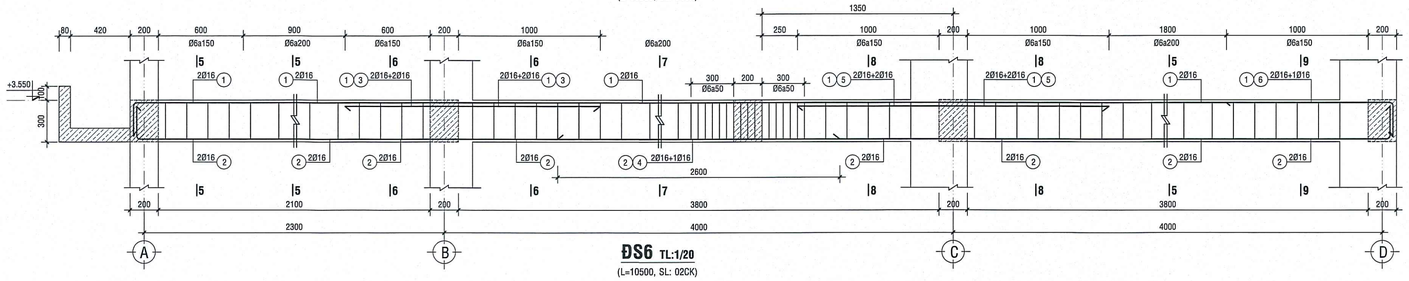

ĐS6 TL:1/20

(L=10500, SL: 02CK)

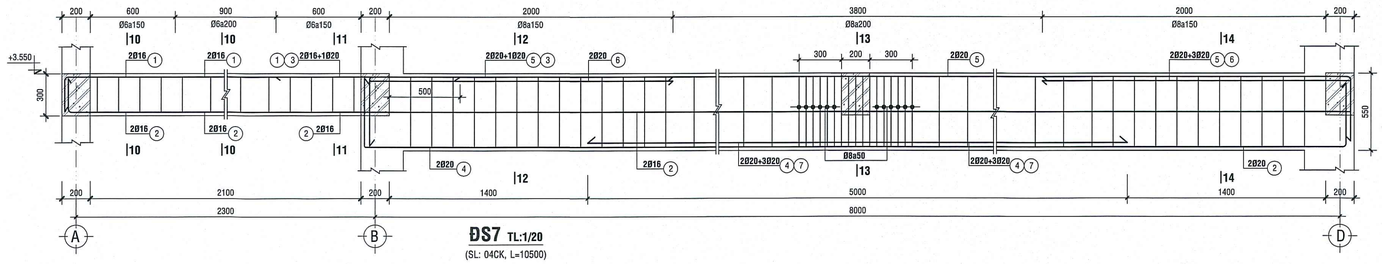

ĐS7 TL:1/20

(SL: 04CK, L=10500)

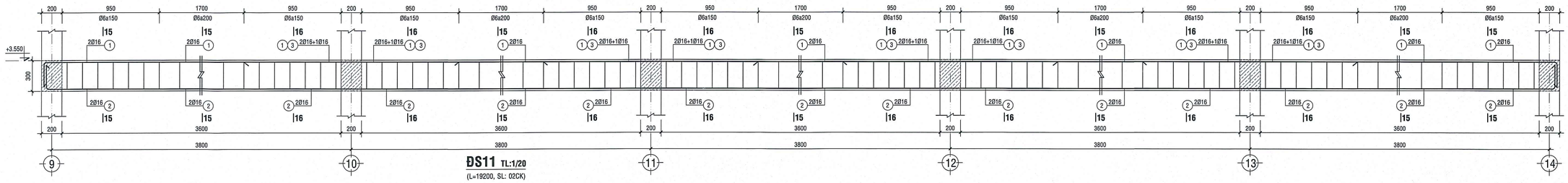

ĐS11 TL:1/20

(L=19200, SL: 02CK)

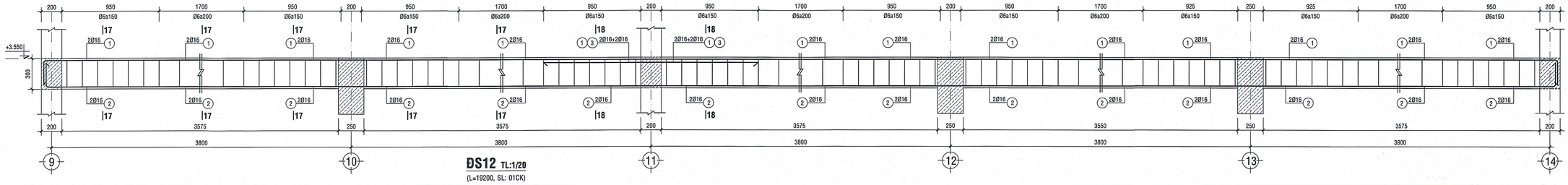

ĐS12 TL:1/20

(L=19200, SL: 01CK)

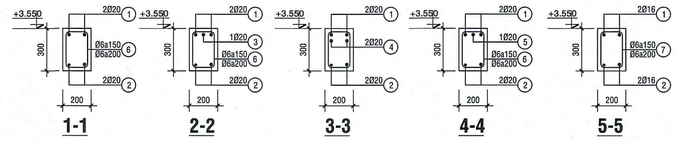

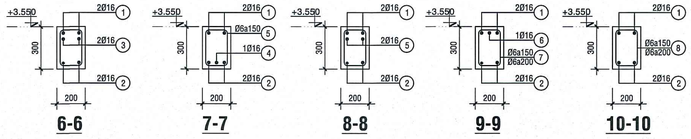

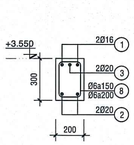

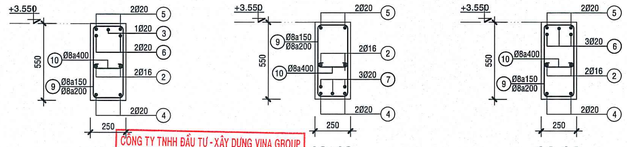

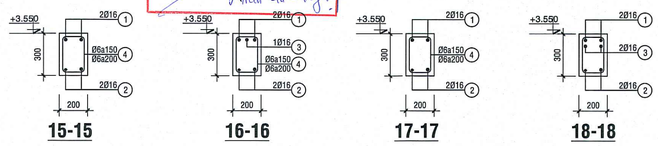

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TTr.TK
Ngày 20 tháng 3 năm 2026
Cán bộ thẩm tra

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC KS.TRẦN QUANG NGHĨA	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ KS.TRẦN QUANG NGHĨA	TRIỂN KHAI KS.CAO THANH TOÀN	KIỂM KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH **CHI TIẾT ĐÀ SÀN**	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG KC : 07 / 14 NGÀY :

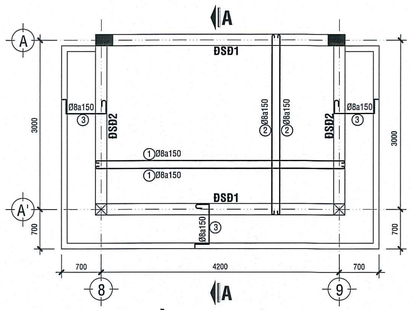

MẶT BẰNG ĐÀ SẢNH ĐÓN

(COTE ĐÁY: +2.900) TL:1/50

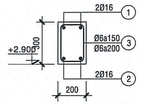

ĐSĐ1 TL:1/20

(L=4400, SL: 02CK)

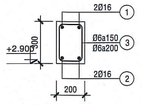

ĐSĐ2 TL:1/20

(L=3200, SL: 02CK)

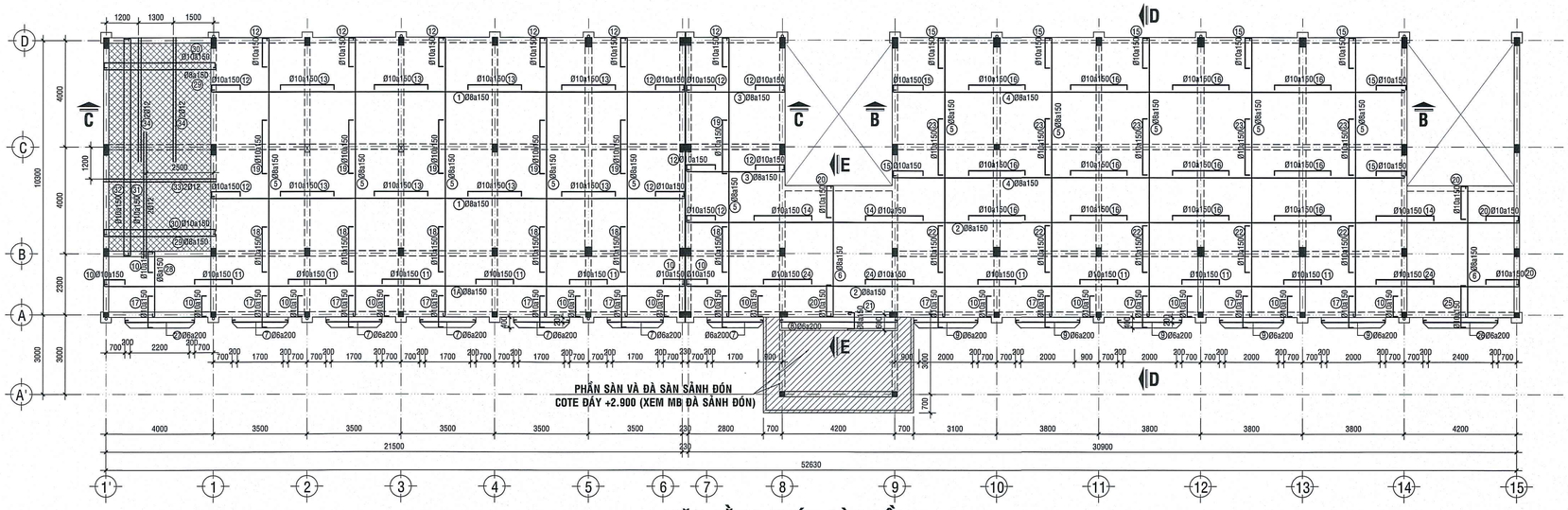

MẶT BẰNG THÉP SÀN LẦU

TL:1/100

SÀN DÀY 100 COTE MẶT SÀN +3.550

SÀN DÀY 120 COTE MẶT SÀN +3.500

SÀN DÀY 80 COTE ĐÁY SÀN +2.900

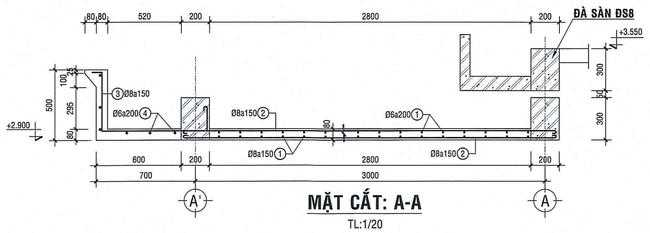

MẶT CẮT: A-A

TL:1/20

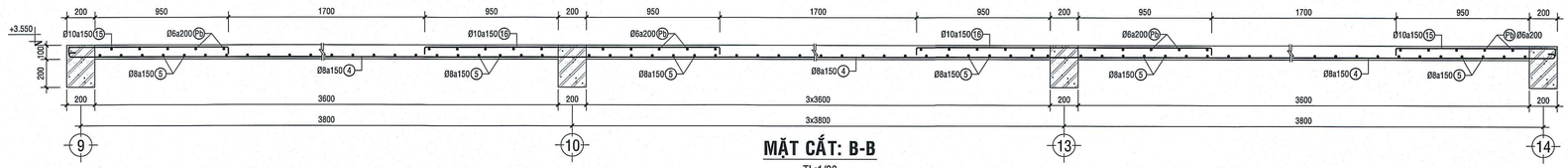

MẶT CẮT: B-B

TL:1/20

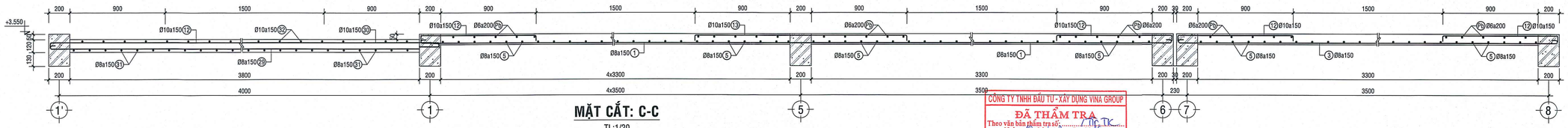

MẶT CẮT: C-C

TL:1/20

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TK
Ngày 20 tháng 3 năm 2026
Cán bộ thẩm tra

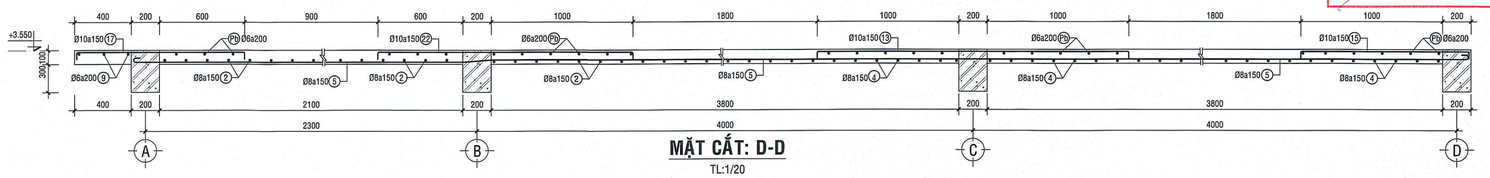

MẶT CẮT: D-D

TL:1/20

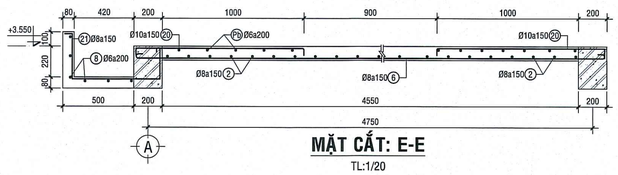

MẶT CẮT: E-E

TL:1/20

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP SÀN MẶT CẮT SÀN**	KC : 08 / 14 NGÀY :

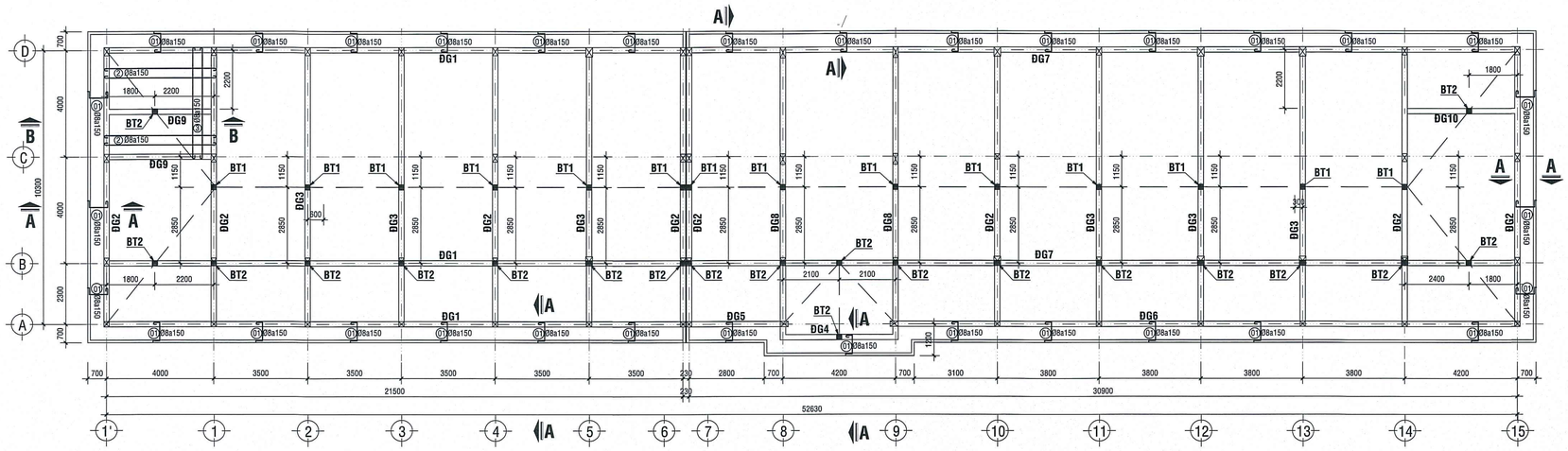

MẶT BẰNG ĐÀ GIẰNG - THÉP SÊ NÔ

TL:1/100

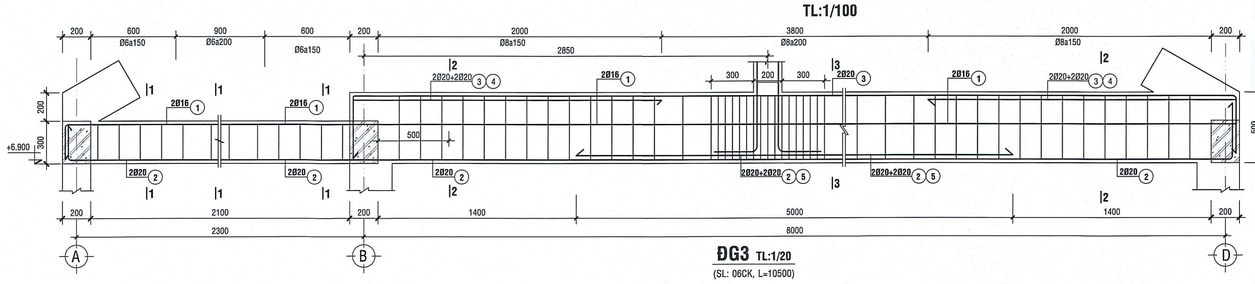

ĐG3 TL:1/20

(SL: 06CK, L=10500)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP

ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: ...../TK.....

Ngày ...10 tháng 03 năm 2026...

Cán bộ thẩm tra

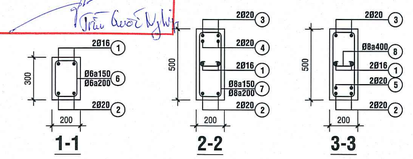

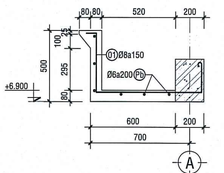

MẶT CẮT: A-A

TL:1/20

CHI TIẾT BỔ TRỤ MÁI

TL:1/20

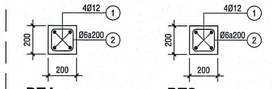

BT1 TL:1/20

(L=3000, SL: 14CK)

BT2 TL:1/20

(L=1690, SL: 20CK)

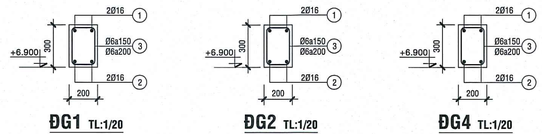

ĐG1 TL:1/20

(L=21700, SL: 03CK)

ĐG2 TL:1/20

(L=10500, SL: 08CK)

ĐG4 TL:1/20

(L=4400, SL: 01CK)

ĐG5 TL:1/20

(L=3800, SL: 01CK)

ĐG6 TL:1/20

(L=23500, SL: 01CK)

ĐG7 TL:1/20

(L=31100, SL: 02CK)

ĐG8 TL:1/20

(L=11000, SL: 02CK)

ĐG9 TL:1/20

(L=4200, SL: 02CK)

ĐG10 TL:1/20

(L=4400, SL: 01CK)

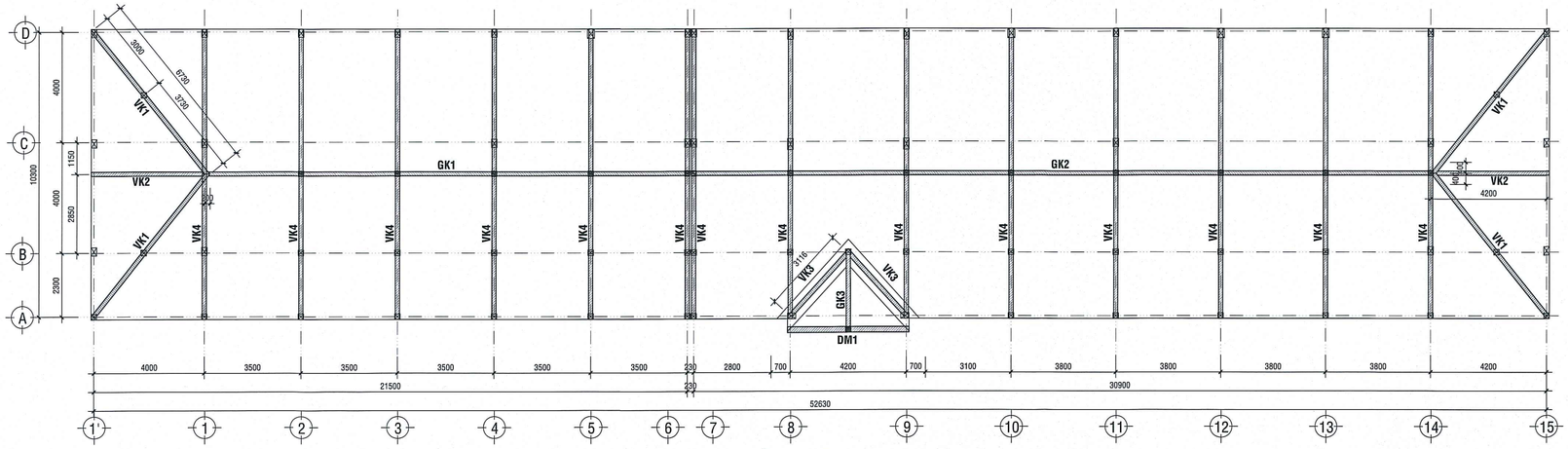

MẶT BẰNG KÈO MÁI

TL:1/100

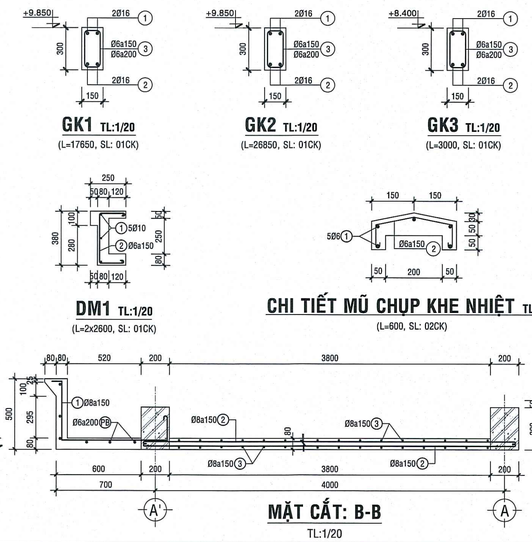

GK1 TL:1/20

(L=17650, SL: 01CK)

GK2 TL:1/20

(L=26850, SL: 01CK)

GK3 TL:1/20

(L=3000, SL: 01CK)

DM1 TL:1/20

(L=2x2600, SL: 01CK)

CHI TIẾT MŨ CHỤP KHE NHIỆT TL:1/20

(L=600, SL: 02CK)

MẶT CẮT: B-B

TL:1/20

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**MẶT BẰNG ĐÀ GIẰNG CHI TIẾT KÈO MÁI**	KC : 09 / 14 NGÀY :

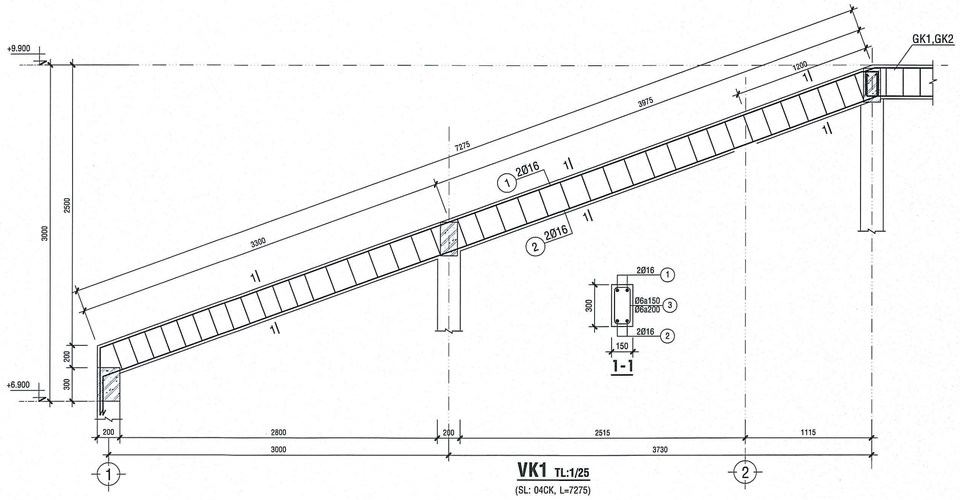

VK1 TL:1/25

(SL: 04CK, L=7275)

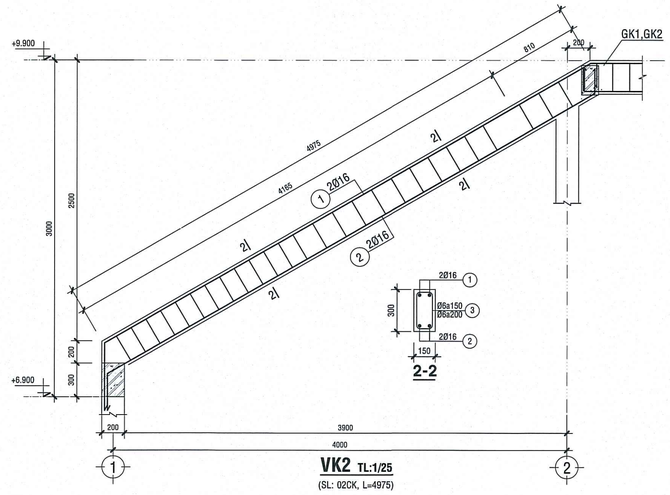

VK2 TL:1/25

(SL: 02CK, L=4975)

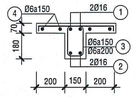

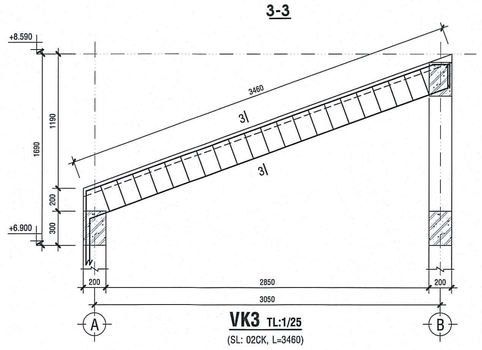

VK3 TL:1/25

(SL: 02CK, L=3460)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...TC TK...
Ngày ..20.. tháng ..12.. năm 2025...
Cán bộ thẩm tra

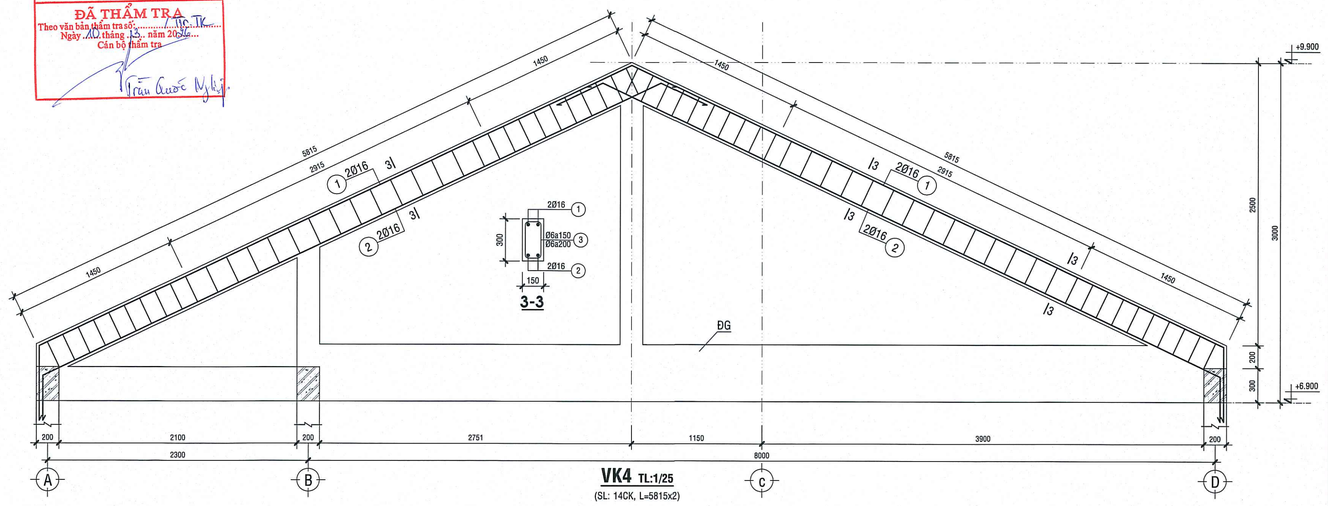

VK4 TL:1/25

(SL: 14CK, L=5815x2)

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MNG : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN + CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
	DỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**CHI TIẾT KÈO MÁI**	KC : 10 / 14 NGÀY :

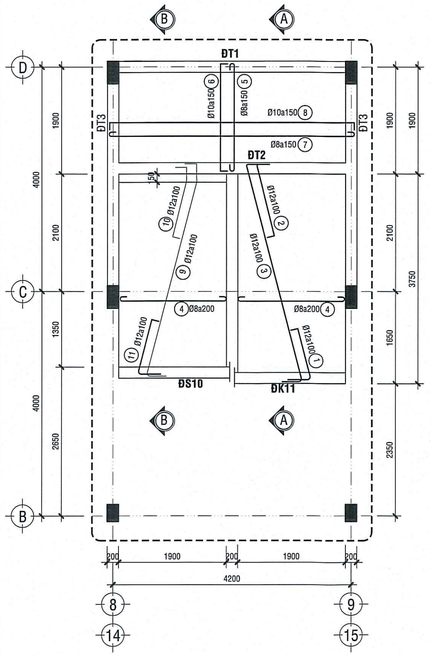

MB BỐ TRÍ THÉP CẦU THANG

(TẦNG TRỆT LÊN LẦU 01) TL:1/50

(SỐ LƯỢNG: 02 CẤU KIỆN)

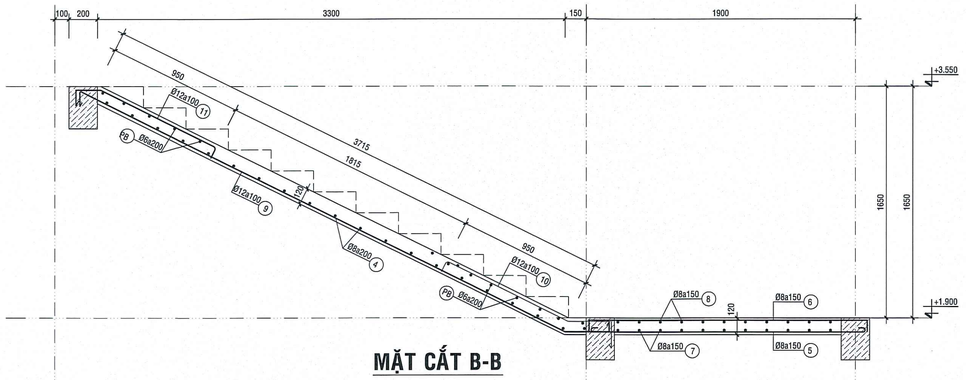

MẶT CẮT B-B

TL: 1/20

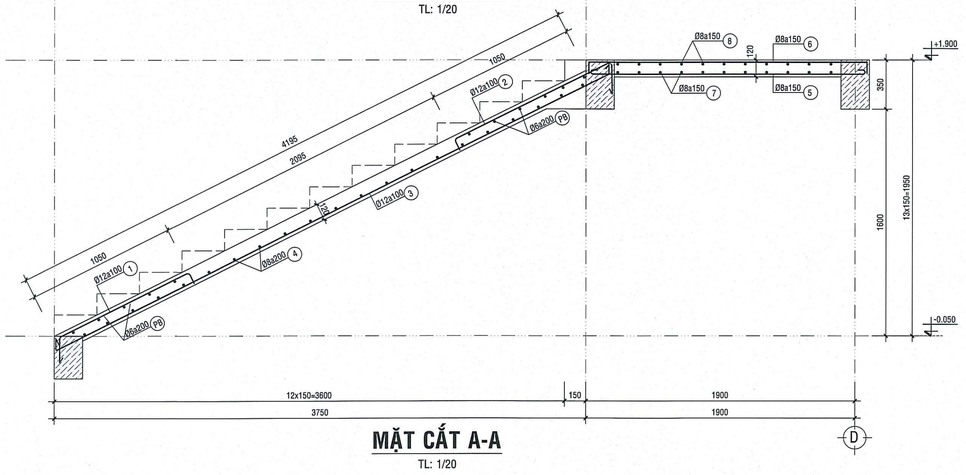

MẶT CẮT A-A

TL: 1/20

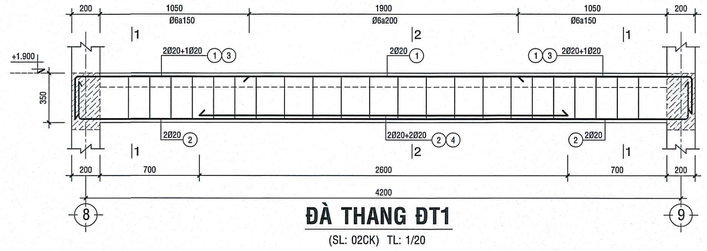

ĐÀ THANG ĐT1

(SL: 02CK) TL: 1/20

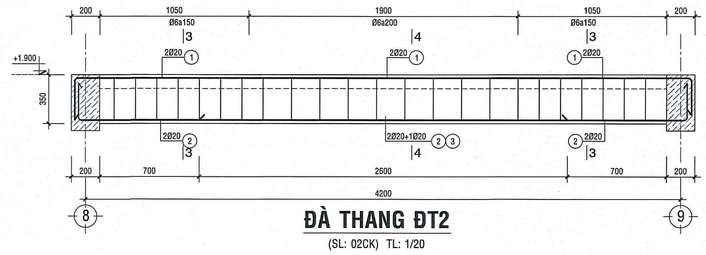

ĐÀ THANG ĐT2

(SL: 02CK) TL: 1/20

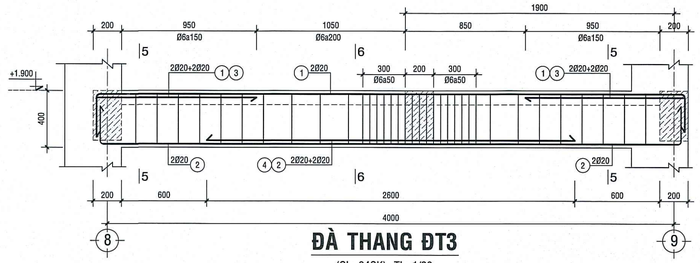

ĐÀ THANG ĐT3

(SL: 04CK) TL: 1/20

GT ĐỨNG LC CẦU THANG

(L=900, SL: 16CK) TL:1/20

GT NGANG LC CẦU THANG

TL:1/20

(L=11200, SL: 02CK)

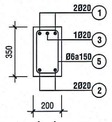

1-1

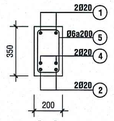

2-2

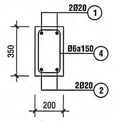

3-3

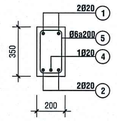

4-4

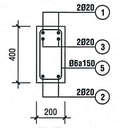

5-5

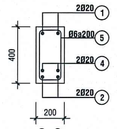

6-6

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP

ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản thẩm tra số: ...../.....TTC - TK

Ngày ...10 tháng ..5.. năm 2026

Cán bộ thẩm tra

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
	ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**MẶT BẰNG THÉP CẦU THANG** **MẶT CẮT THÉP CẦU THANG**	KC : 11 / 14 NGÀY :

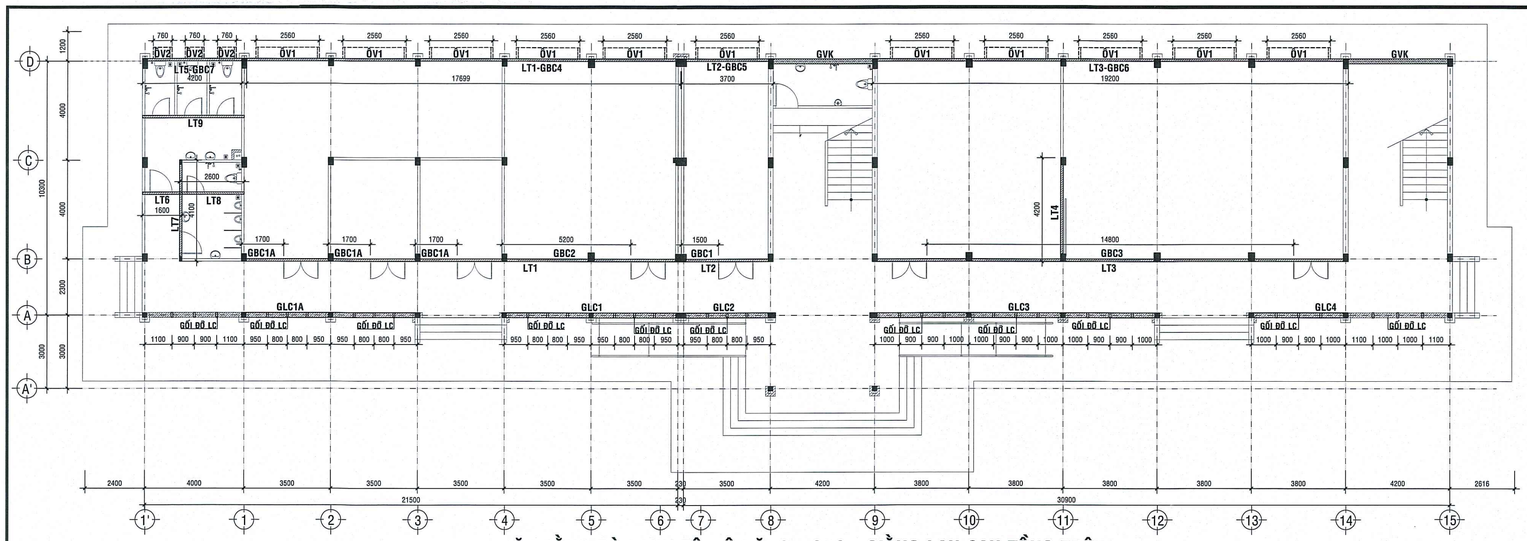

MẶT BẰNG ĐÀ LANH TÔ - Ô VĂNG - GBC - GIẰNG LAN CAN TẦNG TRỆT

TL:1/100

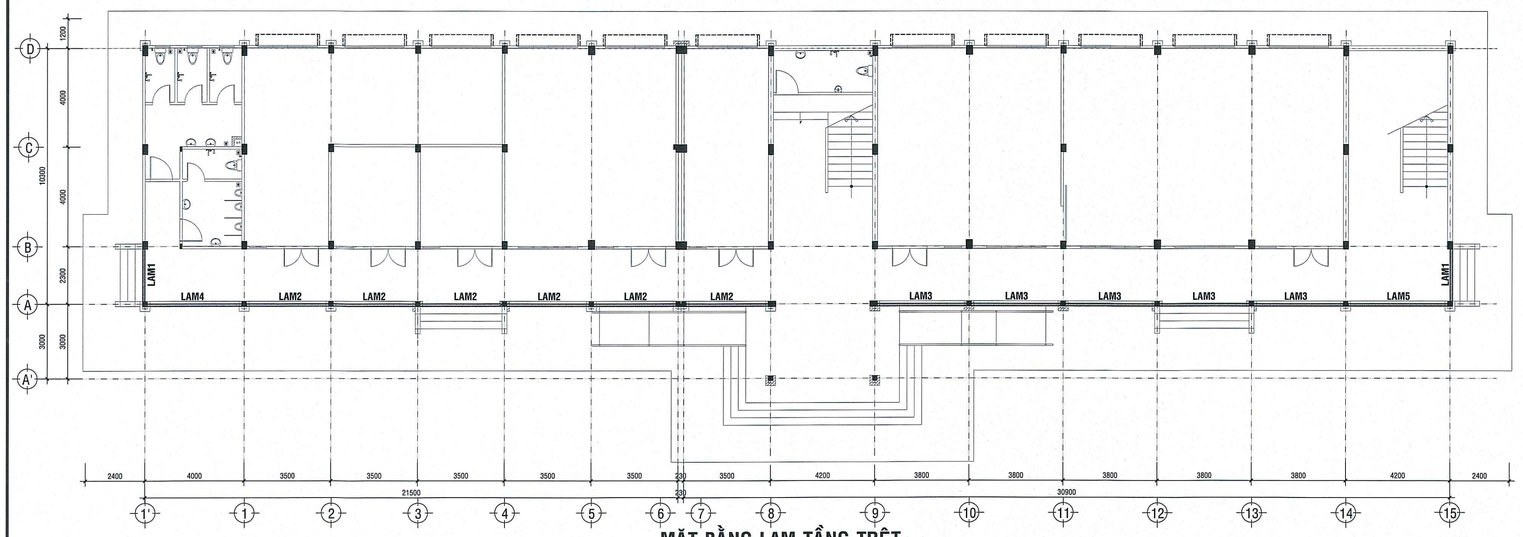

MẶT BẰNG LAM TẦNG TRỆT

TL:1/100

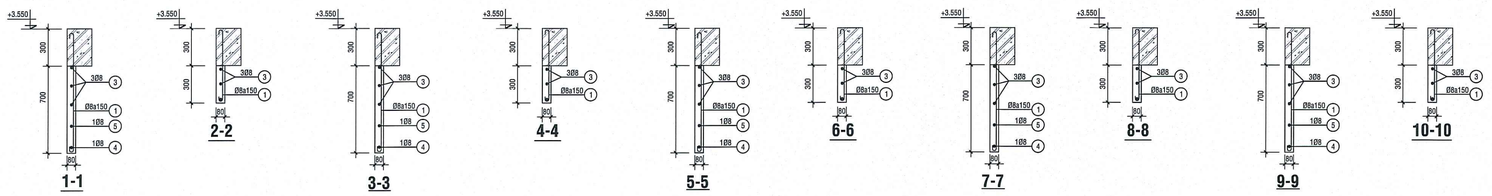

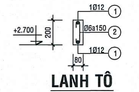

LANH TÔ

TL:1/20

LT1 (L=17700, SL: 02CK)
LT2 (L=3700, SL: 02CK)
LT3 (L=19200, SL: 02CK)
LT5 (L=4200, SL: 01CK)
LT6 (L=1600, SL: 01CK)
LT7 (L=4100, SL: 01CK)

LANH TÔ

TL:1/20

LT4 (L=4200, SL: 01CK)
LT8 (L=2600, SL: 01CK)
LT9 (L=4100, SL: 01CK)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TC-TK
Ngày 20 tháng 4 năm 2026
Cán bộ thẩm tra
Trần Quốc Nghị

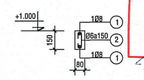

GBC

TL:1/20

GBC1 (L=1500, SL: 01CK)
GBC2 (L=5000, SL: 01CK)
GBC3 (L=14800, SL: 01CK)
GBC4 (L=17700, SL: 01CK)
GBC5 (L=3700, SL: 01CK)
GBC6 (L=19200, SL: 01CK)
GBC1A (L=1700, SL: 03CK)

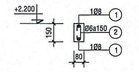

GBC

TL:1/20

GBC7 (L=4200, SL: 01CK)

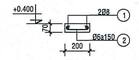

GLC

TL:1/20

GLC1 (L=7200, SL: 01CK)
GLC2 (L=3700, SL: 01CK)
GLC3 (L=11600, SL: 01CK)
GLC4 (L=8200, SL: 01CK)
GLC1A (L=11200, SL: 01CK)

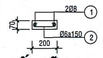

GỐI ĐỠ LC

TL:1/20

(L=400, SL: 33CK)

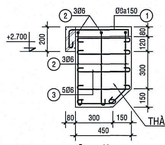

Ô VĂNG

TL:1/20

ÔV1 (L=2560, SL: 11CK)
ÔV2 (L=760, SL: 03CK)

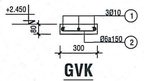

GVK

TL:1/20

GVK (L=4400, SL: 02CK)

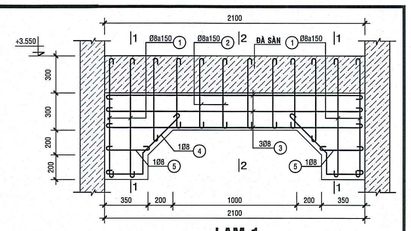

LAM 1

(L=2100, SL: 02CK) TL:1/20

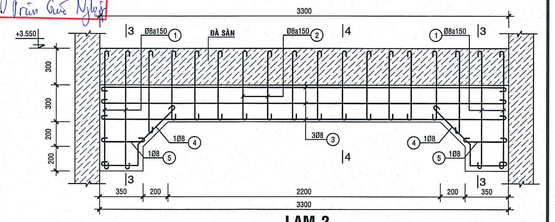

LAM 2

(L=3300, SL: 06CK) TL:1/20

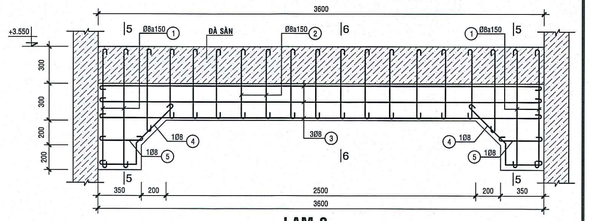

LAM 3

(L=3600, SL: 05CK) TL:1/20

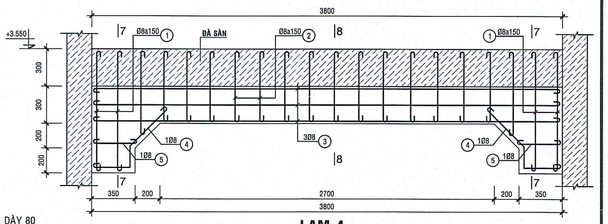

LAM 4

(L=3800, SL: 01CK) TL:1/20

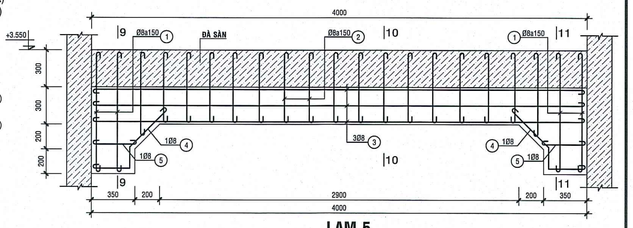

LAM 5

(L=4000, SL: 01CK) TL:1/20

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC KS.TRẦN QUANG NGHĨA	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ KS.TRẦN QUANG NGHĨA	TRIỂN KHAI KS.CAO THANH TOÀN	KIỂM KS.ĐỖ VŨ CHIẾN

CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU
HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN
ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

MẶT BẰNG LANH TÔ - Ô VĂNG TRỆT
MẶT BẰNG LAM TẦNG TRỆT

KC : 12 / 14

NGÀY :

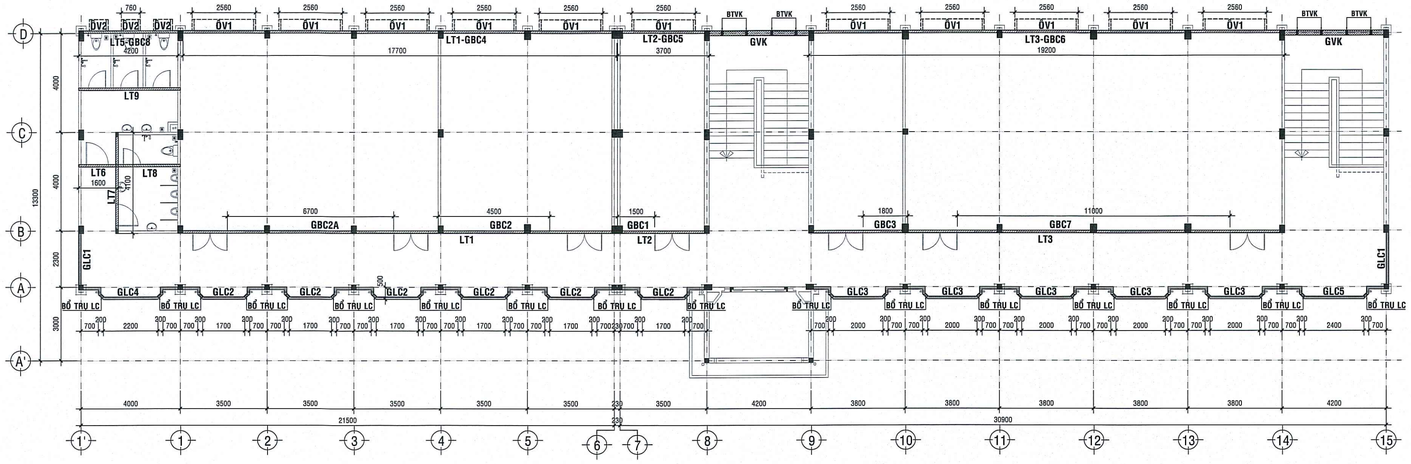

MẶT BẰNG ĐÀ LANH TÔ - Ô VĂNG - GBC - GIẰNG LAN CAN LẦU

TL:1/100

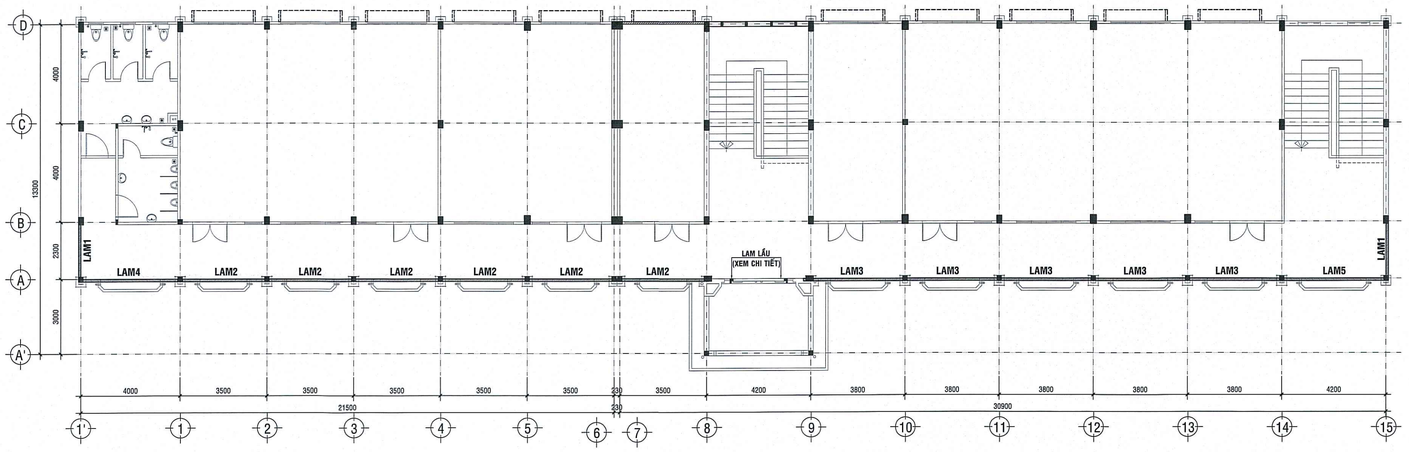

MẶT BẰNG LAM TẦNG LẦU

TL:1/100

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TC-TK
Ngày ...10 tháng ...03... năm 20.26...
Cán bộ thẩm tra

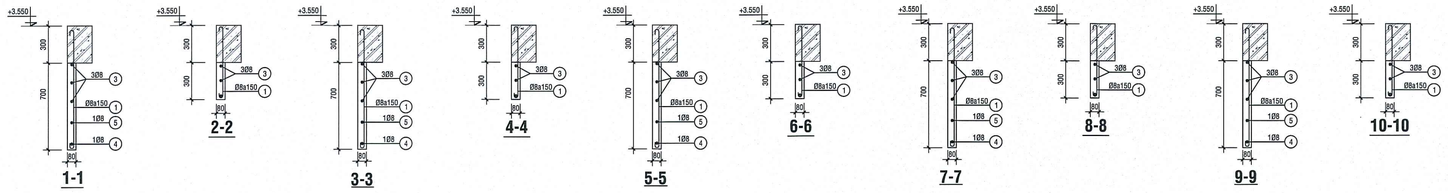

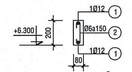

TL:1/20

LT1 (L=17700, SL: 02CK)
LT2 (L=3700, SL: 02CK)
LT3 (L=19200, SL: 02CK)
LT5 (L=4200, SL: 01CK)
LT6 (L=1600, SL: 01CK)
LT7 (L=4100, SL: 01CK)

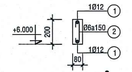

TL:1/20

LT8 (L=2600, SL: 01CK)
LT9 (L=4100, SL: 01CK)

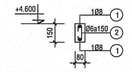

TL:1/20

GBC1 (L=1500, SL: 01CK)
GBC2 (L=4500, SL: 01CK)
GBC2A (L=6700, SL: 01CK)
GBC3 (L=1800, SL: 01CK)
GBC4 (L=17700, SL: 01CK)
GBC5 (L=3700, SL: 01CK)
GBC6 (L=19200, SL: 01CK)
GBC7 (L=11000, SL: 01CK)

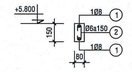

TL:1/20

GBC8 (L=4200, SL: 01CK)

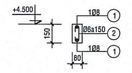

TL:1/20

GLC1 (L=2500, SL: 02CK)
GLC2 (L=4300, SL: 06CK)
GLC3 (L=4600, SL: 05CK)
GLC4 (L=4800, SL: 01CK)
GLC5 (L=6000, SL: 01CK)

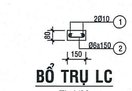

TL:1/20

(L=900, SL: 26CK)

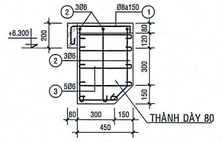

TL:1/20

ÔV1 (L=2560, SL: 11CK)
ÔV2 (L=760, SL: 03CK)

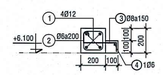

TL:1/20

GVK (L=4400, SL: 02CK)

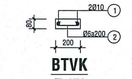

TL:1/20

BTVK (L=3600, SL: 08CK)

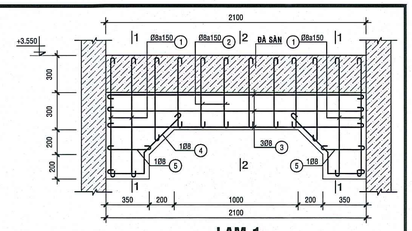

(L=2100, SL: 02CK) TL:1/20

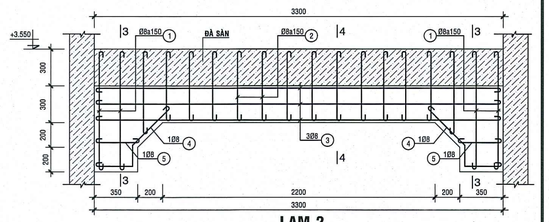

(L=3300, SL: 06CK) TL:1/20

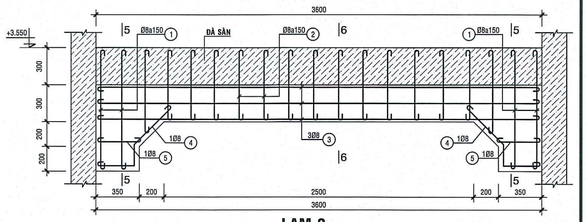

(L=3600, SL: 05CK) TL:1/20

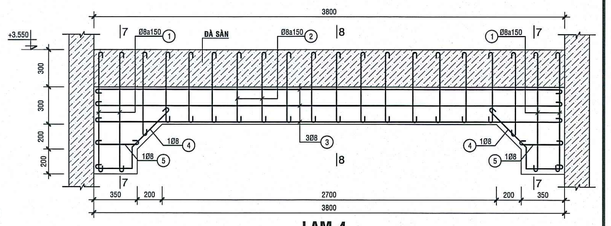

(L=3800, SL: 01CK) TL:1/20

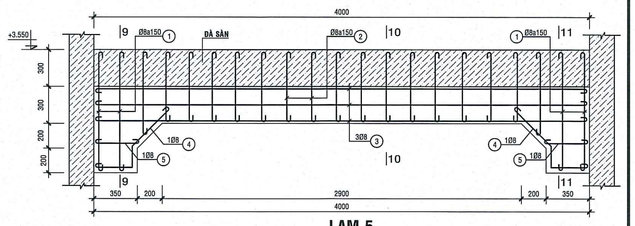

(L=4000, SL: 01CK) TL:1/20

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC KS.TRẦN QUANG NGHĨA	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ KS.TRẦN QUANG NGHĨA	TRIỂN KHAI KS.CAO THANH TOÀN	KIỂM KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH **MẶT BẰNG LANH TÔ - Ô VĂNG LẦU MẶT BẰNG LAM TẦNG LẦU**	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG KC : 13 / 14 NGÀY :

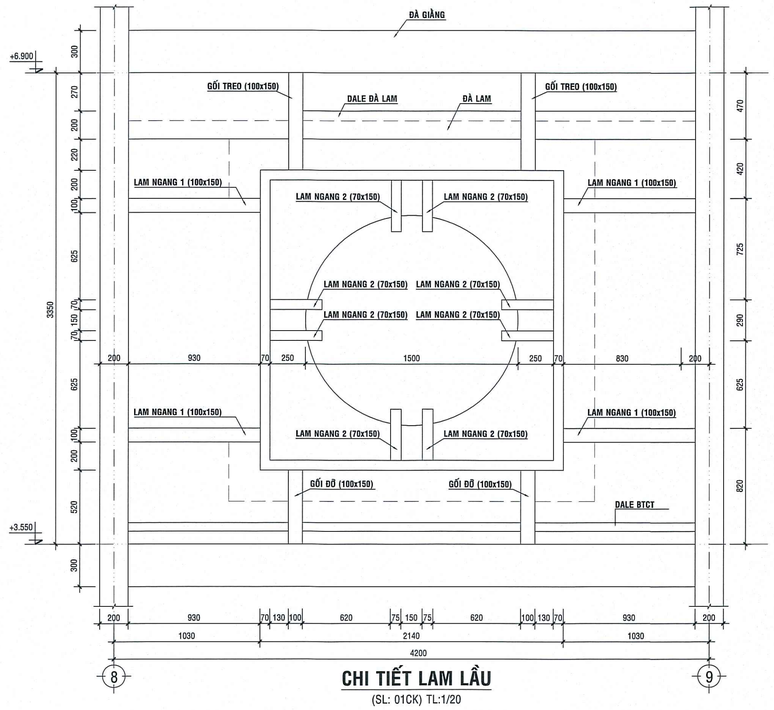

CHI TIẾT LAM LẦU

(SL: 01CK) TL:1/20

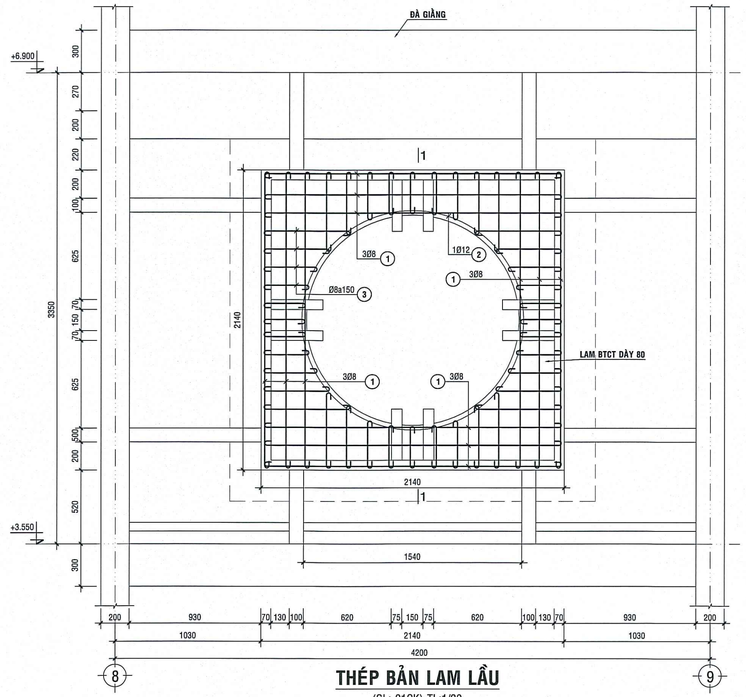

THÉP BẢN LAM LẦU

(SL: 01CK) TL:1/20

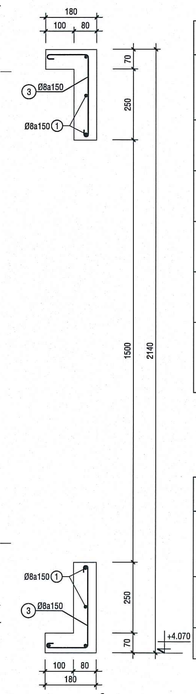

MẶT CẮT: 1-1

(SL: 01CK) TL:1/20

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP LAM LẦU (TRỤC 8-9)

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
GỐI ĐỠ SL: 2	1	300 770	12	1070	2	4	4.28	3.80
	2	50 100 50	6	200	7	14	2.8	0.62
GỐI TREO SL: 2	1	300 950	12	1250	2	4	5	4.44
	2	50 100 50	6	200	8	16	3.2	0.71
LNGANG 1 SL: 4	1	300 1150	12	1450	2	8	11.6	10.30
	2	50 100 50	6	200	8	32	6.4	1.42
LNGANG 2 SL: 8	1	150 400	8	550	2	16	8.8	3.47
	2	50 100 50	6	200	3	24	4.8	1.07

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 3.82 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 3.47 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 12: 18.54 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP DALE BT COTE +3.700 TRỤC 8-9

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
DALE BT SL: 1	1	50 650 50	6	750	29	29	21.75	4.83
	2	50 4150 50	6	4250	4	4	17	3.77

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 8.60 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP ĐÀ LAM COTE +6.450 TRỤC 8-9

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
ĐÀ LAM SL: 1	1	150 4150 150	16	4450	2	2	8.9	14.05
	2	150 4150 150	16	4450	2	2	8.9	14.05
	3	100 150 50	6	600	24	24	14.4	3.20

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 3.20 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 16: 28.10 kg

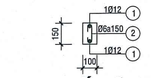

GỐI ĐỠ

TL:1/20

(L=520, SL: 02CK)

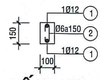

GỐI TREO

TL:1/20

(L=690, SL: 02CK)

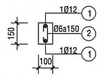

LAM NGANG 1

TL:1/20

(L=930, SL: 04CK)

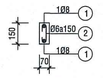

LAM NGANG 2

TL:1/20

(L=430, SL: 08CK)

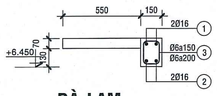

ĐÀ LAM TL:1/20

(L=4200, SL: 01CK)

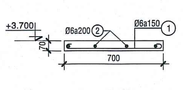

DALE BTCT TL:1/20

(L=4200, SL: 01CK)

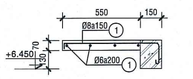

DALE ĐÀ LAM TL:1/20

(L=4200, SL: 01CK)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số ...../ HC TK
Ngày ...10 tháng ...12... năm 2025...
Cán bộ thẩm tra

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP BẢN LAM TRỤC 8-9

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
BẢN LAM SL: 1	1	150 60 2100 60 150	8	2520	12	12	30.24	11.93
	2	1565 60	8	5030	1	1	5.03	1.98
	3	150 60 460 60	8	730	40	40	29.2	11.52

- Trọng lượng thép có đường kính 8: 25.43 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP DALE LAM COTE +6.450 TRỤC 8-9

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
DALE LAM SL: 1	1	150 60 650 60	8	920	28	28	25.76	10.16
	2	50 4150 50	6	4250	4	4	17	3.77

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 3.77 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 10.16 kg

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
	ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA		KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**CHI TIẾT LAM LẦU TRỤC 8-9**	KC : 14 / 14 NGÀY :

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP CỌC THỬ

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
COC THU DOAN 1 SL: 2	1	300 8000	18	8300	4	8	66.4	132.64
	2	700	20	700	1	2	1.4	3.45
	3	76000	6	76000	1	2	152	33.74
	4	50, 300, 200, 300, 200	12	1157	2	4	4.628	4.11
	5	200	6	200	32	64	12.8	2.84
	6	1500	6	1500	1	2	3	0.67
COC THU DOAN 2 SL: 2	1	8000	18	8000	4	8	64	127.85
	2	76000	6	76000	1	2	152	33.74
	3	50, 300, 200, 300, 200	12	1157	2	4	4.628	4.11
	4	200	6	200	64	128	25.6	5.68

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 76.67 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 12: 8.22 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 18: 260.49 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 20: 3.45 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP CỌC ĐẠI TRÀ

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
COC DAI TRA DOAN 1 SL: 100	1	300 8000	18	8300	4	400	3320	6640
	2	700	20	700	1	100	70	172.9
	3	76000	6	76000	1	100	7600	1687
	4	50, 300, 200, 300, 200	12	1157	2	200	231	205
	5	200	6	200	32	3200	640	142
	6	1500	6	1500	1	100	150	33
COC DAI TRA DOAN 2 SL: 100	1	300 7000	18	7300	4	400	2920	5840
	2	70000	6	70000	1	100	7000	1554
	3	50, 300, 200, 300, 200	12	1157	2	200	231	205
	4	200	6	200	64	6400	1280	284

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 3701 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 12: 584 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 18: 12480 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 20: 172.9 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP HỘP NỐI CỌC

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
HOP NOI COC SL: 102	1	thép bản 200x220x8			4	408	17.95 m2	1127.26
	2	thép bản 220x220x8			1	102	4.94 m2	310.232
	3	thép bản 150x300x8			4	408	18.36 m2	1153
	4	200	20	200	1	102	20.4	50.39

- Trọng lượng thép có đường kính 20: 50.39 kg
- Trọng lượng thép THÉP BẢN: 2590.49 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP MÓNG

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
M1 SL: 14	1	600 650 600	16	1850	10	160	259	409.22
	2	650 650 200	10	3000	3	48	126	77.74
M2 SL: 40	1	600 1400 600	16	2600	5	190	520	821.6
	2	600 650 600	16	1850	10	380	740	1169.2
	3	650 1400 200	10	4500	3	114	540	333.18
M3 SL: 4	1	600 1400 600	16	2600	5	20	52	82.07
	2	600 650 600	16	1850	10	40	74	116.80
	3	650 1400 200	10	4500	3	12	54	33.29
MG SL: 5	1	700	10	700	10	50	35	21.58
	2	200 1000	10	1200	4	20	24	14.80
	3	150 150 50	6	700	4	20	14	3.11

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 3.11 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 10: 480.59 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 16: 2598.89 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP CỔ CỘT

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
CC1 SL: 2	1	300 2050	16	2350	4	8	18.8	29.67
	2	150 150 50	6	700	10	20	14	3.11
C2 SL: 14	1	300 2050	16	2350	4	56	131.6	207.71
	2	150 150 50	6	700	10	140	98	21.75
C3 SL: 25	1	300 2050	16	2350	4	100	235	370.91
	2	150 250 50	6	900	10	250	225	49.94
C4 SL: 3	1	300 2050	16	2350	4	12	28.2	44.51
	2	150 250 50	6	900	10	30	27	5.99
C5 SL: 8	1	300 2050	20	2350	6	48	112.8	278.18
	2	200 300 50	6	1100	10	80	88	19.53
C6 SL: 10	1	300 2050	20	2350	4	40	94	231.82
	2	300 2050	16	2350	4	40	94	148.36
	3	150 350 50	6	1100	10	100	110	24.41

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 124.73 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 16: 801.16 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 20: 510.00 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP BỒ TRỤ MÁI

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
BT1 SL: 14	1	300 2950	12	3250	4	56	182	161.58
	2	150 150 50	6	700	16	224	156.8	34.80
BT2 SL: 20	1	300 1650	12	1950	4	80	156	138.50
	2	150 150 50	6	700	9	180	126	27.97

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 62.77 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 12: 300.08 kg

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...
Ngày 10 tháng 3 năm 2026
Cán bộ thẩm tra
Trần Quốc Nghiệp

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP CỘT TRỆT

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
C1 SL: 2	1	3200	16	3200	4	8	25.6	40.41
	2	150 150 50	6	700	17	34	23.8	5.28
C2 SL: 14	1	4300	16	4300	4	56	240.8	380.06
	2	150 150 50	6	700	22	308	215.6	47.85
C3 SL: 25	1	4300	16	4300	4	100	430	678.68
	2	150 250 50	6	900	22	550	495	109.87
C4 SL: 3	1	3550	16	3550	4	12	42.6	67.24
	2	150 250 50	6	900	19	57	51.3	11.39
C5 SL: 8	1	4300	20	4300	6	48	206.4	509.01
	2	200 300 50	6	1100	22	176	193.6	42.97
C6 SL: 10	1	4300	20	4300	4	40	172	424.18
	2	4300	16	4300	4	40	172	271.47
	3	150 350 50	6	1100	22	220	242	53.71

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 271.07 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 16: 1437.86 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 20: 933.19 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP CỘT LẦU

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
C2 SL: 14	1	3600	16	3600	4	56	201.6	318.19
	2	150 150 50	6	700	19	266	186.2	41.33
C3 SL: 25	1	3600	16	3600	4	100	360	568.20
	2	150 250 50	6	900	19	475	427.5	94.89
C5 SL: 8	1	3600	20	3600	6	48	172.8	426.15
	2	200 300 50	6	1100	19	152	167.2	37.11
C6 SL: 10	1	3600	20	3600	4	40	144	355.13
	2	3600	16	3600	4	40	144	227.28
	3	150 350 50	6	1100	19	190	209	46.39
COT CAY SL: 1	1	300 3300	16	3600	4	4	14.4	22.73
	2	150 150 50	6	700	18	18	12.6	2.80

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 222.52 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 16: 1136.40 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 20: 781.28 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP ĐÀ BÓ NỀN

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
ĐBN6 SL: 2	1	100 1750 100	12	1950	2	4	7.8	6.92
	2	100 1750 100	12	1950	2	4	7.8	6.92
	3	100 150 50	6	600	10	20	12	2.66
ĐBN17 SL: 2	1	100 6950 100	12	7150	2	4	28.6	25.39
	2	100 6950 100	12	7150	2	4	28.6	25.39
	3	100 150 50	6	600	38	76	45.6	10.12

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 224.88 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 12: 876.66 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP ĐÀ BÓ NỀN

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
ĐBN1 SL: 1	2	200 3650 200	12	4050	2	2	8.1	7.19
	3	150 200 50	6	800	20	20	16	3.55
ĐBN2 SL: 1	1	200 22750 200	12	23510	2	2	47.02	41.75
	2	200 22750 200	12	23510	2	2	47.02	41.75
	3	150 200 50	6	800	122	122	97.6	21.66
ĐBN3 SL: 6	1	200 1250 200	12	1650	2	12	19.8	17.58
	2	200 1250 200	12	1650	2	12	19.8	17.58
	3	150 200 50	6	800	8	48	38.4	8.52
ĐBN4 SL: 1	1	200 21650 200	12	22410	2	2	44.82	39.79
	2	200 21650 200	12	22410	2	2	44.82	39.79
	3	150 250 50	6	900	116	116	104.4	23.17
ĐBN5 SL: 2	1	200 2450 200	12	2850	2	4	11.4	10.12
	2	200 2450 200	12	2850	2	4	11.4	10.12
	3	150 200 50	6	800	14	28	22.4	4.97
ĐBN6 SL: 4	1	200 10450 200	12	10850	2	8	86.8	77.06
	2	200 10450 200	12	10850	2	8	86.8	77.06
	3	150 200 50	6	800	57	228	182.4	40.48
ĐBN7 SL: 1	1	200 7950 200	12	8350	2	2	16.7	14.83
	2	200 7950 200	12	8350	2	2	16.7	14.83
	3	150 200 50	6	800	42	42	33.6	7.46
ĐBN8 SL: 1	1	200 4350 200	12	4750	2	2	9.5	8.43
	2	200 4350 200	12	4750	2	2	9.5	8.43
	3	150 200 50	6	800	25	25	20	4.44
ĐBN9 SL: 1	1	200 32150 200	12	33270	2	2	66.54	59.08
	2	200 32150 200	12	33270	2	2	66.54	59.08
	3	150 200 50	6	800	173	173	138.4	30.72
ĐBN10 SL: 1	1	200 3950 200	12	4350	2	2	8.7	7.72
	2	200 3950 200	12	4350	2	2	8.7	7.72
	3	150 200 50	6	800	22	22	17.6	3.91
ĐBN11 SL: 2	1	200 4350 200	12	4750	2	4	19	16.87
	2	200 4350 200	12	4750	2	4	19	16.87
	3	150 200 50	6	800	25	50	40	8.88
ĐBN12 SL: 1	1	200 31050 200	12	32170	2	2	64.34	57.12
	2	200 31050 200	12	32170	2	2	64.34	57.12
	3	150 200 50	6	800	166	166	132.8	29.48
ĐBN13 SL: 2	1	200 4950 200	12	5350	2	4	21.4	19.00
	2	200 4950 200	12	5350	2	4	21.4	19.00
	3	150 200 50	6	800	27	54	43.2	9.59
ĐBN14 SL: 2	1	200 3150 200	12	3550	2	4	14.2	12.61
	2	200 3150 200	12	3550	2	4	14.2	12.61
	3	150 200 50	6	800	18	36	28.8	6.39
ĐBN15 SL: 2	1	200 4350 200	12	4750	2	4	19	16.87
	2	200 4350 200	12	4750	2	4	19	16.87
	3	150 200 50	6	800	25	50	40	8.88

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM
	DUY NGHĨA CONSTRUCTION ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN

CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU
HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN
ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

BẢNG THỐNG KÊ THÉP

TKT : 01 / 05

NGÀY :

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP CỌC THỬ

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
COC THU DOAN 1 SL: 2	1	300 8000	18	8300	4	8	66.4	132.64
	2	700	20	700	1	2	1.4	3.45
	3	76000	6	76000	1	2	152	33.74
	4	50 300 200 300 200	12	1157	2	4	4.628	4.11
	5	200	6	200	32	64	12.8	2.84
	6	1500	6	1500	1	2	3	0.67
COC THU DOAN 2 SL: 2	1	8000	18	8000	4	8	64	127.85
	2	76000	6	76000	1	2	152	33.74
	3	50 300 200 300 200	12	1157	2	4	4.628	4.11
	4	200	6	200	64	128	25.6	5.68

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 76.67 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 12: 8.22 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 18: 260.49 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 20: 3.45 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP CỌC ĐẠI TRÀ

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
COC DAI TRA DOAN 1 SL: 98	1	300 8000	18	8300	4	392	3253.6	6499.33
	2	700	20	700	1	98	68.6	169.18
	3	76000	6	76000	1	98	7448	1653.11
	4	50 300 200 300 200	12	1157	2	196	226.772	201.35
	5	200	6	200	32	3136	627.2	139.21
	6	1500	6	1500	1	98	147	32.63
COC DAI TRA DOAN 2 SL: 98	1	300 7000	18	7300	4	392	2861.6	5716.28
	2	70000	6	70000	1	98	6860	1522.60
	3	50 300 200 300 200	12	1157	2	196	226.772	201.35
	4	200	6	200	64	6272	1254.4	278.42

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 3625.97 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 12: 402.70 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 18: 12215.61 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 20: 169.18 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP HỘP NỐI CỌC

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
HOP NOI COC SL: 100	1	thép bản 200x220x8			4	400	17.6 m2	1105.28
	2	thép bản 220x220x8			1	100	4.84 m2	303.95
	3	thép bản 150x300x8			4	400	18 m2	1130.40
	4	200	20	200	1	100	20	49.32

- Trọng lượng thép có đường kính 20: 49.32 kg
- Trọng lượng thép THÉP BẢN: 2588.95 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP MÓNG

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
M1 SL: 16	1	600 650 600	16	1850	10	160	296	467.19
	2	650 650 200	10	3000	3	48	144	88.78
M2 SL: 38	1	600 1400 600	16	2600	5	190	494	779.70
	2	600 650 600	16	1850	10	380	703	1109.57
	3	650 1400 200	10	4500	3	114	513	316.28
M3 SL: 4	1	600 1400 600	16	2600	5	20	52	82.07
	2	600 650 600	16	1850	10	40	74	116.80
	3	650 1400 200	10	4500	3	12	54	33.29
M6 SL: 5	1	700	10	700	10	50	35	21.58
	2	200 1000	10	1200	4	20	24	14.80
	3	150 150 50	6	700	4	20	14	3.11

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 3.11 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 10: 474.73 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 16: 2555.33 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP CỔ CỘT

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
CC1 SL: 2	1	300 2050	16	2350	4	8	18.8	29.67
	2	150 150 50	6	700	10	20	14	3.11
C2 SL: 14	1	300 2050	16	2350	4	56	131.6	207.71
	2	150 150 50	6	700	10	140	98	21.75
C3 SL: 25	1	300 2050	16	2350	4	100	235	370.91
	2	150 250 50	6	900	10	250	225	49.94
C4 SL: 3	1	300 2050	16	2350	4	12	28.2	44.51
	2	150 250 50	6	900	10	30	27	5.99
C5 SL: 8	1	300 2050	20	2350	6	48	112.8	278.18
	2	200 300 50	6	1100	10	80	88	19.53
C6 SL: 10	1	300 2050	20	2350	4	40	94	231.82
	2	300 2050	16	2350	4	40	94	148.36
	3	150 350 50	6	1100	10	100	110	24.41

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 124.73 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 16: 801.16 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 20: 510.00 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP BỔ TRỤ MÁI

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
BT1 SL: 14	1	300 2950	12	3250	4	56	182	161.58
	2	150 150 50	6	700	16	224	156.8	34.80
BT2 SL: 20	1	300 1650	12	1950	4	80	156	138.50
	2	150 150 50	6	700	9	180	126	27.97

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 62.77 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 12: 300.08 kg

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...
Ngày ... tháng ... năm 2026...
Cán bộ thẩm tra

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP CỘT TRỆT

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
C1 SL: 2	1	3200	16	3200	4	8	25.6	40.41
	2	150 150 50	6	700	17	34	23.8	5.28
C2 SL: 14	1	4300	16	4300	4	56	240.8	380.06
	2	150 150 50	6	700	22	308	215.6	47.85
C3 SL: 25	1	4300	16	4300	4	100	430	678.68
	2	150 250 50	6	900	22	550	495	109.87
C4 SL: 3	1	3550	16	3550	4	12	42.6	67.24
	2	150 250 50	6	900	19	57	51.3	11.39
C5 SL: 8	1	4300	20	4300	6	48	206.4	509.01
	2	200 300 50	6	1100	22	176	193.6	42.97
C6 SL: 10	1	4300	20	4300	4	40	172	424.18
	2	4300	16	4300	4	40	172	271.47
	3	150 350 50	6	1100	22	220	242	53.71

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 271.07 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 16: 1437.86 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 20: 933.19 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP CỘT LẦU

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
C2 SL: 14	1	3600	16	3600	4	56	201.6	318.19
	2	150 150 50	6	700	19	266	186.2	41.33
C3 SL: 25	1	3600	16	3600	4	100	360	568.20
	2	150 250 50	6	900	19	475	427.5	94.89
C5 SL: 8	1	3600	20	3600	6	48	172.8	426.15
	2	200 300 50	6	1100	19	152	167.2	37.11
C6 SL: 10	1	3600	20	3600	4	40	144	355.13
	2	3600	16	3600	4	40	144	227.28
	3	150 350 50	6	1100	19	190	209	46.39
COT CAY SL: 1	1	300 3300	16	3600	4	4	14.4	22.73
	2	150 150 50	6	700	18	18	12.6	2.80

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 222.52 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 16: 1136.40 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 20: 781.28 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP ĐÀ BÓ NỀN

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
DBN16 SL: 2	1	100 1750 100	12	1950	2	4	7.8	6.92
	2	100 1750 100	12	1950	2	4	7.8	6.92
	3	100 150 50	6	600	10	20	12	2.66
DBN17 SL: 2	1	100 6950 100	12	7150	2	4	28.6	25.39
	2	100 6950 100	12	7150	2	4	28.6	25.39
	3	100 150 50	6	600	38	76	45.6	10.12

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 224.88 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 12: 876.66 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP ĐÀ BÓ NỀN

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
ĐBN1 SL: 1	2	200 3650 200	12	4050	2	2	8.1	7.19
	3	150 200 50	6	800	20	20	16	3.55
ĐBN2 SL: 1	1	200 22750 200	12	23510	2	2	47.02	41.75
	2	200 22750 200	12	23510	2	2	47.02	41.75
	3	150 200 50	6	800	122	122	97.6	21.66
ĐBN3 SL: 6	1	200 1250 200	12	1650	2	12	19.8	17.58
	2	200 1250 200	12	1650	2	12	19.8	17.58
	3	150 200 50	6	800	8	48	38.4	8.52
ĐBN4 SL: 1	1	200 21650 200	12	22410	2	2	44.82	39.79
	2	200 21650 200	12	22410	2	2	44.82	39.79
	3	150 250 50	6	900	116	116	104.4	23.17
ĐBN5 SL: 2	1	200 2450 200	12	2850	2	4	11.4	10.12
	2	200 2450 200	12	2850	2	4	11.4	10.12
	3	150 200 50	6	800	14	28	22.4	4.97
ĐBN6 SL: 4	1	200 10450 200	12	10850	2	8	86.8	77.06
	2	200 10450 200	12	10850	2	8	86.8	77.06
	3	150 200 50	6	800	57	228	182.4	40.48
ĐBN7 SL: 1	1	200 7950 200	12	8350	2	2	16.7	14.83
	2	200 7950 200	12	8350	2	2	16.7	14.83
	3	150 200 50	6	800	42	42	33.6	7.46
ĐBN8 SL: 1	1	200 4350 200	12	4750	2	2	9.5	8.43
	2	200 4350 200	12	4750	2	2	9.5	8.43
	3	150 200 50	6	800	25	25	20	4.44
ĐBN9 SL: 1	1	200 32150 200	12	33270	2	2	66.54	59.08
	2	200 32150 200	12	33270	2	2	66.54	59.08
	3	150 200 50	6	800	173	173	138.4	30.72
ĐBN10 SL: 1	1	200 3950 200	12	4350	2	2	8.7	7.72
	2	200 3950 200	12	4350	2	2	8.7	7.72
	3	150 200 50	6	800	22	22	17.6	3.91
ĐBN11 SL: 2	1	200 4350 200	12	4750	2	4	19	16.87
	2	200 4350 200	12	4750	2	4	19	16.87
	3	150 200 50	6	800	25	50	40	8.88
ĐBN12 SL: 1	1	200 31050 200	12	32170	2	2	64.34	57.12
	2	200 31050 200	12	32170	2	2	64.34	57.12
	3	150 200 50	6	800	166	166	132.8	29.48
ĐBN13 SL: 2	1	200 4950 200	12	5350	2	4	21.4	19.00
	2	200 4950 200	12	5350	2	4	21.4	19.00
	3	150 200 50	6	800	27	54	43.2	9.59
ĐBN14 SL: 2	1	200 3150 200	12	3550	2	4	14.2	12.61
	2	200 3150 200	12	3550	2	4	14.2	12.61
	3	150 200 50	6	800	18	36	28.8	6.39
ĐBN15 SL: 2	1	200 4350 200	12	4750	2	4	19	16.87
	2	200 4350 200	12	4750	2	4	19	16.87
	3	150 200 50	6	800	25	50	40	8.88

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM
	DUY NGHĨA CONSTRUCTION ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN

CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU
HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN
ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

BẢNG THỐNG KÊ THÉP

TKT : 01 / 05

NGÀY :

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP ĐÀ KIỀNG

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
ĐK1 SL: 1	1	250 21650 250	12	22510	2	2	45.02	39.97
	2	250 21650 250	12	22510	2	2	45.02	39.97
	3	150 250 50	6	900	116	116	104.4	23.17
ĐK2 SL: 2	1	250 21650 250	16	22630	2	4	90.52	142.87
	2	250 21650 250	16	22630	2	4	90.52	142.87
	3	150 250 50	6	900	116	232	208.8	46.34
ĐK3 SL: 1	1	250 7150 250	16	7650	2	2	15.3	24.15
	2	250 7150 250	16	7650	2	2	15.3	24.15
	3	150 250 50	6	900	40	40	36	7.99
ĐK4 SL: 6	1	250 10450 250	16	10950	2	12	131.4	207.39
	2	250 10450 250	16	10950	2	12	131.4	207.39
	3	1800	16	1800	2	12	21.6	34.09
	4	2200	20	2200	2	12	26.4	65.11
	5	250 1200	16	1450	2	12	17.4	27.46
	6	150 250 50	6	900	57	342	307.8	68.32
ĐK5 SL: 4	1	250 10450 250	16	10950	2	8	87.6	138.26
	2	250 10450 250	16	10950	2	8	87.6	138.26
	3	150 250 50	6	900	57	228	205.2	45.54
ĐK6 SL: 2	1	250 13450 250	16	14430	2	4	57.72	91.10
	2	250 13450 250	16	14430	2	4	57.72	91.10
	3	1800	16	1800	2	4	7.2	11.36
	4	2200	16	2200	2	4	8.8	13.89
	5	250 1200	16	1450	1	2	2.9	4.58
	6	150 250 50	6	900	90	180	162	35.96
ĐK7 SL: 4	1	200 2600 200	12	3000	2	8	24	21.31
	2	200 2600 200	12	3000	2	8	24	21.31
	3	150 200 50	6	800	20	80	64	14.21
ĐK8 SL: 1	1	250 4350 250	16	4850	2	2	9.7	15.31
	2	250 4350 250	16	4850	2	2	9.7	15.31
	3	150 250 50	6	900	26	26	23.4	5.19
ĐK9 SL: 1	1	250 31050 250	12	32270	2	2	64.54	57.30
	2	250 31050 250	12	32270	2	2	64.54	57.30
	3	150 250 50	6	900	166	166	149.4	33.16
ĐK10 SL: 2	1	250 31050 250	16	32510	2	4	130.04	205.25
	2	250 31050 250	16	32510	2	4	130.04	205.25
	3	150 250 50	6	900	166	332	298.8	66.32
ĐK11 SL: 2	1	250 4350 250	16	4850	2	4	19.4	30.62
	2	250 4450 250	16	4950	2	4	19.8	31.25
	3	150 250 50	6	900	25	50	45	9.99
ĐK12 SL: 3	1	200 4150 200	16	4550	2	6	27.3	43.09
	2	200 4150 200	16	4550	2	6	27.3	43.09
	3	150 200 50	6	800	13	39	31.2	6.92
ĐK13 SL: 1	1	200 4150 200	16	4550	2	2	9.1	14.36
	2	200 4150 200	16	4550	2	2	9.1	14.36
	3	150 200 50	6	800	13	13	10.4	2.31

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP ĐÀ KIỀNG

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
ĐK14 SL: 2	1	200 2350 200	16	2750	2	4	11	17.36
	2	200 2350 200	16	2750	2	4	11	17.36
	3	150 200 50	6	800	14	28	22.4	4.97
ĐHG SL: 1	1	650	12	650	2	2	1.3	1.15
	2	50 200 50	6	300	4	4	1.2	0.27

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 370.66 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 12: 238.31 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 16: 1951.53 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 20: 65.11 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP DALE BẬC CẤP

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
TRUC 1':15 SL: 2	1	100 60 1200 60 100	8	1520	18	36	54.72	21.59
	2	100 60 1150 60 100	8	1470	18	36	52.92	20.88
	3	50 2450 50	6	2550	10	20	51	11.32
TRUC A SL: 1	1	100 60 1200 60 100	8	1520	26	26	39.52	15.59
	2	100 60 1150 60 100	8	1470	26	26	38.22	15.08
	3	50 3650 50	6	3750	10	10	37.5	8.32
TRUC A SL: 1	1	100 60 1200 60 100	8	1520	28	28	42.56	16.79
	2	100 60 1150 60 100	8	1470	28	28	41.16	16.24
	3	50 3950 50	6	4050	10	10	40.5	8.99
TRUC A' SL: 1	1	150 60 750 1300 150 60	8	2470	38	38	93.86	37.04
	2	150 60 750 1300 100 60	8	2420	38	38	91.96	36.29
	3	50 5550 50	6	5650	20	20	113	25.08
TRUC 8.9 SL: 2	1	150 60 750 1300 150 60	8	2470	14	28	69.16	27.29
	2	150 60 750 1300 150 60	8	2470	14	28	69.16	27.29
	3	50 1950 50	6	2050	20	40	82	18.20
RAM DOC SL: 2	1	1050 2500 150 1400 2000 150	8	7250	10	20	145	57.21
	2	60 1550 60	6	1670	34	68	113.56	25.21

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 97.12 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 291.29 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP Ô VĂNG TRỆT

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
ỐV1 SL: 11	1	150 60 500 60	8	770	18	198	152.46	60.16
	2	600 50 2510 50 600	6	3810	3	33	125.73	27.91
	3	60 500 60	6	620	10	110	68.2	15.14
ỐV2 SL: 3	1	150 60 500 60	8	770	6	18	13.86	5.47
	2	600 50 710 50 600	6	2010	3	9	18.09	4.02
	3	60 500 60	6	620	10	30	18.6	4.13

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 51.20 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 65.63 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP LANH TÔ TRỆT

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
LT1 SL: 2	1	17650	12	18010	2	4	72.04	63.96
	2	50 150 50	6	250	119	238	59.5	13.21
LT2 SL: 2	1	3650	12	3650	2	4	14.6	12.96
	2	50 150 50	6	250	25	50	12.5	2.77
LT3 SL: 2	1	19150	12	19510	2	4	78.04	69.29
	2	50 150 50	6	250	128	256	64	14.21
LT4 SL: 1	1	4150	12	4150	2	2	8.3	7.37
	2	50 150 50	6	250	29	29	7.25	1.61
LT5 SL: 1	1	4150	12	4150	2	2	8.3	7.37
	2	50 150 50	6	250	29	29	7.25	1.61
LT6 SL: 1	1	1550	12	1550	2	2	3.1	2.75
	2	50 150 50	6	250	11	11	2.75	0.61
LT7 SL: 1	1	4050	12	4050	2	2	8.1	7.19
	2	50 150 50	6	250	29	29	7.25	1.61
LT8 SL: 1	1	2550	12	2550	2	2	5.1	4.53
	2	50 150 50	6	250	17	17	4.25	0.94
LT9 SL: 1	1	4050	12	4050	2	2	8.1	7.19
	2	50 150 50	6	250	29	29	7.25	1.61

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 38.18 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 12: 182.61 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP GIẰNG BẬU CỬA TRỆT

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
GBC1 SL: 1	1	50 1450 50	8	1550	2	2	3.1	1.22
	2	50 100 50	6	200	11	11	2.2	0.49
GBC2 SL: 1	1	50 4950 50	8	5050	2	2	10.1	3.99
	2	50 100 50	6	200	34	34	6.8	1.51
GBC3 SL: 1	1	50 14750 50	8	14850	2	2	29.7	11.72
	2	50 100 50	6	200	100	100	20	4.44
GBC4 SL: 1	1	50 17650 50	8	17750	2	2	35.5	14.01
	2	50 100 50	6	200	119	119	23.8	5.28
GBC5 SL: 1	1	50 3650 50	8	3750	2	2	7.5	2.96
	2	50 100 50	6	200	25	25	5	1.11
GBC6 SL: 1	1	50 19150 50	8	19250	2	2	38.5	15.19
	2	50 100 50	6	200	129	129	25.8	5.73
GBC1A SL: 3	1	50 1650 50	8	1750	2	6	10.5	4.14
	2	50 100 50	6	200	13	39	7.8	1.73
GBC7 SL: 1	1	50 4150 50	8	4250	2	2	8.5	3.35
	2	50 100 50	6	200	29	29	5.8	1.29

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 21.58 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 56.58 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP GIẰNG LAN CAN TRỆT

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
GLC1 SL: 1	1	60 7150 60	8	7270	2	2	14.54	5.74
	2	50 150 50	6	250	48	48	12	2.66
GLC2 SL: 1	1	60 3650 60	8	3770	2	2	7.54	2.98
	2	50 150 50	6	250	25	25	6.25	1.39
GLC3 SL: 1	1	60 11550 60	8	11670	2	2	23.34	9.21
	2	60 150 60	6	270	78	78	21.06	4.67
GLC4 SL: 1	1	60 8150 60	8	8270	2	2	16.54	6.53
	2	60 150 60	6	270	55	55	14.85	3.30
GLC1A SL: 1	1	60 11150 60	8	11270	2	2	22.54	8.89
	2	60 150 60	6	270	75	75	20.25	4.49
GOI DO LC SL: 33	1	300 60 600 60	8	1020	2	66	67.32	26.56
	2	50 150 50	6	250	3	99	24.75	5.49

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 22.00 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 59.91 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP GIẰNG VÁCH KÍNH TRỆT

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
GIANG VK SL: 2	1	4150	10	4150	3	6	24.9	15.35
	2	50 250 50	6	350	29	58	20.3	4.51

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 4.51 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 10: 15.35 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP RÂU TƯỜNG TRỆT

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
T.100 SL: 1	1	150 50 600 50	6	850	660	660	561	124.52
T.200 SL: 1	1	150 50 600 50	6	850	150	150	127.5	28.30

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 152.82 kg

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TTr-TK
Ngày ...12 tháng ...3... năm 20..26...
Cán bộ thẩm tra

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
	ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**BẢNG THỐNG KÊ THÉP**	TKT : 02 / 05 NGÀY :

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP LAM TRỆT

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
LAM 1 SL: 2	1	60 950 60	8	1070	6	12	12.84	5.07
	2	60 550 60	8	670	6	12	8.04	3.17
	3	60 2050 60	8	2170	3	6	13.02	5.14
	4	60 400 170 280 60	8	970	2	4	3.88	1.53
	5	60 300 60	8	420	2	4	1.68	0.66
LAM 2 SL: 6	1	60 950 60	8	1070	6	36	38.52	15.20
	2	60 550 60	8	670	12	72	48.24	19.03
	3	60 3250 60	8	3370	3	18	60.66	23.94
	4	60 400 170 280 60	8	970	2	12	11.64	4.59
	5	60 300 60	8	420	2	12	5.04	1.99
LAM 3 SL: 5	1	60 950 60	8	1070	6	30	32.1	12.67
	2	60 550 60	8	670	14	70	46.9	18.51
	3	60 3550 60	8	3670	3	15	55.05	21.72
	4	60 400 170 280 60	8	970	2	10	9.7	3.83
	5	60 300 60	8	420	2	10	4.2	1.66
LAM 4 SL: 1	1	60 950 60	8	1070	6	6	6.42	2.53
	2	60 550 60	8	670	15	15	10.05	3.97
	3	60 3550 60	8	3670	3	3	11.01	4.34
	4	60 400 170 280 60	8	970	2	2	1.94	0.77
	5	60 300 60	8	420	2	2	0.84	0.33
LAM 5 SL: 1	1	60 950 60	8	1070	6	6	6.42	2.53
	2	60 550 60	8	670	17	17	11.39	4.49
	3	60 3550 60	8	3670	3	3	11.01	4.34
	4	60 400 170 280 60	8	970	2	2	1.94	0.77
	5	60 300 60	8	420	2	2	0.84	0.33

- Trọng lượng thép có đường kính 8: 163.11 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP DALE HỘP GEN LẦU

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
ĐHG1 SL: 6	1	350 350 350 350	12	1400	2	12	16.8	14.92
	2	50 250 50	6	350	6	36	12.6	2.80
ĐHG2 SL: 19	1	350 350 350	12	1050	2	38	39.9	35.42
	2	50 250 50	6	350	5	95	33.25	7.38
ĐHG3 SL: 4	1	350 250 350	12	950	2	8	7.6	6.75
	2	50 250 50	6	350	5	20	7	1.55
ĐHG4 SL: 1	1	350 350 350 350	12	1400	2	2	2.8	2.49
	2	50 250 50	6	350	7	7	2.45	0.54

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 12.27 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 12: 59.58 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP CẦU THANG

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
BAN THANG SL: 2	1	150 1050 70	12	1270	20	40	50.8	45.10
	2	250 1200 90	12	1540	20	40	61.6	54.69
	3	150 4350 150	12	4650	20	40	186	165.13
	4	60 1850 60	8	1970	44	88	173.36	68.41
	5	60 1950 60	8	2070	28	56	115.92	45.74
	6	90 1950 90	10	2130	28	56	119.28	73.54
	7	60 4350 60	8	4470	13	26	116.22	45.86
	8	90 4350 90	10	4530	12	24	108.72	67.03
	9	150 3850 300 100	12	4400	20	40	176	156.26
	10	150 150 950 90	12	1340	20	40	53.6	47.59
	11	90 950 300 250	12	1590	20	40	63.6	56.46
	12	50 1750 50	6	1850	20	40	74	16.42
ĐT1 SL: 2	1	300 4350 300	20	4950	2	4	19.8	48.83
	2	300 4350 300	20	4950	2	4	19.8	48.83
	3	300 1150	20	1450	2	4	5.8	14.30
	4	2600	20	2600	2	4	10.4	25.65
	5	150 300 50	6	1000	25	50	50	11.10
ĐT2 SL: 2	1	300 4350 300	20	4950	2	4	19.8	48.83
	2	300 4350 300	20	4950	2	4	19.8	48.83
	3	2600	20	2600	1	2	5.2	12.82
	4	150 300 50	6	1000	25	50	50	11.10
ĐT3 SL: 4	1	350 4150 350	20	4850	2	8	38.8	95.69
	2	350 4150 350	20	4850	2	8	38.8	95.69
	3	350 1150	20	1500	4	16	24	59.19
	4	2600	20	2600	2	8	20.8	51.30
	5	150 350 50	6	1100	40	160	176	39.06

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 77.68 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 160.01 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 10: 140.57 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 12: 525.23 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 20: 549.96 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP GIẰNG LAN CAN CẦU THANG

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
GT NGANG SL: 2	1	60 11150 60	8	11270	2	4	45.08	17.79
	2	50 100 50	6	200	76	152	38	8.43
GT DỌC SL: 16	1	200 900	10	1100	2	32	35.2	21.7
	2	50 100 50	6	200	7	112	22.4	4.97

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 13.40 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 17.79 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 10: 21.70 kg

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TC-TK
Ngày 10 tháng 3 năm 2026
Cán bộ thẩm tra

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP ĐÀ SÀN LẦU 01

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
DS1 SL: 1	1	250 21650 250	16	22630	2	2	45.26	71.44
	2	250 21650 250	16	22630	2	2	45.26	71.44
	3	150 250 50	6	900	116	116	104.4	23.17
DS2 SL: 2	1	250 21650 250	16	22630	2	4	90.52	142.87
	2	250 21650 250	16	22630	2	4	90.52	142.87
	3	2000	16	2000	4	8	16	25.25
	4	150 250 50	6	900	95	190	171	37.95
	5	2100	20	2100	1	2	4.2	10.36
DS3 SL: 1	1	250 17650 250	16	18630	2	2	37.26	58.81
	2	250 17650 250	16	18630	2	2	37.26	58.81
	3	2000	16	2000	1	1	2	3.16
	4	150 250 50	6	900	40	40	36	7.99
	5	250 1100	16	1350	1	1	1.35	2.13
DS4 SL: 6	1	250 10450 250	16	10950	2	12	131.4	207.39
	2	250 10450 250	16	10950	2	12	131.4	207.39
	3	1800	16	1800	1	6	10.8	17.05
	4	2200	6	2200	1	6	13.2	2.93
	5	150 250 50	6	900	57	342	307.8	68.32
DS5 SL: 2	1	250 10450 250	20	10950	2	4	43.8	108.02
	2	250 10450 250	20	10950	2	4	43.8	108.02
	3	1800	20	1800	1	2	3.6	8.88
	4	2000	20	2000	2	4	8	19.73
	5	250 1000	20	1250	1	2	2.5	6.17
	6	150 250 50	6	900	57	114	102.6	22.77
DS6 SL: 2	1	250 10450 250	16	10950	2	4	43.8	69.13
	2	250 10450 250	16	10950	2	4	43.8	69.13
	3	1800	16	1800	2	4	7.2	11.36
	4	2200	16	2200	2	4	8.8	13.89
	5	250 1200	16	1450	1	2	2.9	4.58
	6	150 250 50	6	900	72	144	129.6	28.77
DS7 SL: 4	1	250 3000	16	3250	2	8	26	41.04
	2	250 10450 250	16	10950	2	8	87.6	138.26
	3	2800	20	2800	1	4	11.2	27.62
	4	500 7950 500	20	8950	2	8	71.6	176.58
	5	500 7950 500	20	8950	2	8	71.6	176.58
	6	500 2200	20	2700	4	16	43.2	106.54
	7	5000	20	5000	3	12	60	148.20
	8	150 250 50	6	900	13	52	46.8	10.39
	9	200 500 50	8	1500	65	260	390	153.89
	10	60 200 60	8	320	21	84	26.88	10.61
DS8 SL: 1	1	250 31050 250	16	32510	2	2	65.02	102.62
	2	250 31050 250	16	32510	2	2	65.02	102.62
	3	150 250 50	6	900	166	166	149.4	33.16
DS9 SL: 3	1	250 3650 250	16	4150	2	6	24.9	39.30
	2	250 3650 250	16	4150	2	6	24.9	39.30
	3	150 250 50	6	900	20	60	54	11.99

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP ĐÀ SÀN LẦU 01

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
DS10 SL: 2	1	250 4350 250	16	4850	2	4	19.4	30.62
	2	250 4350 250	16	4850	2	4	19.4	30.62
	3	150 250 50	6	900	25	50	45	9.99
DS11 SL: 2	1	250 19150 250	16	20130	2	4	80.52	127.09
	2	250 19150 250	16	20130	2	4	80.52	127.09
	3	2100	16	2100	4	8	16.8	26.52
	4	150 250 50	6	900	103	206	185.4	41.15
DS12 SL: 1	1	250 19150 250	16	20130	2	2	40.26	63.54
	2	250 19150 250	16	20130	2	2	40.26	63.54
	3	2100	16	2100	2	2	4.2	6.63
	4	150 250 50	6	900	103	103	92.7	20.58
DS13 SL: 1	1	250 4150 250	16	4650	2	2	9.3	14.68
	2	250 4150 250	16	4650	2	2	9.3	14.68
	3	150 250 50	6	900	23	23	20.7	4.59

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 323.75 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 164.50 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 16: 2144.85 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 20: 896.70 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP ĐÀ SẢNH ĐÓN

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
DSĐ1 SL: 2	1	250 4350 250	16	4850	2	4	19.4	30.62
	2	250 4350 250	16	4850	2	4	19.4	30.62
	3	150 250 50	6	900	25	50	45	9.99
DSĐ2 SL: 2	1	250 3150 250	16	3650	2	4	14.6	23.04
	2	250 3150 250	16	3650	2	4	14.6	23.04
	3	150 250 50	6	900	18	36	32.4	7.19

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 17.18 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 16: 107.32 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP SÀN SẢNH ĐÓN

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
SAN SẢNH ĐÓN SL: 1	1	60 4350 60	8	4470	40	40	178.8	70.55
	2	60 3150 60	8	3270	60	60	196.2	77.42
	3	220 60 720 60 420	8	1480	80	80	118.4	46.72
	4	50 11600 50	6	11700	6	6	70.2	15.58

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 15.58 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 194.69 kg

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
	DUY NGHĨA CONSTRUCTION ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**BẢNG THỐNG KÊ THÉP**	TKT : 03 / 05 NGÀY :

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP SÀN LẦU 01

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
SÀN LẦU 1 SL: 1	1	60 17650 60	8	17770	53	53	941.81	371.62
	2	60 31050 60	8	31170	31	31	966.27	381.27
	3	60 3650 60	8	3770	36	36	135.72	53.55
	4	60 19150 60	8	19270	36	36	693.72	273.73
	5	60 10450 60	8	10570	263	263	2779.91	1096.91
	6	60 4900 60	8	5020	56	56	281.12	110.93
	7	50 2050 50	6	2150	18	18	38.7	8.59
	8	50 4350 50	6	4450	3	3	13.35	2.96
	9	50 2350 50	6	2450	15	15	36.75	8.16
	10	70 800 70	10	940	200	200	188	115.91
	11	70 1400 70	10	1540	135	135	207.9	128.18
	12	70 1100 70	10	1240	331	331	410.44	253.05
	13	70 2000 70	10	2140	208	208	445.12	274.43
	14	70 2200 70	10	2340	48	48	112.32	69.25
	15	70 1150 70	10	1290	211	211	272.19	167.82
	16	70 2100 70	10	2240	208	208	465.92	287.26
	17	70 1200 70	10	1340	198	198	265.32	163.58
	18	70 1700 70	10	1840	138	138	253.92	156.55
	19	70 2000 70	10	2140	138	138	295.32	182.08
	20	70 1250 70	10	1390	112	112	155.68	95.98
	21	220 60 620 60 300	8	1260	28	28	35.28	13.92
	22	70 1750 70	10	1890	125	125	236.25	145.66
	23	70 2100 70	10	2240	125	125	280	172.63
	24	70 1850 70	10	1990	45	45	89.55	55.21
	25	70 1600 70	10	1740	28	28	48.72	30.04
	26	50 2750 50	6	2850	3	3	8.55	1.90
	27	50 2550 50	6	2650	3	3	7.95	1.76
	28	50 2450 50	8	2550	29	29	73.95	29.18
	29	60 4150 60	8	4270	53	53	226.31	89.30
	30	70 4150 70	10	4290	53	53	227.37	140.18
	31	60 8150 60	8	8270	29	29	239.83	94.63
	32	70 8450 70	10	8590	29	29	249.11	153.59
	33	4150	12	4150	2	2	8.3	7.37
	34	5000	12	5000	4	4	20	17.76
	1A	60 21650 60	8	21770	15	15	326.55	128.85
	Pb	50 17650 50	6	17750	28	28	497	110.31
	Pb	50 10450 50	6	10550	110	110	1160.5	257.58
	Pb	50 3650 50	6	3750	28	28	105	23.31
	Pb	50 4900 50	6	5000	10	10	50	11.10
	Pb	50 19150 50	6	19250	28	28	539	119.63
	Pb	50 4150 50	6	4250	30	30	127.5	28.30
	Pb	50 2250 50	6	2350	10	10	23.5	5.22

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 578.82 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 2643.89 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 10: 2591.40 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 12: 25.13 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP LANH TÔ LẦU

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
LT1 SL: 2	1	17650	12	18010	2	4	72.04	63.96
	2	50 150 50	6	250	119	238	59.5	13.21
LT2 SL: 2	1	3650	12	3650	2	4	14.6	12.96
	2	50 150 50	6	250	25	50	12.5	2.77
LT3 SL: 2	1	19150	12	19510	2	4	78.04	69.29
	2	50 150 50	6	250	128	256	64	14.21
LT5 SL: 1	1	4150	12	4150	2	2	8.3	7.37
	2	50 150 50	6	250	29	29	7.25	1.61
LT6 SL: 1	1	1550	12	1550	2	2	3.1	2.75
	2	50 150 50	6	250	11	11	2.75	0.61
LT7 SL: 1	1	4050	12	4050	2	2	8.1	7.19
	2	50 150 50	6	250	29	29	7.25	1.61
LT8 SL: 1	1	2550	12	2550	2	2	5.1	4.53
	2	50 150 50	6	250	17	17	4.25	0.94
LT9 SL: 1	1	4050	12	4050	2	2	8.1	7.19
	2	50 150 50	6	250	29	29	7.25	1.61

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 36.57 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 12: 175.24 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP GIẰNG BẬU CỬA LẦU

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
GBC1 SL: 1	1	50 1450 50	8	1550	2	2	3.1	1.22
	2	50 100 50	6	200	11	11	2.2	0.49
GBC2 SL: 1	1	50 4450 50	8	4550	2	2	9.1	3.59
	2	50 100 50	6	200	31	31	6.2	1.38
GBC2A SL: 1	1	50 6650 50	8	6750	2	2	13.5	5.33
	2	50 100 50	6	200	45	45	9	2.00
GBC3 SL: 1	1	50 1750 50	8	1850	2	2	3.7	1.46
	2	50 100 50	6	200	13	13	2.6	0.58
GBC4 SL: 1	1	50 17650 50	8	17750	2	2	35.5	14.01
	2	50 100 50	6	200	119	119	23.8	5.28
GBC5 SL: 1	1	50 3650 50	8	3750	2	2	7.5	2.96
	2	50 100 50	6	200	25	25	5	1.11
GBC6 SL: 1	1	50 19150 50	8	19250	2	2	38.5	15.19
	2	50 100 50	6	200	129	129	25.8	5.73
GBC7 SL: 1	1	50 10950 50	8	11050	2	2	22.1	8.72
	2	50 100 50	6	200	75	75	15	3.33
GBC8 SL: 1	1	50 4150 50	8	4250	2	2	8.5	3.35
	2	50 100 50	6	200	29	29	5.8	1.29

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 21.19 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 55.83 kg

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TK.....
Ngày ...12 tháng 3... năm 2026...
Cán bộ thẩm tra

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP GIẰNG LAN CAN LẦU

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
GLC1 SL: 2	1	60 2450 60	8	2570	2	4	10.28	4.06
	2	50 100 50	6	200	18	36	7.2	1.60
GLC2 SL: 6	1	60 4250 60	8	4370	2	12	52.44	20.69
	2	50 100 50	6	200	29	174	34.8	7.72
GLC3 SL: 5	1	60 4550 60	8	4670	2	10	46.7	18.43
	2	60 100 60	6	220	30	150	33	7.32
GLC4 SL: 1	1	60 4750 60	8	4870	2	2	9.74	3.84
	2	60 100 60	6	220	31	31	6.82	1.51
GLC5 SL: 1	1	60 5950 60	8	6070	2	2	12.14	4.79
	2	60 100 60	6	220	40	40	8.8	1.95
BO TRU LC SL: 26	1	300 1150	10	1450	2	52	75.4	46.49
	2	50 100 50	6	200	7	182	36.4	8.08

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 28.18 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 51.81 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 10: 46.49 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP Ô VĂNG LẦU

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
ÔV1 SL: 11	1	150 60 500 60	8	770	18	198	152.46	60.16
	2	600 50 2510 50 600	6	3810	3	33	125.73	27.91
	3	60 500 60	6	620	10	110	68.2	15.14
ÔV2 SL: 3	1	150 60 500 60	8	770	6	18	13.86	5.47
	2	600 50 710 50 600	6	2010	3	9	18.09	4.02
	3	60 500 60	6	620	10	30	18.6	4.13

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 51.20 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 65.63 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP GIẰNG VÁCH KÍNH LẦU

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
GIANG VK SL: 2	1	150 4350 150	12	4650	4	8	37.2	33.03
	2	150 150 50	6	700	22	44	30.8	6.84
	3	100 60 250 60	8	470	31	62	29.14	11.50
	4	50 4350 50	6	4450	1	2	8.9	1.98

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 8.82 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 11.50 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 12: 33.03 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP BỔ TRỤ VÁCH KÍNH LẦU

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
BTVK SL: 8	1	3550	10	3550	2	16	56.8	35.02
	2	50 150 50	6	250	19	152	38	8.43

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 8.43 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 10: 35.02 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP LAM LẦU

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
LAM 1 SL: 2	1	60 950 60	8	1070	6	12	12.84	5.07
	2	60 550 60	8	670	6	12	8.04	3.17
	3	60 2050 60	8	2170	3	6	13.02	5.14
	4	60 400 170 280 60	8	970	2	4	3.88	1.53
	5	60 300 60	8	420	2	4	1.68	0.66
LAM 2 SL: 6	1	60 950 60	8	1070	6	36	38.52	15.20
	2	60 550 60	8	670	12	72	48.24	19.03
	3	60 3250 60	8	3370	3	18	60.66	23.94
	4	60 400 170 280 60	8	970	2	12	11.64	4.59
	5	60 300 60	8	420	2	12	5.04	1.99
LAM 3 SL: 5	1	60 950 60	8	1070	6	30	32.1	12.67
	2	60 550 60	8	670	14	70	46.9	18.51
	3	60 3550 60	8	3670	3	15	55.05	21.72
	4	60 400 170 280 60	8	970	2	10	9.7	3.83
	5	60 300 60	8	420	2	10	4.2	1.66
LAM 4 SL: 1	1	60 950 60	8	1070	6	6	6.42	2.53
	2	60 550 60	8	670	15	15	10.05	3.97
	3	60 3550 60	8	3670	3	3	11.01	4.34
	4	60 400 170 280 60	8	970	2	2	1.94	0.77
	5	60 300 60	8	420	2	2	0.84	0.33
LAM 5 SL: 1	1	60 950 60	8	1070	6	6	6.42	2.53
	2	60 550 60	8	670	17	17	11.39	4.49
	3	60 3550 60	8	3670	3	3	11.01	4.34
	4	60 400 170 280 60	8	970	2	2	1.94	0.77
	5	60 300 60	8	420	2	2	0.84	0.33

- Trọng lượng thép có đường kính 8: 163.11 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP RÂU TƯỜNG LẦU

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
T100 T:100 SL: 1 SL: 1	1	150 50 600 50	6	850	660	660	561	124.52
T200 T:100 SL: 1 SL: 1	1	150 50 600 50	6	850	150	150	127.5	28.30

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 152.82 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP SÊ NÔ MÁI

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
SE NO MAI SL: 1	1	60 220 720 420 60	8	1480	868	868	1284.64	506.90
	2	50 130000 50	6	130100	7	7	910.7	202.13

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 202.13 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 506.90 kg

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
	ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**BẢNG THỐNG KÊ THÉP**	TKT : 04 / 05 NGÀY :

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP ĐÀ GIẰNG

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
DG1 SL: 3	1	250 21650 250	16	22630	2	6	135.78	214.31
	2	250 21650 250	16	22630	2	6	135.78	214.31
	3	150 250 50	6	900	116	348	313.2	69.52
DG2 SL: 8	1	250 10450 250	16	10950	2	16	175.2	276.52
	2	250 10450 250	16	10950	2	16	175.2	276.52
	3	150 250 50	6	900	57	456	410.4	91.09
DG3 SL: 6	1	250 10450 250	16	10950	2	12	131.4	207.39
	2	250 10450 250	20	10950	2	12	131.4	324.05
	3	450 7950 450	20	8850	2	12	106.2	261.91
	4	450 2200	20	2650	4	24	63.6	156.85
	5	5000	20	5000	2	12	60	147.97
	6	150 250 50	6	900	13	78	70.2	15.58
	7	150 450 60	8	1320	50	300	396	156.26
DG4 SL: 1	1	250 4350 250	16	4850	2	2	9.7	15.31
	2	250 4350 250	16	4850	2	2	9.7	15.31
	3	150 250 50	6	900	25	25	22.5	4.99
DG5 SL: 1	1	250 3750 250	16	4250	2	2	8.5	13.42
	2	250 3750 250	16	4250	2	2	8.5	13.42
	3	150 250 50	6	900	22	22	19.8	4.39
DG6 SL: 1	1	250 23450 250	16	24910	2	2	49.82	78.63
	2	250 23450 250	16	24910	2	2	49.82	78.63
	3	150 250 50	6	900	125	125	112.5	24.97
DG7 SL: 2	1	250 31050 250	16	32510	2	4	130.04	205.25
	2	250 31050 250	16	32510	2	4	130.04	205.25
	3	150 250 50	6	900	166	332	298.8	66.32
DG8 SL: 2	1	250 10050 250	16	10550	2	4	42.2	66.61
	2	250 10050 250	16	10550	2	4	42.2	66.61
	3	150 250 50	6	900	60	120	108	23.97
DG9 SL: 1	1	250 3650 250	16	4150	2	2	8.3	13.10
	2	250 3650 250	16	4150	2	2	8.3	13.10
	3	150 250 50	6	900	20	20	18	4.00
DG10 SL: 1	1	250 4350 250	16	4850	2	2	9.7	15.31
	2	250 4350 250	16	4850	2	2	9.7	15.31
	3	150 250 50	6	900	25	25	22.5	1.99

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 309.82 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 8: 156.26 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 16: 2004.31 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 20: 890.78 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP VÌ KÈO - GIẰNG KÈO MÁI

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
VK1 SL: 4	1	500 7150 150 250	16	8050	2	8	64.4	101.64
	2	500 7250 250	16	8000	2	8	64	101.01
	3	100 250 50	6	800	40	160	128	28.41
VK2 SL: 2	1	500 4900 250	16	5650	2	4	22.6	35.67
	2	500 4900 250	16	5650	2	4	22.6	35.67
	3	100 250 50	6	800	27	54	43.2	9.59
VK4 SL: 14	1	500 5790 500	16	6790	4	56	380.24	600.15
	2	500 6030 500	16	7030	4	56	393.68	621.36
	3	100 250 50	6	800	64	896	716.8	159.10
VK3 SL: 2	1	500 3250 500	16	4250	2	4	17	26.83
	2	500 3350 500	16	4350	2	4	17.4	27.46
	3	50 325 200 100 325 50	6	1350	19	38	51.3	11.39
	4	50 3450 50	6	3550	4	8	28.4	6.30
GK1 SL: 1	1	250 17600 250	16	18580	2	2	37.16	58.65
	2	250 17600 250	16	18580	2	2	37.16	58.65
	3	100 250 50	6	800	94	94	75.2	16.69
GK2 SL: 1	1	250 26800 250	16	28260	2	2	56.52	89.21
	2	250 26800 250	16	28260	2	2	56.52	89.21
	3	100 250 50	6	800	145	145	116	25.75
GK3 SL: 1	1	250 2950 250	16	3450	2	2	6.9	10.89
	2	250 2950 250	16	3450	2	2	6.9	10.89
	3	100 250 50	6	800	17	17	13.6	3.02
DM1 SL: 1	1	300 2550 300	10	3150	10	10	31.5	19.42
	2	150 150 50 350 50 150	6	750	36	36	27	5.99

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 266.24 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 10: 19.42 kg
- Trọng lượng thép có đường kính 16: 1867.29 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP SÁN MÁI ĐẶT BỒN NƯỚC

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
MŨ CHỤP SL: 2	2	50 4150 50	8	4270	52	52	222.04	87.61
	3	50 4150 50	8	4270	52	52	222.04	87.61

- Trọng lượng thép có đường kính 8: 175.22 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP NỀN

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
THEP NEN Số lượng: 1	1	60 4000 60	8	4120	116	116	477.92	188.58
	2	60 3300 60	8	3420	256	256	875.52	345.47
	3	60 3600 60	8	3720	110	110	409.2	161.46
	4	60 6800 60	8	6920	40	40	276.8	109.22
	5	60 7400 60	8	7520	40	40	300.8	118.69
	6	60 11200 60	8	11320	40	40	452.8	178.67
	7	60 2100 60	8	2220	242	242	537.24	211.99
	8	60 7000 60	8	7120	160	160	1139.2	449.51
	9	60 3800 60	8	3920	67	67	262.64	103.63
	10	60 2800 60	8	2920	40	40	116.8	46.09
	11	60 2250 60	8	2370	32	32	75.84	29.93
	12	60 2550 60	8	2670	21	21	56.07	22.12
	13	60 1100 60	8	1220	21	21	25.62	10.11
	14	60 1600 60	8	1720	21	21	36.12	14.25
	15	60 5350 60	8	5470	21	21	114.87	45.33
	16	60 3800 60	8	3920	20	20	78.4	30.94
	17	60 2400 60	8	2520	20	20	50.4	19.89
	18	60 1200 60	8	1320	20	20	26.4	10.42
	19	60 1600 60	8	1720	20	20	34.4	13.57
	20	60 2000 60	8	2120	18	18	38.16	15.06
	21	60 1300 60	8	1420	20	20	28.4	11.21
	22	60 2300 60	8	2420	20	20	48.4	19.10
	23	60 1100 60	8	1220	11	11	13.42	5.30
	24	60 1200 60	8	1320	11	11	14.52	5.73

- Trọng lượng thép có đường kính 8: 2166.27 kg

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP MŨ CHỤP KHE NHIỆT SÊ NÔ

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SL 1 CK	SL T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T.LƯỢNG (kg)
MŨ CHỤP SL: 2	1	50 550 50	6	650	5	10	6.5	1.44
	2	100 150 150 100	6	500	7	14	7	1.55

- Trọng lượng thép có đường kính 6: 2.99 kg

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VINA GROUP
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản thẩm tra số: ...../TC-TT.....
Ngày ...21 tháng ...01... năm 2026.....
Cán bộ thẩm tra:

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DUY NGHĨA ĐỊA CHỈ : SỐ 209/47 CHÂU THỊ KIM-P. TÂN AN -TỈNH TÂY NINH ĐIỆN THOẠI: 094 22 678 77 - 0845 386 039 - Email: xdduynghia@gmail.com SỐ : .....37A..... / TK. 2026	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ	TRIỂN KHAI	KIỂM	CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CHIÊU HẠNG MỤC : PHÒNG ĐA CHỨC NĂNG + THƯ VIỆN + PHÒNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC +PHÒNG ĐỘI THIẾU NIÊN + PHÒNG HỌP + NHÀ KHO +03 PHÒNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN+ 02 PHÒNG NGHỈ GIÁO VIÊN ĐĐXD: XÃ TÂN TRỤ -TỈNH TÂY NINH	BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG
		KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.TRẦN QUANG NGHĨA	KS.CAO THANH TOÀN	KS.ĐỖ VŨ CHIẾN	**BẢNG THỐNG KÊ THÉP**	TKT : 05 / 05 NGÀY :